

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 134, tháng 9/2020

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



CHÀO MỪNG
NĂM HỌC MỚI 2020 - 2021



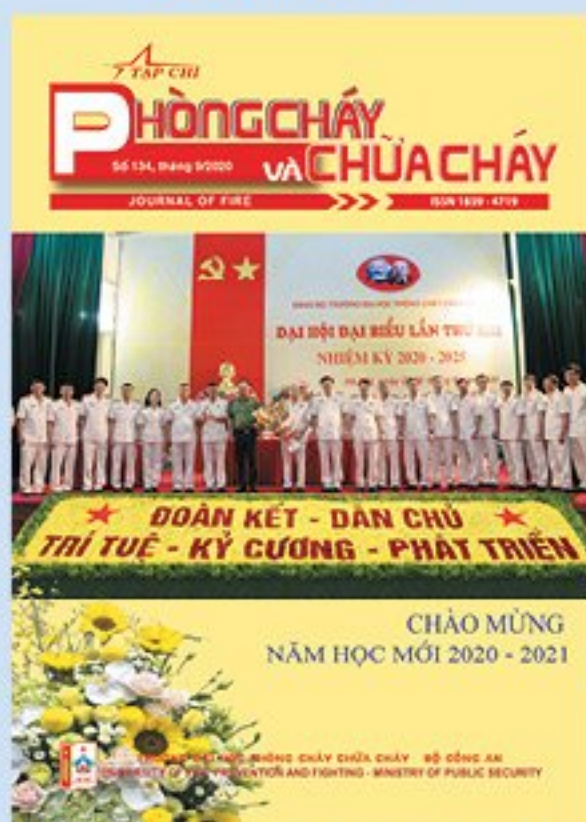
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Thượng tướng, PGS, TS. Nguyễn Văn Thành - Thứ trưởng Bộ Công an chúc mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2020 – 2025).
Ảnh: Thái Thụy.



Đồng chí Đại tá, TS. Lê Quang Hải – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao Bằng Tốt nghiệp cho các học viên có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện tại Lễ Bế giảng lớp DS9.
Ảnh: Thái Thụy.

**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP**

TS. LÊ QUANG BÓN - Chủ tịch
PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH - Ủy viên
TS. PHẠM VĂN NĂM - Ủy viên
TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
ThS. BUI DANH TUẤN - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ANH - Ủy viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiểm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchippccc@gmail.com
Website: daihocppccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Thượng tướng, PGS, TS. Nguyễn Văn Thành –
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản
Việt Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an
Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an chúc mừng
Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học PCCC
lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2020 – 2025).

Ảnh: Thái Thụy

TRONG SỐ NÀY

SỐ 134, THÁNG 9/2020

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

5. NGUYỄN VĂN THÀNH: Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng bộ Trường Đại học PCCC, phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể, tập trung xây dựng Trường Đại học PCCC ngày càng phát triển vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
8. ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC: Xây dựng Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong sạch, vững mạnh, không ngừng đổi mới toàn diện các mặt công tác.

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2020 – 2021

10. LÊ QUANG BÓN: Đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo nhiệm vụ công tác năm học 2020 – 2021 của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.
13. BUI DANH TUẤN: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC nhiệm kỳ 2020 – 2025.
16. ĐẶNG TRUNG KHÁNH: Chiến lược nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh công bố quốc tế của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

19. LƯƠNG THỊ XUÂN THU – TRẦN ĐỨC TRUNG: Công tác an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện tại các cơ sở sản xuất.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

21. ĐẶNG TUẤN TÚ: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.
24. HOÀNG NGỌC HẢI - TRỊNH THẾ TUẤN: Quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

GÓC NHÌN 114

27. LÊ NHƯ DŨNG: Nâng cao hiệu quả tổ chức các lực lượng tham gia công tác chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

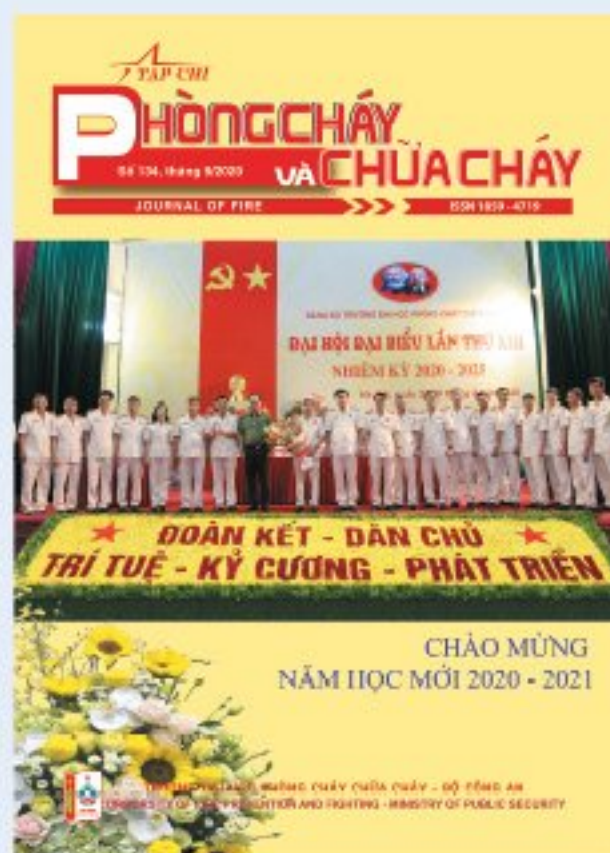
29. PHẠM XUÂN THU: Biện pháp pháp luật đảm bảo an ninh, trật tự và vận dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy hiện nay.
33. BUI VĂN HƯNG – NGUYỄN DANH LUÂN: Hoạt động điều tra vụ án hình sự theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

36. NGUYỄN TUẤN ANH – VŨ QUANG THẮNG: Phá dỡ cấu kiện xây dựng để thoát khói trong đám cháy nhà kho, nhà xưởng diện tích lớn.
39. NGUYỄN NAM HẢI: Nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tại hiện trường vụ cháy.
42. NGUYỄN ĐỨC DŨNG: Hoạt động cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu đô thị.
45. NGUYỄN VĂN CẦN: Công tác cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy, nổ hóa chất của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.

DIỄN ĐÀN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

48. TRẦN ĐỨC HOÀN: Đầu tư, nghiên cứu sản xuất, lắp ráp các phương tiện PCCC&CNCH trong nước phù hợp với điều kiện Việt Nam.

**EDITORIAL DIRECTING COUNCIL**

Dr. LE QUANG BON - Chairman
 Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
 Dr. PHAM VAN NAM - Member
 Dr. LE QUANG HAI - Member
 Dr. NGUYEN THANH HAI - Member
 M.A. BUI DANH TUAN - Member
 Dr. NGUYEN DUC ANH - Member

DEPUTY EDITOR**EDITORIAL SECRETARY**

Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE

No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
 Tel/Fax: (024) 3553 7759
 Email: tapchipccc@gmail.com
 Website: daihocppcc.edu.vn

DESIGNER

THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
 No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
 Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License

No.512/GP-BTTTT date 01/4/2008

Cover image

Senior Lieutenant General Nguyen Van Thanh, Assoc. Prof. Dr., member of the Party Central Committee, Deputy Minister of Public Security congratulated the UFPF's 13th Party Committee (tenure 2020 – 2025).

NEWS - POLITICS

5. NGUYEN VAN THANH: Enhancing the combat capacity of the University of Fire Prevention and Fighting's Party, promoting collective intellect and power and focusing on developing the University to fulfill all assigned tasks.
 8. THE PARTY COMMITTEE OF THE UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING: Building the Party of the University of Fire Prevention and Fighting to be strong and trustworthy, and comprehensively innovate its performance in all aspects (The Resolution of the 13th Party Congress of the University of Fire Prevention and Fighting, tenure 2020-2025).

WELCOMING THE 2020 - 2021 ACADEMIC YEAR

10. LE QUANG BON: Proactively renovating the University of Fire Prevention and Fighting's leadership in fulfilling its tasks of the academic year 2020 - 2021.
 13. BUI DANH TUAN: Enhancing the Party and force building to contribute to the successful implementation of the resolution of the University's Party congress, tenure 2020 - 2025.
 16. DANG TRUNG KHANH: Scientific research strategies to promote the international publication of research findings by cadres, lecturers and students of the University of Fire Prevention and Fighting.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PREVENTION AND FIGHTING

19. LUONG THI XUAN THU – TRAN DUC TRUNG: Ensuring fire safety for the electrical system in manufacturing facilities.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

21. DANG TUAN TU: Improving the effectiveness of state management on fire prevention for universities under the Ministry of Education and Training.
 24. TRINH THE TUAN: State management over fire prevention and fighting for industrial clusters in Hanoi city.

114 VIEW

27. LE NHU DUNG: Improving the efficiency of organizing forces to participate in fighting forest fires in Hanoi.

LAWS – PROFESSIONS

29. PHAM XUAN THU: Legal measures to ensure security, order and their current application in fire prevention and fighting.
 33. BUI VAN HUNG – NGUYEN DANH LUAN: Investigating criminal cases according to the function of the Fire Police Force.

RESEARCH – EXCHANGE

36. NGUYEN TUAN ANH – VU QUANG THANG: Breaking structural membranes to extract smoke in fires at large-scale warehouses and workshops.
 39. NGUYEN NAM HAI: Improving the effectiveness of investigation at the fire scene.
 42. NGUYEN DUC DUNG: Rescue operations in collapsed multiple-purpose dwellings in urban areas.
 45. NGUYEN VAN CAN: The Fire Police Force's rescue operations in incidents of fire and explosion involving chemicals.

SCIENCE AND TECHNOLOGY FORUM

48. TRAN DUC HOAN: Funding, researching to manufacture and assemble fire and rescue apparatuses domestically to suit Vietnam's specific conditions.

NÂNG CAO NĂNG LỰC, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC, PHÁT HUY TRÍ TUỆ, SỨC MẠNH TẬP THỂ, TẬP TRUNG XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC NGÀY Càng PHÁT TRIỂN VỮNG MẠNH, HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO*

Thượng tướng, PGS, TS. NGUYỄN VĂN THÀNH

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương,
Thứ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 họp từ ngày 25 đến ngày 26/8/2020. Đồng chí Thượng tướng, PGS, TS. Nguyễn Văn Thành - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an dự và có bài phát biểu quan trọng chỉ đạo Đại hội. Tạp chí PC&CC trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.

Từ khóa: Đại hội, Đảng bộ, Trường Đại học PCCC, Thứ trưởng Nguyễn Văn Thành, chỉ đạo.

Abstract: The 13th Party Congress of the University of Fire Prevention and Fighting, tenure 2020-2025, took place from August 25th to August 26th. Senior Lieutenant General Nguyen Van Thanh, Member of the Party Central Committee, Member of the Standing Committee of the Central Public Security Party, Deputy Minister of Public Security attended and delivered an important speech to direct the Congress. The following is the full text of the Deputy Minister's speech.

Keywords: Congress, Party, the University of Fire Prevention and Fighting, Deputy Minister Nguyen Van Thanh, direct

Ngày nhận bài: 26/8/2020; **Ngày thẩm định:** 31/8/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Thưa các đồng chí đại biểu cùng toàn thể các đồng chí!

Được sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ, hôm nay, tôi cùng các đồng chí đại diện các cơ quan của Bộ rất phấn khởi đến dự Đại hội Đại biểu Trường Đại học PCCC lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC diễn ra trong không khí toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra; đặc biệt lực lượng Công an vừa tổ chức một loạt các sự kiện có ý nghĩa chào mừng 75 năm Ngày Truyền thống lực lượng CAND và Quốc khánh (2/9).

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an, tôi nhiệt liệt chào mừng và gửi tới các đồng chí lời chúc sức khỏe, chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp!

Đến dự với Đại hội ngày hôm nay, tôi ghi nhận và đánh giá cao quá trình chuẩn bị Đại hội của các đồng chí, công phu, nghiêm túc, kỹ lưỡng theo các quy định của Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy Công an Trung ương về công tác tổ chức Đại hội.

Theo Chỉ thị số 35, Đại hội thực hiện 04 nội dung: (1) Đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chất lượng công tác xây dựng

*Đầu đề do Ban Biên tập đặt.

Đảng trong suốt nhiệm kỳ vừa qua. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết và xác định đúng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và đề ra Nghị quyết trong nhiệm kỳ tới. (2) Tham gia góp ý vào các văn kiện của Trung ương và của Đảng ủy Công an Trung ương. (3) Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025. (4) Bầu Đoàn đại biểu Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra.

Thưa các đồng chí!

Trường Đại học PCCC là trường đào tạo chuyên ngành rất đặc biệt, có bề dày truyền thống 44 năm xây dựng và phát triển. Nhà trường đã đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên toàn quốc và hàng nghìn học viên cho Bộ An ninh Lào, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia, Bộ Quốc phòng Việt Nam và các Bộ, Ngành, địa phương trên cả nước.

Nhìn nhận lại kết quả của Đảng bộ Trường Đại học PCCC nhiệm kỳ 2015 - 2020, Báo cáo Chính trị và các ý kiến tham luận tại Đại hội cho thấy, Đảng bộ nhà trường đã đoàn kết, chủ động, sáng tạo, lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của nhà trường với quyết tâm chính trị cao; các chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ cơ bản đã hoàn thành, một số chỉ tiêu vượt; các lĩnh vực công tác có chuyển biến tích cực, nổi bật là:

Trong nhiệm kỳ, Trường đã tổ chức tuyển sinh 22 khóa với tổng số 4872 học viên sau Đại học, Đại học và Trung cấp trong ngành Công an. Đội ngũ cán bộ, giảng viên từng bước đảm bảo về chất và lượng với 483 đồng chí, trong đó có 05 Phó Giáo sư, 63 Tiến sĩ, 226 Thạc sĩ.

Công tác nghiên cứu khoa học đạt nhiều kết quả tích cực với 04 nhiệm vụ cấp Nhà nước, 18 nhiệm vụ cấp Bộ, 55 nhiệm vụ cấp cơ sở, 192 giáo trình, tài liệu dạy học được biên soạn.

Công tác quản lý, giáo dục học viên có chuyển biến tích cực, thúc đẩy các hoạt động học tập, rèn luyện của học viên đi vào nề nếp chính quy, bảo đảm chất lượng. Phân loại học tập hàng năm 100% đạt yêu cầu trở lên, tỷ lệ xuất sắc, giỏi chiếm 30 - 40%; phân loại rèn luyện tốt, khá chiếm 80%.

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của nhà trường được tăng cường và có những bước phát triển mới với 36 đoàn ra, 15 đoàn vào, 40 đồng chí đi học Đại học, sau Đại học tại nước ngoài.

Cơ sở vật chất ngày càng khang trang, các điều kiện phục vụ công tác giảng dạy, học tập, sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, sinh viên được đảm bảo.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng đã được Đảng bộ nhà trường đặc biệt coi trọng. Thường xuyên tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; quan tâm kiện toàn đội ngũ cấp ủy viên các cấp đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các mặt công tác. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đã được triển khai, thực hiện toàn diện, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ.

Những nỗ lực phấn đấu nêu trên rất đáng ghi nhận. Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những kết quả mà Đảng bộ Trường Đại học PCCC đạt được.

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật trên, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ Trường Đại học PCCC cũng đã thẳng thắn, nghiêm túc chỉ ra 09 hạn chế, tồn tại; nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan của hạn chế, tồn tại. Tôi đánh giá cao tinh thần tự phê bình và phê bình của các đồng chí, đề nghị Đại hội tiếp tục thảo luận và giao cấp ủy khóa mới tiếp thu, triển khai các giải pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

Thưa Đại hội!

Về bối cảnh tình hình trong nhiệm kỳ tới, tôi xin nói mấy vấn đề:

Vấn đề liên quan an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội là mối quan tâm của toàn thế giới, không phải của riêng quốc gia nào. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội như các đồng chí đã biết, chịu tác động của toàn cầu hóa, tác động của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, vấn đề trí tuệ nhân tạo, vấn đề liên quan đến Internet và công nghệ số; vấn đề an ninh phi truyền thống. Đặc biệt vấn đề cháy, nổ, biến đổi khí hậu gây nên thiên tai, thảm họa, cháy rừng... vô cùng khốc liệt và khó dự báo. Hiện nay, tình hình cháy, nổ ở Việt Nam vẫn diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Điều đó đặt ra thách thức lớn cho công tác PCCC&CNCH.

Tính chiến đấu của lực lượng chúng ta ngày càng khốc liệt. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2014 đến nay đã có 07 đồng chí cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH hy sinh, hàng chục người bị thương trong các cuộc chiến chống giặc lửa; trong đó có nhiều chiến sỹ hy sinh trong hoàn cảnh rất thương tâm. Ví dụ: Vụ Đồng Tâm, đối tượng đã sử dụng lựu đạn, bom xăng, tuýp sát... để tấn công lực lượng thi hành nhiệm vụ. Trong 03 đồng chí hy sinh, có một đồng chí cán bộ Đội Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ - Công an TP Hà Nội; đồng chí Thượng úy Phạm Phi Long - Công an TP Hồ Chí Minh chưa kịp đón con gái chào đời đã hy sinh khi làm nhiệm vụ... Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phải xử lý trên dưới 2000 vụ cháy/năm.

Bên cạnh đó là những thách thức về giáo dục, đào tạo đối với nhà trường trong bối cảnh tác động của cách mạng công nghiệp 4.0; thách thức trong đào tạo là kỹ năng thực hành; năng lực sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ; khả năng trình bày vấn đề; gắn kết giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong thực tiễn... Đặc biệt là đối với lĩnh vực PCCC&CNCH rất đặc thù, rất cần thiết phải có kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn để xử lý tình huống.

Tôi nêu một số vấn đề cơ bản như thế, để các đồng chí thấy được những thách thức trong giáo dục đào tạo liên quan trực tiếp đến nghiệp vụ PCCC&CNCH.

Thưa các đồng chí!

Tôi cơ bản đồng tình với chủ đề của Đại hội: Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể; tập trung xây dựng Trường Đại học PCCC ngày càng phát triển vững mạnh, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao và phương châm của Đại hội là: "Đoàn kết - Dân chủ - Trí tuệ - Kỷ cương - Phát triển" với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp mà Đảng bộ đề ra.

Tôi nhấn mạnh với các đồng chí một số vấn đề sau đây:

Một là, các đồng chí cần nhận thức được bối cảnh, yêu cầu đặt ra nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ này để xác định của từng đảng viên, của Ban Chấp hành để chúng ta thực hiện. Tư tưởng có đúng thì hành động mới đúng; từ tư duy mới ra đến hành động.

Nhà trường cần đặc biệt chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, đồng bộ theo quy mô; đạt chuẩn theo quy định về trình độ chuyên môn, chính trị, ngoại ngữ, tin học, nhanh chóng ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, nhất là thành tựu công nghệ 4.0, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Phấn đấu làm sao có những giảng viên đi giảng dạy ở nước ngoài; phải phát động phong trào sử dụng ngoại ngữ, phong trào nghiên cứu khoa học sâu rộng để đưa ra những sản phẩm hữu dụng trong thực tiễn, nhất là nghiên cứu để áp dụng trong sản xuất, phân phối thiết bị, phương tiện để đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về luân chuyển, đi thực tế đối với giảng viên nhằm gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn. Đội ngũ giảng viên phải là những nhà sư phạm, nhà giáo yêu nghề, có bản lĩnh chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức trong sáng; có năng lực sư phạm và năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm thực tiễn. Đây là nhân tố quyết định nâng cao chất lượng giáo dục và sự phát triển của nhà trường.

Đối với học viên, cần hình thành, những năng lực vận dụng vào thực tiễn, tăng cường luyện tập; thực hiện tự giác, tự quản, tự rèn. Nhà trường cần thực hiện tốt phương châm "học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn và nhà trường gắn liền với xã hội"; tăng cường phối hợp hơn nữa với các đơn vị nghiệp vụ PCCC&CNCH Công an tỉnh, thành phố trong giảng dạy, nhất là trong việc cập nhật những bài học kinh nghiệm trong tổng kết các vụ, nổ... để bổ sung nhiều hơn những vấn đề thực tiễn vào nội dung giảng dạy, tăng cường luyện tập và giải quyết các bài tập tình huống nghiệp vụ; tăng cường cho sinh viên kiến tập, thực tập... để đào tạo sinh viên khi ra trường thích ứng với các nhiệm vụ được giao.

Hai là, cần tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu khoa học với giảng dạy và thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Cần chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học mang tính chiến đấu trong từng giai đoạn, năm học, tập trung lực lượng để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ; mở rộng nghiên cứu các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, lưu ý đề tài phải có giá trị cao trong ứng dụng thực tiễn. Đảm bảo đầy đủ giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu cho các bậc học, hệ học, nhất là đào tạo hệ chính quy, sau Đại học, đào tạo Đại học học viên quốc tế. Chú trọng xây dựng môi trường dân chủ trong nghiên cứu khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo; tiếp tục đẩy mạnh phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong giảng dạy và quản lý giáo dục, đào tạo của nhà trường.

Ba là, nhà trường phải coi trọng công tác quản lý giáo dục học viên; hình thành cho học viên ý thức tổ chức kỷ luật, tác

phong sẵn sàng chiến đấu, cũng như nhân cách, phẩm chất cao quý của người cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân. Trong đào tạo, nhà trường cần đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Mỗi sinh viên cần nỗ lực phấn đấu, phát huy tinh thần chủ động, ý thức tự giác, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo; học đi đôi với hành, nắm vững kiến thức cơ bản với kiến thức chuyên môn thực tế để sau khi tốt nghiệp ra trường có thể vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn, xử lý đúng các tình huống công việc, và hơn nữa, để trở thành một chiến sỹ Công an có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có tinh thần phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Bốn là, Đảng bộ Trường Đại học PCCC cần làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng trường và quan tâm lãnh đạo các tổ chức quần chúng, làm cho Đảng bộ và nhà trường thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tiếp tục đổi mới về phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực và sức chiến đấu, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, dân chủ tập trung, chỉ huy thống nhất, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là tính nêu gương và trách nhiệm của người đứng đầu, bí thư cấp ủy, thủ trưởng đơn vị; coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, vượt qua khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống.

Năm là, trên cơ sở Đề án nhân sự của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học PCCC đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương phê duyệt, cho ý kiến; đề nghị Đoàn Chủ tịch Đại hội, các đại biểu thực hiện các quy định của Đảng, sáng suốt lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ, đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời, bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Đây là vinh dự và cũng là trọng trách, đòi hỏi mỗi đại biểu phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm của người đảng viên.

Thưa các đồng chí, thưa toàn thể Đại hội!

Với bề dày truyền thống 44 năm qua của trường, cùng với sự đoàn kết, nhất trí một lòng, chủ động, sáng tạo tôi tin tưởng chắc chắn rằng, Đảng bộ Trường Đại học PCCC sẽ nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ, nắm bắt cơ hội để vượt qua những khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ đã tin tưởng giao cho. Xây dựng Trường Đại học đạt chuẩn quốc gia.

Với niềm tin tưởng sâu sắc đó, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ, một lần nữa chúc các đồng chí đại biểu, khách quý, toàn thể cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Trường Đại học PCCC mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Cảm ơn các đồng chí!

XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC

(Toàn văn Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Tóm tắt: Từ ngày 25 đến ngày 26/8/2020, Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã diễn ra thành công rực rỡ, hoàn thành thắng lợi các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Đại hội đã quyết nghị những nhiệm vụ trọng tâm xây dựng Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong sạch, vững mạnh, không ngừng đổi mới toàn diện các mặt công tác.

Từ khóa: Đại hội, Đảng bộ, Trường Đại học PCCC, nhiệm kỳ XIII, nghị quyết, đổi mới, toàn diện.

Abstract: From August 25th to August 26th, the 13th Party Congress of the University of Fire Prevention and Fighting, tenure 2020-2025, took place with a great success, fulfilling its entire set agenda. The target tasks were endorsed in order to build a strong and trustworthy Party which will comprehensively innovate its performance in all aspects.

Keywords: Congress, Party, the University of Fire Prevention and Fighting, 13th tenure, resolution, innovate, comprehensively

Ngày nhận bài: 26/8/2020; **Ngày thẩm định:** 28/8/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 họp từ ngày 25 đến ngày 26/8/2020; tham dự Đại hội có 200 đại biểu. Đồng chí Thượng tướng, PGS, TS. Nguyễn Văn Thành - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an dự và có bài phát biểu quan trọng chỉ đạo Đại hội. Sau khi thảo luận các văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII trình Đại hội, Đại hội đã quyết nghị:

1. Tán thành những nội dung cơ bản trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trình Đại hội

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2015 - 2020

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ Trường Đại học PCCC đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ trường lần thứ XI đề ra. Các chỉ tiêu chủ yếu Đại hội đặt ra trong nhiệm kỳ đã cơ bản hoàn thành, một số chỉ tiêu đạt vượt mức. Các lĩnh vực công tác của nhà trường đều có chuyển biến tích cực, thu được nhiều kết quả quan trọng, trong đó có những lĩnh vực tạo đột phá. Nhà trường tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo, là cơ sở giáo dục đào tạo đặc thù có uy tín trong lực lượng Công an nhân dân và hệ thống giáo dục quốc dân.

Trong nhiệm kỳ, công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn được đặc biệt chú trọng. Cấp ủy các cấp trong Đảng bộ trường đảm bảo và phát huy vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với các mặt công tác của nhà trường.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn là điểm nhấn trọng tâm với nhiều hình thức sinh hoạt chính trị phong phú; các phong trào thi đua, cuộc vận động được tổ chức sâu rộng, hiệu quả. Đã chú trọng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đảng viên; xây dựng chi bộ, đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy, cán bộ, đảng viên; thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ vững lập trường tư tưởng, không có cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Đại hội chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ là: công tác quản lý giáo dục học viên có nhiều chuyển biến tích cực, song việc phối hợp nắm tình hình, phòng ngừa ngăn chặn sai phạm

của học viên đôi lúc chưa kịp thời, dẫn đến tình trạng học viên vi phạm kỷ luật còn cao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn còn số ít chi bộ chưa đáp ứng yêu cầu; trong những năm qua, cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện của học viên các bậc học đã không ngừng được cải thiện, song chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục, đào tạo ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay...

1.2. Mục tiêu

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong sạch, vững mạnh; không ngừng đổi mới toàn diện các mặt công tác, trọng tâm là giữ vững, nâng cao chất lượng, uy tín đào tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao về PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu công tác thực tiễn của lực lượng Công an và nhu cầu thực tế của xã hội; tích cực, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước, Bộ Công an những vấn đề mới về bảo đảm an ninh, trật tự trên lĩnh vực PCCC&CNCH; mở rộng, nâng cao chất lượng hợp tác quốc tế về đào tạo; ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ trên các mặt công tác; xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục đào tạo hàng đầu về đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH chất lượng cao.

1.2.2. Chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ

- Về xây dựng Đảng

+ Tiếp tục xây dựng Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong sạch, vững mạnh; phần đầu 5 năm liền được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 01 đến 02 năm được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

+ Hàng năm, có trên 50% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

+ Hàng năm, có trên 98% đảng viên được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó, phần đầu có 10% đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", trên 75% đảng viên xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", hạn chế tỷ lệ cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật dưới 0,5%.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, chú trọng chất lượng, đảm bảo số lượng; phần đầu có trên 90% học viên các khóa đào tạo chính quy được kết nạp Đảng trước khi tốt nghiệp ra trường.

- Về xây dựng nhà trường

Phần đầu xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện trên tất cả các lĩnh vực công tác; hàng năm, được tặng Bằng khen của Bộ Công an trở lên.

+ Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên: phần đầu đến năm 2025, tỷ lệ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ Tiến sĩ từ 30% trở lên; Thạc sĩ từ 70% trở lên. Mỗi năm có từ 1 đến 2 đồng chí trở lên được công nhận đạt chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư. Hàng năm có từ 05 đồng chí trở lên đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ; 100% lãnh đạo cấp Khoa, Phòng có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

+ Về công tác đào tạo: giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo ở tất cả các bậc học, các trình độ và loại hình đào tạo; điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn sử dụng nguồn nhân lực PCCC&CNCH và mô hình tổ chức bộ máy mới của nhà trường.

+ Về nghiên cứu khoa học và biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học: tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; phát triển, hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; phần đầu tăng dần số lượng nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ; tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học bậc Đại học, Trung cấp; hoàn thành việc biên soạn giáo trình đào tạo trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

+ Về công tác hậu cần, đời sống: chủ động đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đắc lực công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học; phần đầu hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án trọng điểm; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học viên nhà trường.

+ Về công tác tham mưu tổng hợp và hợp tác quốc tế: nâng cao năng lực tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực công tác; duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống; tìm kiếm, mở rộng hợp tác với đối tác mới; phần đầu tăng dần số lượng bài báo, công trình khoa học quốc tế được công bố.

2. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa XII trình Đại hội. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

3. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 19 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa XIII và các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong các văn kiện Đại hội.

Thông qua kết quả bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ đi dự Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 05 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết, là những đồng chí thực sự tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ toàn Đảng bộ.

Đại hội kêu gọi cán bộ, đảng viên, chiến sỹ trong toàn Đảng bộ phát huy cao độ tinh thần dân chủ, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, xây dựng Đảng bộ, đơn vị thực sự trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao./

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG LÃNH ĐẠO NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM HỌC 2020 - 2021 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BÓN

Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Năm học 2019 - 2020, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã không ngừng nỗ lực, đoàn kết, thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực công tác. Phát huy những kết quả đã đạt được, trong năm học 2020 - 2021, với quyết tâm đổi mới sáng tạo, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt “08 trọng tâm”, “03 đột phá”, “03 phát triển” để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh toàn diện.

Từ khóa: đổi mới sáng tạo, phòng cháy chữa cháy, nhiệm vụ, năm học.

Abstract: In the academic year 2019-2020, the University of Fire Prevention and Fighting (UFPF) constantly strived and united to successfully fulfill assigned duties in all fields of operation. To promote the achieved results, with its determination of renovation, UFPF's Party Committee and board of leaders will focus on leading and steering the undertaking of “eight major tasks”, “three breakthroughs” and “three developments” to continuously enhance training quality, comprehensively developing the University.

Keywords: renovating, fire prevention and fighting, tasks, academic year

Ngày nhận bài: 01/9/2020; **Ngày thẩm định:** 06/9/2020; **Ngày duyệt đăng:** 06/9/2020.

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương, Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019 - 2020 của ngành Giáo dục, Chỉ thị số 08/CT-BCA-X02 ngày 10/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ công tác trọng tâm năm học 2019 - 2020 trong Công an nhân dân, trong năm học vừa qua, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên Trường Đại học PCCC đã không ngừng nỗ lực, đoàn kết, thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực công tác được giao.

Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng: nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên. Trong đó, đã tập trung quán triệt, thực hiện nhiều Nghị quyết, Chỉ thị quan trọng của Trung ương Đảng và Bộ Công an như: Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị

quyết Trung ương 7 Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 04/CT-BCA ngày 19/5/2018 của Bộ Công an về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy” trong tình hình mới... Đã tổ chức 03 buổi quán triệt, học tập Nghị quyết, 08 buổi nói chuyện, phổ biến tình hình thời sự, chính trị trong nước và quốc tế.

Về công tác đào tạo: nhà trường tiếp tục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo các loại hình, bậc học, đáp ứng nhu cầu cán bộ của Công an các đơn vị, địa phương và nhu cầu của xã hội. Trong năm học, đã tổ chức chiêu sinh nhập học mới cho 3.856 học viên, tăng 663 học viên so với năm học trước (trong đó hệ chính quy Công an là 902 học viên); tổ chức đào tạo cho 5.429 học viên với 68.878 giờ giảng; tổ chức bồi dưỡng tốt nghiệp cho 2.202 học viên.

Tiếp tục duy trì hoạt động dạy giỏi theo hình thức hội giảng tập trung ở cấp Khoa và cấp Trường với 02 đợt hội giảng có 85 giảng viên tham gia; trong đó: 30 đồng chí đạt Bài dạy Giỏi cấp

Trường; 16 đồng chí đạt Bài dạy Giỏi cấp Khoa; 39 đồng chí đạt Giỏi dạy Giỏi cấp Khoa.

Đã xây dựng, ban hành mới 01 chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra và giám định cháy, nổ cho Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia (02 tháng), 01 chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chữa cháy xăng, dầu và nhà cao tầng cho Bộ An ninh Lào (1,5 tháng); tổ chức rà soát, chỉnh lý, bổ sung 123 chương trình chi tiết học phần; ban hành 03 văn bản quản lý về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo; hoàn thành báo cáo tự đánh giá giai đoạn 2014 - 2019.

Đã xây dựng, biên soạn, tổ hợp 8.652 đề thi kết thúc học phần; tổ chức thi hết học phần của 1.142 môn học cho tổng số 64.212 lượt học viên; thực hiện 468 lượt kiểm tra, giám sát thi, lập biên bản xử lý 60 trường hợp học viên vi phạm quy chế thi; lấy ý kiến phản hồi của 4.078 học viên về 98 giảng viên; lấy ý kiến phản hồi của 1.303 học viên sắp tốt nghiệp về chất lượng khóa học và tổ chức lấy ý kiến phản hồi của 797 học viên đối với 24 chủ nhiệm lớp.

Duy trì hiệu quả hoạt động của Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập tại Cơ sở 1 và Cơ sở 3. Hai Đội đã tích cực tham gia chữa cháy, cứu chữa 19 vụ cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội và tỉnh Đồng Nai; trong đó điển hình là tham gia chữa cháy tại Công ty Cổ phần Bóng đèn, phích nước Rạng Đông.

Về công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình giáo trình, tài liệu dạy học: trong năm học, đã tổ chức nghiệm thu 02 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 05 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, 19 chuyên đề khoa học, 35 sáng kiến cải tiến của cán bộ, giáo viên. Đã tổ chức thành công 03 hội thảo khoa học: Hội thảo quốc tế "Vai trò của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống", Hội thảo cấp Bộ "Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng phó biến đổi khí hậu" và Hội thảo cấp Trường "Pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Thực tiễn áp dụng". Đã ban hành, xuất bản 11 giáo trình, 29 tài liệu dạy học; xuất bản 12 số Tạp chí phòng cháy và chữa cháy với 240 bài viết khoa học; đăng tải 975 tin, bài trên Website phản ánh kịp thời tình hình thực tế công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng.

Về công tác quản lý giáo dục học viên: nhà trường tiếp tục tăng cường các biện pháp giáo dục chính trị, tư tưởng, nhất là việc giáo dục động cơ, thái độ nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh nội vụ... Duy trì hiệu quả các câu lạc bộ thu hút nhiều học viên tham gia như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Pháp luật, Câu lạc bộ Những người yêu phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy, Câu lạc bộ võ thuật... Đã tổ chức 07 hội nghị đối thoại trực tuyến giữa học viên với Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị chức năng để nắm tình hình, giải quyết các vấn đề còn vướng mắc, bất cập trong quá trình học tập, rèn luyện của học viên; xét chọn 09 học viên để cử đi học tập tại Học viện PCCC và Học viện Phòng vệ dân sự, Liên bang Nga.

Đã tổ chức nhiều Hội thi, tạo sân chơi bổ ích lành mạnh cho học viên như: Hội thi "Thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ toàn quốc"; Hội thi "Tìm hiểu lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam và học tập, làm theo tư tưởng đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Hội thi Rung chuông vàng "Tìm hiểu truyền thống Công an nhân dân, lực lượng Cảnh sát PCCC và quy chế quản lý, giáo dục học viên"; Hội thi "Giáo viên chủ nhiệm giỏi"; Hội thi "Cán bộ trung đội giỏi"... Tích cực tổ chức cho học viên tham gia các cuộc thi Olympic Toán, Vật lý, Tin học, thi học sinh giỏi Trung cấp, thi viết chuyên đề cấp Trường; tham gia thi Olympic Tin học, Olympic Tiếng Anh học sinh, sinh viên toàn quốc... đạt kết quả cao.

Về công tác tổ chức cán bộ: trong năm học, nhà trường đã báo cáo và được lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy mới của nhà trường từ 25 đơn vị xuống còn 21 đơn vị. Đã cử 11 đồng chí đi luân chuyển có thời hạn tại Công an Thành phố Hà Nội; cử 40 giáo viên đi thực tế tại Công an các địa phương; cử 10 đồng chí đi nghiên cứu sinh, 24 đồng chí đi học Thạc sĩ, 70 đồng chí học Đại học, 110 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn; đã có 02 đồng chí được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư, 18 đồng chí được bổ nhiệm chức danh Giảng viên Chính.

Về công tác Đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng: đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 04 tổ chức đảng; tiến hành kiểm tra 08 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; mở 03 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho 106 quần chúng ưu tú; kết nạp đối với 291 đảng viên mới; công nhận đảng viên chính thức đối với 124 đảng viên dự bị.

Đã tổ chức kiểm tra "Chiến sỹ Công an khỏe" cho 1.357 cán bộ, giáo viên và học viên; kiểm tra, phát hiện, xử lý 89 lượt cán bộ, chiến sỹ vi phạm Điều lệnh Công an nhân dân; tham gia Hội thi Điều lệnh, bắn súng, quân sự, võ thuật lần thứ 5 do Bộ Công an tổ chức đạt giải Ba toàn đoàn; tham gia Hội thi Báo cáo viên giỏi trong Công an nhân dân do Bộ Công an tổ chức đạt giải Ba.

Duy trì thường xuyên, hiệu quả các chương trình xã hội, tình nguyện, nhân đạo, thiện nguyện như: "Mang âm nhạc đến bệnh viện"; "Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu" (hiến hơn 1.000 đơn vị máu); "Áo ấm mùa đông"... và các hoạt động xã hội khác được lãnh đạo các cấp và quần chúng nhân dân đánh giá cao.

Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế: đã tổ chức ký kết Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hoạt động thực tiễn. Tổ chức đón tiếp, làm việc với 01 đoàn công tác của Học viện PCCC Liên bang Nga; 01 Đoàn công tác của cơ quan đại diện Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam; 01 đoàn 20 học viên Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC; 01 Đoàn công tác của Quốc hội do đồng chí Đại tướng Đỗ Bá Tỵ - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội làm trưởng đoàn đến thăm và làm việc với nhà trường.

Về công tác hậu cần đảm bảo, dự án: nhà trường đã được lãnh đạo Bộ Công an quan tâm, quyết định cho mở rộng diện tích nhà và đất tại Cơ sở 1; phê duyệt đầu tư nâng cấp, xây dựng Thư viện điện tử tại Cơ sở 1 để kết nối với mạng Thư viện điện tử trong Công an nhân dân.

Với những thành tích trên, năm học 2019 - 2020, Trường Đại học PCCC đã có: 02 đơn vị được tặng "Cờ thi đua xuất sắc" của Bộ Công an; 08 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng"; 10 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Tiên tiến"; 67 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; 385 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ

Tiên tiến", "Lao động Tiên tiến"; 23 lượt tập thể, cá nhân được nhận Bằng khen của Bộ Công an; 451 lượt tập thể, cá nhân được tặng Giấy khen các cấp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm học 2019 - 2020, nhà trường vẫn còn những hạn chế, tồn tại đó là: một số lãnh đạo các đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc chung. Một số cán bộ chưa toàn tâm, toàn ý với công việc, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, chưa có ý chí phấn đấu vươn lên ngang tầm với nhiệm vụ. Một số giảng viên, cán bộ chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy, làm việc, chưa tích cực nghiên cứu khoa học. Số lượng học viên đăng ký tham gia các phong trào, hội thi giảm mạnh so với năm học trước. Phong trào thi đua học tốt, rèn luyện tốt của học viên còn hạn chế; chất lượng học tập, rèn luyện của học viên chưa cao. Việc quan tâm, hỗ trợ quá trình học tập, rèn luyện cho học viên quốc tế chưa đạt hiệu quả cao...

Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong năm học qua, năm học 2020 - 2021 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, Nghị quyết số 17 của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị số 13 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đặc biệt, năm học 2020 - 2021 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của ngành PCCC cũng như của nhà trường như: Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC (04/10/1961 - 04/10/2021); kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống Trường Đại học PCCC (02/9/1976 - 02/9/2021), 20 năm đào tạo trình độ Đại học PCCC; triển khai, thực hiện đề án sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ theo mô hình tổ chức bộ máy mới...

Quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục, với phương châm đổi mới sáng tạo, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện "08 trọng tâm", "03 đột phá", "03 phát triển" sau đây:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện và hoàn thành tốt "08 trọng tâm" của năm học 2020 - 2021

Một là, xây dựng, củng cố mối đoàn kết, thống nhất, hợp tác trong nội bộ đơn vị; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ yên tâm công tác, nhất là giai đoạn sáp nhập tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế; nghiên cứu, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đối với học viên ngoại quốc; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện về mọi mặt; phấn đấu năm học 2020 - 2021, nhà trường đạt danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ".

Hai là, rà soát, biên soạn, chỉnh lý hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học của các hệ học, bậc học theo chương trình đào tạo mới căn cứ vào Quyết nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương. Triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo năm học 2020 - 2021; đặc biệt, chú trọng hoàn thành tốt việc đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

Ba là, tổ chức, thực hiện thành công Hội nghị Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học PCCC

(2000 - 2020); Đề án số 01/ĐA-BCA của Bộ Công an về tuyển sinh Văn bằng 2 kết hợp với tuyển dụng vào Công an nhân dân; các kế hoạch tuyển sinh sau Đại học, Đại học, Trung cấp của nhà trường.

Bốn là, rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường; hoàn thành việc xây dựng danh mục vị trí việc làm đối với 21 đơn vị trực thuộc; thực hiện việc sắp xếp bố trí cán bộ, chiến sỹ theo mô hình tổ chức bộ máy mới, trong đó, gắn với khung tiêu chuẩn, tiêu chí, vị trí việc làm đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định, công khai, minh bạch, dân chủ, công tâm, khách quan, đúng người, đúng việc; thực hiện quyết liệt việc tinh giản biên chế theo yêu cầu của Bộ Công an.

Năm là, hoàn thành việc kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ nhà trường theo mô hình tổ chức bộ máy mới; xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, nghị quyết nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; hoàn thành việc kiện toàn mô hình, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công Đoàn) gắn với mô hình tổ chức hành chính trong nhà trường.

Sáu là, hoàn thành việc nghiên cứu, biên soạn Bộ sách Tổng tập về PCCC, gồm 08 tập: (1) Lịch sử xây dựng và phát triển lực lượng PCCC&CNCH; (2) Pháp luật về PCCC&CNCH; (3) Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; (4) Lý luận cơ sở ngành về PCCC&CNCH; (5) Phương tiện PCCC&CNCH; (6) Công tác phòng cháy; (7) Công tác chữa cháy; (8) Công tác CNCH.

Bảy là, triển khai, chủ trì nghiên cứu 03 Đề tài khoa học cấp Nhà nước; đăng cai và tổ chức thành công Hội thảo Khoa học Câu lạc bộ các trường Đại học kỹ thuật năm 2021 với chủ đề "Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay", Hội thảo Khoa học "Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy 45 năm xây dựng và phát triển 1976 - 2021" và các hội thảo, hội nghị khác về công tác nghiên cứu khoa học.

Tám là, triển khai, hoàn thành việc xây dựng kế hoạch và phát động phong trào thi đua lập thành tích tiến tới chào mừng kỷ niệm 45 năm Ngày Truyền thống Trường Đại học PCCC (02/9/1976 - 02/9/2021), 60 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC (04/10/1961 - 04/10/2021); xây dựng phim tài liệu, biên niên lịch sử, kỷ yếu ảnh với chủ đề "Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy 45 năm xây dựng và phát triển 1976 - 2021"; tổ chức sưu tầm, bổ sung tài liệu, hiện vật và cải tạo, nâng cấp Phòng Truyền thống của nhà trường; chuẩn bị tốt các phần việc phục vụ tổ chức Lễ Kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống.

2. Xác định thực hiện "03 đột phá" trong năm học

Một là, đột phá trong ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin. Tập trung xây dựng: Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Phòng thí nghiệm; Thư viện điện tử; Phòng làm việc thông minh (có kho dữ liệu dùng chung); Tạp chí PC&CC điện tử; Mạng LAN phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Phần mềm quản lý điều hành tác nghiệp thông qua mạng Internet (tập trung vào hoạt động giao và xử lý công việc; đánh giá năng lực cán bộ chiến sỹ thông qua điểm số KPI)... ngang tầm nhiệm vụ; đảm bảo các tiêu chuẩn của một trường đại học kỹ thuật đầu ngành.

(Xem tiếp trang 23)

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Thượng tá, ThS. BÙI DANH TUẤN

Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Chi bộ Phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định việc chăm lo, xây dựng, chỉnh đốn và đổi mới Đảng là công việc thường xuyên, liên tục của Đảng. Người đặt công tác xây dựng Đảng ở một vị trí vô cùng quan trọng. Người coi đó là công việc hàng đầu của Đảng ta. Bởi lẽ, Đảng ta là một Đảng cầm quyền, để hoàn thành sứ mệnh vẻ vang đó, Đảng phải được xây dựng thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi. Người căn dặn: “Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”. Khắc ghi lời dạy của Bác, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy Trường Đại học PCCC đã tăng cường, chú trọng làm tốt công tác xây dựng Đảng và xây dựng lực lượng, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu khóa XII của Đảng bộ Trường.

Từ khóa: công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, thắng lợi, nghị quyết, Đại hội Đảng bộ, Trường Đại học PCCC.

Abstract: During his lifetime, President Ho Chi Minh asserted that building, rectifying and renovating the Party are regular tasks to be conducted by the Party. Party building was paid special attention to and considered a prerequisite by him. Our Party is the ruling party; therefore, to implement its glorious mission, the Party has to be built to become truly transparent and strong enough to lead our people to successfully conduct the socialist revolution. He stated that “In my view, the first task to carry out is rectifying the Party, making each Party, Youth Union member, Party organization fully implement duties assigned by the Party and whole-heartedly serve the people. In this way, challenging as the task may be, we will definitely tackle it.” Following his teachings, under the direct leadership of the Public Security Central Party Committee, tenure 2015-2020, UFPF’s Party Committee has attached importance to building the party and the force, thus contributing to successfully implementing the resolution of the University’s 12th Party Congress.

Keywords: Party building, force building, successfully, resolution, Party Congress, the University of Fire Prevention and Fighting

Ngày nhận bài: 27/8/2020; **Ngày thẩm định:** 03/9/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Nhận thức được ý nghĩa then chốt, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng lực lượng. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn Đảng, và hệ thống chính trị đang quyết tâm sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an càng nêu cao tinh thần chủ động, tích cực, chủ động triển khai, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng trong toàn Đảng bộ.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy Trường Đại học PCCC đã tăng cường, chú trọng làm tốt công tác xây dựng Đảng và xây dựng lực lượng, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu khóa XII của Đảng bộ Trường.

Thành tích nổi bật trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng trong nhiệm kỳ vừa qua đó là: Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, UBKT Đảng ủy và cấp ủy các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở đã thực hiện tốt, thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giúp toàn thể cán bộ, đảng viên, giảng viên, công nhân viên và học viên an tâm công tác, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng lực lượng, xây dựng nhà trường vững mạnh. Đặc biệt, là trong giai đoạn thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*, Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 18/3/2018 của Bộ Chính trị về *"Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"* và Đề án số 106 của Bộ Công an, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học PCCC đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên nắm tình hình, diễn biến về tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; Đảng ủy đã ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề số 3090-NQ/ĐU, ngày 20/11/2017 về *"Xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới"* nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội 2015 - 2020 đã đề ra.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã quan tâm đúng mức đến công tác kiện toàn cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng; chủ động tập huấn đội ngũ cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ Trường; tích cực hướng dẫn và đánh giá chất lượng sinh hoạt các chi bộ; thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng của Đảng cho đối tượng kết nạp đảng và đảng viên mới; thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ, đảm bảo công khai, minh bạch công tác bồi

dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

Nửa cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Trường và các đơn vị có sự thiếu hụt lớn về nhân sự (tính đến tháng 10/2019, Ban Thường vụ Đảng ủy Trường còn 04/07 đồng chí, trong đó chỉ có 03/07 đồng chí trong Ban Giám hiệu, Đảng ủy Trường còn 15/21 đồng chí; nhiều đơn vị thuộc nhà trường không có cấp Trường, chỉ có Phó Phụ trách trong khi công tác bổ nhiệm đang tạm dừng để thực hiện Nghị quyết số 22 và Đề án 106). Điều này gây khó khăn không nhỏ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội và nghị quyết, chương trình công tác hàng năm.

Với quyết tâm chính trị cao, sự đoàn kết nhất trí và nỗ lực không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí trong Đảng ủy, cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị đã khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được cấp trên ghi nhận và đánh giá cao.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Trường còn tích cực lãnh đạo các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt công tác để phòng ngừa sai phạm, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên. Đặc biệt coi trọng vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy Đảng, thủ trưởng các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và rèn luyện đạo đức, lối sống. Tổ chức các hội nghị kiểm điểm "tự soi, tự sửa", nhận diện biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, chỉ rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ trong thời gian tới.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong thời gian tới, để tiếp tục lãnh đạo hiệu quả, nâng tầm công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng tại Đảng bộ Trường cũng như tại các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Trường, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, chúng tôi đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Trường và cấp ủy các cấp cần tiếp tục thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, cần tăng cường làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Bởi lẽ, đây là nội dung rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, giúp Đảng được vững mạnh về tư tưởng, về chính trị, về tổ chức. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối tin tưởng đường lối, chủ trương của Đảng, nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu trong tình hình mới. Từ nhận thức đến hành động, mỗi cán bộ lãnh đạo hay đảng viên đều tự soi, tự sửa, nêu gương và nghiêm túc chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định, điều lệnh của ngành, giúp hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Muốn vậy, các cấp ủy đảng cần hết sức quan tâm công

tác nắm tình hình, giải quyết từ gốc các vấn đề nảy sinh trong tư tưởng, tháo gỡ các vướng mắc, tạo điều kiện cho cán bộ học tập, công tác, phấn đấu, làm tốt chế độ, chính sách để cán bộ, đảng viên yên tâm thi đua, cống hiến, xây dựng tập thể. Kịp thời biểu dương những đảng viên gương mẫu và giúp đỡ giáo dục, xử lý những đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm để chi bộ thực sự là nơi quản lý, giáo dục, đào tạo, rèn luyện và sàng lọc đội ngũ đảng viên.

Hai là, đảm bảo sự đồng bộ trong mối quan hệ hữu cơ giữa công tác xây dựng Đảng và xây dựng lực lượng, giúp hai mảng công tác này luôn hỗ trợ và bổ sung lẫn nhau trong một khối thống nhất. Những chủ trương giúp xây dựng Đảng mạnh mẽ về tổ chức cũng chính là giúp công tác xây dựng lực lượng được trọn vẹn, và ngược lại, khi công tác xây dựng lực lượng được quan tâm, chú trọng thì hoạt động và vai trò lãnh đạo của Đảng cũng đã được thể hiện và khẳng định. Để làm tốt nhiệm vụ này, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp phải xác định rõ những chủ trương, định hướng hoặc quyết nghị của Đảng trong công tác lãnh đạo của Đảng, nhất là ra quyết sách về công tác cán bộ hết sức cần trọng và phù hợp, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, giúp giữ vững đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, tổ chức đảng.

Ba là, tập trung xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải quán triệt và chấp hành nghiêm các quy định của Đảng; Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới; Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng... Để nâng cao năng lực lãnh đạo, các cấp ủy, tổ chức đảng phải duy trì nền nếp, chế độ sinh hoạt, đổi mới phong cách, phương pháp công tác; làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng. Để nâng cao sức chiến đấu, mỗi cấp ủy viên, tổ chức đảng và đảng viên phải luôn coi trọng xây dựng tổ chức đảng về đạo đức, thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kịp thời khắc phục hạn chế, khuyết điểm với phương châm "tự soi, tự sửa", làm tốt công tác phê bình và tự phê bình. Tiếp tục quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

Bốn là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Muốn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém". Các cấp ủy đảng cần tập trung làm tốt công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, gương mẫu, nói đi đôi với làm; có phong cách làm việc khoa học, dân chủ, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt quy

hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đồng thời, lãnh đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy chế, quy trình công tác cán bộ; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về luân chuyển, điều động cán bộ, đánh giá cán bộ, cụ thể hóa quy định về tiêu chuẩn, chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp theo quy định.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Thực hiện phương châm "Giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm", cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phải chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện sớm và tiến hành kiểm tra các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Trong kiểm tra, giám sát phải lấy công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm; lấy Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị làm tiêu chí; lấy ý thức tự giác chấp hành Điều lệ Đảng và Quy định về những điều đảng viên không được làm để đánh giá, tìm ra nguyên nhân, động cơ vi phạm... Công tác kiểm tra, giám sát phải chặt chẽ, công tâm, khách quan; gắn kiểm tra tổ chức đảng với kiểm tra, giám sát đảng viên và cấp ủy viên cùng cấp đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy các cấp, chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, đoàn kết nội bộ, thực hiện nhiệm vụ đảng viên và chức trách, nhiệm vụ được giao. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, bảo đảm đúng nguyên tắc, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Bên cạnh đó, phát huy tốt vai trò của các tổ chức quần chúng, chú trọng và tạo điều kiện tốt nhất để các tổ chức quần chúng cũng như mọi cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Mặt khác, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần thể hiện rõ thái độ cầu thị, lắng nghe ý kiến đóng góp của quần chúng để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ.

Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao trình độ, trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo, đồng thời chú trọng và làm tốt công tác xây dựng lực lượng CAND ngày càng vững mạnh về chính trị, tổ chức. Đó luôn là công tác vô cùng quan trọng đối với mỗi tổ chức Đảng. Với tinh thần chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020 - 2025, mỗi cán bộ, đảng viên Trường Đại học PCCC hãy cùng tiếp tục đoàn kết và quyết tâm thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết và nhiệm vụ của Đại hội đã đề ra trong giai đoạn tới. ■

CHIẾN LƯỢC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐẨY MẠNH CÔNG BỐ QUỐC TẾ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN VÀ HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Trung tá, TS. ĐẶNG TRUNG KHÁNH

Phó trưởng Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Trường Đại học PCCC hiện nay là cơ sở duy nhất đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH của cả nước. Nhận thức đúng vai trò của nghiên cứu khoa học (NCKH) đối với việc thực hiện sứ mệnh của nhà trường, trong từng giai đoạn phát triển, Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn xác định NCKH là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là một trong những thước đo, tiêu chí để khẳng định vị thế của nhà trường. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII của Trường Đại học PCCC đã xác định việc đẩy mạnh hoạt động NCKH của đội ngũ cán bộ, giáo viên và chiến lược phát triển NCKH của nhà trường giai đoạn 2015 - 2020. Với đặc thù công tác PCCC&CNCH, nhà trường luôn quan tâm, đầu tư cho hoạt động NCKH phục vụ trực tiếp công tác giảng dạy và thực tiễn. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, hoạt động NCKH và những công bố quốc tế của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Từ khóa: chiến lược, nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, Trường Đại học PCCC.

Abstract: The University of Fire Prevention and Fighting (UFPF) is the only institution training the human resource for fire and rescue service in the country. Being fully aware of scientific research's role in fulfilling the University's mission in each stage of development, the Party committee, board of leaders have always considered it a major task and a criterion to determine the University's reputation. The resolution of UFPF's 12th Party Congress indicated the enhancement of cadres, lecturers and students' scientific research for the period from 2015 to 2020. With the specialism of fire and rescue, the University constantly pays due attention to and invests in research, directly serving teaching and practice. Particularly, in the context of international integration, scientific research and international publications by the cadres, lecturers and students plays a pivotal role in raising the University's quality of training.

Keywords: strategies, scientific research, international publication, UFPF.

Ngày nhận bài: 21/8/2020; **Ngày thẩm định:** 03/9/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát nhằm phát triển hoạt động NCKH của cán bộ, giáo viên và học viên. Kết quả đó được thể hiện trong giai đoạn 5 năm gần đây (2015 - 2020),

tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường đã và đang tham gia nghiên cứu 04 đề tài cấp Nhà nước và Thành phố (trong năm học 2019 - 2020 nhà trường đã đăng ký và được Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ đồng ý cho triển khai

thực hiện 02 đề tài khoa học cấp Nhà nước); chủ trì nghiên cứu 12 đề tài cấp Bộ, 45 đề tài cấp Cơ sở và nhiều dự án, đề án khoa học khác liên quan đến công tác PCCC&CNCH; hướng dẫn học viên hoàn thành 253 luận văn tốt

nghiệp trình độ Thạc sĩ và hàng ngàn đồ án, khóa luận tốt nghiệp của học viên được nghiệm thu, đưa vào sử dụng và ứng dụng có hiệu quả thiết thực trong công tác đào tạo của nhà trường cũng như trong thực tế chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, đã có 182 chuyên đề, sáng kiến được cán bộ, giáo viên nghiên cứu hoàn thành, nhiều chuyên đề, sáng kiến được ứng dụng có hiệu quả ngay trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như phục vụ công tác chuyên môn tại các đơn vị quản lý giáo dục. Ngoài ra, hoạt động NCKH sinh viên có những bước phát triển khá tốt. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị trong nhà trường và các thầy, cô giáo luôn dành sự quan tâm đúng mức cho phong trào NCKH sinh viên, coi đây là một bộ phận của hoạt động khoa học và công nghệ chung của trường. Trong 5 năm qua (2015 - 2020) đã có 258 đề tài NCKH sinh viên được nghiên cứu hoàn thành với 480 lượt sinh viên tham gia và 1.223 chuyên đề khoa học của sinh viên được hoàn thành. Nhiều đề tài, chuyên đề được nghiên cứu hoàn thành có chất lượng và được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao. Trong 5 năm qua, nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc hội nghị, hội thảo, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ và các mặt công tác. Bên cạnh đó nhà trường còn tổ chức hàng chục cuộc hội thảo chuyên môn tại các Khoa, Bộ môn chuyên ngành... Sản phẩm nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường đều đảm bảo tiến độ, được các Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao, nhiều sản phẩm sau khi nghiên cứu được ứng dụng trực tiếp trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong và ngoài trường. Đặc biệt trong giai đoạn 2015 - 2020 Trường Đại học PCCC đã có hơn 100 báo cáo khoa học của cán bộ, giáo viên được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín của nước ngoài (năm học 2018 - 2019 nhà trường đã tổ chức khen thưởng đối với 20 bài báo quốc tế của cán bộ, giáo viên được đăng tải trên các tạp chí uy tín của nước ngoài).

Có thể khẳng định, công tác NCKH ở Trường Đại học PCCC trong nhiệm

kỳ 2015 - 2020 đã được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo sâu sát và đạt kết quả quan trọng; đã xác định đây là nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu trong nhà trường; đã thu hút đông đảo cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên tham gia; đã xây dựng, bổ sung hoàn thiện nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các hệ đào tạo của trường; số lượng đề tài NCKH qua các năm không ngừng tăng lên. Công tác NCKH đã góp phần thiết thực nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, đóng góp hiệu quả, thiết thực về lý luận cũng như thực tiễn cho công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH ở Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu trong hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo nhằm xây dựng, nâng cao năng lực NCKH của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên. Đến nay, sau nhiều năm đầu tư đào tạo và bồi dưỡng, nguồn lực khoa học của trường đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Theo kết quả thống kê, đến tháng 6/2020, nguồn lực khoa học là đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên của nhà trường có 5 Phó Giáo sư, 63 Tiến sĩ, 226 Thạc sĩ. Ngoài ra, nhà trường đã và đang đào tạo trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ PCCC&CNCH, mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo luôn gắn kết chặt chẽ với các hoạt động NCKH. Tài lực và vật lực khoa học của nhà trường hàng năm được củng cố, bổ sung và nâng cấp bằng các nguồn khác nhau. Mặc dù vẫn còn hạn chế, nhưng đã đầu tư xây dựng được một số phòng thí nghiệm với nhiều trang thiết bị hiện đại đạt chuẩn để nghiên cứu, thẩm định các thông số nguy hiểm cháy, nổ của các chất và vật liệu mới cũng như kiểm định chất lượng các sản phẩm về an toàn PCCC, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên lao động và sáng tạo khoa học. Về lĩnh vực thông tin khoa học, nhà trường đã có nhiều

cố gắng trong việc bổ sung các tài liệu, tư liệu cần thiết để phục vụ cho công tác NCKH. Các trung tâm như: Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC; Trung tâm Lưu trữ và thư viện; Tạp chí PC&CC; Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học là những đơn vị nghiên cứu, cung cấp và phổ biến những kết quả hoạt động khoa học của nhà trường. Như vậy, năng lực NCKH của Trường Đại học PCCC đã có sự phát triển khá toàn diện, đủ sức đảm nhiệm và thực hiện tốt các loại đề tài, công trình khoa học ở các cấp độ khác nhau.

Mặc dù, năng lực khoa học đã có những tiềm năng lớn, tuy nhiên kết quả NCKH của đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường những năm qua chưa thực sự tương xứng với năng lực hiện có. Số lượng đề tài nghiên cứu còn hạn chế so với năng lực thực tế của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường. Theo số liệu thống kê trong giai đoạn 2015 - 2020, bình quân là hơn hai cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên mới có một đề tài NCKH, mức độ ứng dụng vào thực tiễn công tác còn khiêm tốn. Một số cán bộ, giáo viên chưa tích cực, chủ động tham gia NCKH (trong đó có những cán bộ, giáo viên có học vị cao nhưng nhiều năm không tham gia NCKH). Ngoài ra, nhà trường đã được đầu tư để mua sắm và trang bị các máy móc, thiết bị phương tiện hiện đại cho các phòng thí nghiệm, nhưng đến nay, việc khai thác và sử dụng vào giảng dạy và NCKH còn hạn chế.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy nhà trường luôn xác định rõ mục tiêu NCKH là nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn công tác PCCC&CNCH đặt ra. Đối tượng nghiên cứu là các vấn đề về lý luận và thực tiễn thuộc khoa học giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ PCCC&CHCN. Đặc biệt trong giai đoạn cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh trên toàn cầu; Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị,

Nghị Quyết về tăng cường công tác khoa học và công nghệ Công an trong tình hình mới thì công tác NCKH của nhà trường càng phải cần có sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và lãnh đạo nhà trường. Chính vì vậy, trong thời gian tới, để hoạt động NCKH của nhà trường đạt chất lượng tốt hơn, cần thực hiện một số vấn đề sau:

Thứ nhất, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 14-NQ/ĐUCA ngày 10/8/2020 của Đảng ủy Công an Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới và Chỉ thị số 10/CT-BCA ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về nâng cao chất lượng công tác khoa học và công nghệ Công an nhân dân trong tình hình mới. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy cần chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và hàng năm phải có tổng kết, đánh giá để duy trì và phát triển. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy đối với hoạt động khoa học và công nghệ, xây dựng hoàn thiện và triển khai thực hiện nghị quyết chuyên đề về phát triển khoa học và công nghệ phù hợp trong từng giai đoạn, định hướng xây dựng chiến lược, kế hoạch nghiên cứu trung và dài hạn. Tiếp tục xác định công tác NCKH là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong nhà trường và là nhiệm vụ bắt buộc không thể thiếu đối với mỗi cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, là thước đo đánh giá năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên.

Thứ hai, Đảng ủy nhà trường cần chỉ đạo xây dựng nghị quyết về phát triển đội ngũ các nhà khoa học, đặc biệt đối với các nhà khoa học đầu ngành, chuyên sâu trong từng lĩnh vực PCCC&CNCH. Cần có chế độ động viên, khuyến khích và đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, giáo viên có nhiều công trình khoa học được công bố quốc tế cũng như được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư. Phát huy khả năng và

điều kiện sẵn có của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cơ sở vật chất của trường trong công tác NCKH. Mỗi cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường cần phải chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động NCKH.

Thứ ba, các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc cần ban hành nghị quyết và khuyến khích, động viên cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là ngoại ngữ, tin học và năng lực NCKH. Để đẩy mạnh các hoạt động NCKH, cần duy trì thường xuyên và nền nếp, có chất lượng các buổi sinh hoạt khoa học, sinh hoạt chuyên môn tại các đơn vị; mời các nhà khoa học uy tín trao đổi kinh nghiệm NCKH cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường. Khuyến khích viết bài báo khoa học đăng tải trên các tạp chí nước ngoài. Đặc biệt, nhà trường cần xây dựng cơ chế để khuyến khích, động viên đối với cán bộ, giáo viên tâm huyết, say mê với hoạt động khoa học và công nghệ.

Thứ tư, từng bước nâng cao chất lượng quản lý các hoạt động khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên, đưa hoạt động NCKH vào nền nếp trên cơ sở thực hiện nghiêm túc số giờ chuẩn trong hoạt động NCKH đối với từng chức danh nghiên cứu và giảng dạy. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 437/QĐ-T34-P2 ngày 10/5/2019 của Hiệu trưởng về Quy định giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với cán bộ, giáo viên. Tăng cường trách nhiệm của thành viên tham gia các hội đồng khoa học và công nghệ trong hoạt động tư vấn xét chọn, góp ý kiến, nhận xét phản biện và tham gia Hội đồng nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, biên soạn giáo trình, tài liệu, chuyên đề sáng kiến cải tiến, đề tài khoa học sinh viên.

Thứ năm, phải đổi mới và nâng cấp tổ chức và phương thức hoạt động của Câu lạc bộ NCKH, nhóm NCKH chuyên sâu của trường, các thành viên chủ chốt của câu lạc bộ trước hết phải là các Tiến sĩ, Thạc sĩ được đào tạo cơ bản về chuyên môn, say mê và có tinh thần trách nhiệm trong NCKH. Trường

nhóm NCKH chuyên sâu phải thực sự là người có chuyên môn, tinh thần đam mê, trách nhiệm, lòng tự trọng,... đồng thời phải có sự ghi nhận tạo điều kiện để họ đóng góp nhiều hơn cho hoạt động NCKH của nhà trường và cũng thông qua đó đào tạo, bồi dưỡng thành các chuyên gia đầu ngành của lực lượng PCCC&CHCN. Đồng thời, tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, phối hợp trong công tác NCKH, phát triển công nghệ với các học viện, trường đại học, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp, các cá nhân trong và ngoài nước.

Thứ sáu, Đảng ủy cần tập trung chỉ đạo nghiên cứu xây dựng dự án báo cáo các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng phòng thí nghiệm, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác NCKH, phát triển công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Tiếp tục có cơ chế, chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ kinh phí cho các đề tài NCKH, kịp thời động viên, khen thưởng những cán bộ, giáo viên, học có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH.

Có thể khẳng định rằng, dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Trường Đại học PCCC nhiệm kỳ 2015 - 2020, hoạt động NCKH, công bố quốc tế của cán bộ, giáo viên nhà trường đã có sự phát triển mạnh mẽ, đã đảm bảo những điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục lao động và sáng tạo trong NCKH. Tuy nhiên, vấn đề chính còn thiếu và yếu là sự nhiệt tình, đam mê và tự tin của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường. Điều này không thể thực hiện bằng mệnh lệnh, hô hào mà cần phải được thực hiện bằng sự tự giác, tinh thần trách nhiệm đối với công việc của mỗi cán bộ, đảng viên. Nếu mỗi cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường mạnh dạn đổi mới cả tư duy và hành động thì sự nghiệp khoa học và công nghệ của nhà trường sẽ thành công, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ Trường Đại học PCCC. ■

CÔNG TÁC AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT

Đại úy, ThS. LƯƠNG THỊ XUÂN THU - Thượng úy TRẦN ĐỨC TRUNG

Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Bài viết được tác giả tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với hệ thống điện tại các cơ sở sản xuất, từ đó, đưa ra những ưu điểm, tồn tại và một số kiến nghị đề xuất trong công tác an toàn PCCC đối với hệ thống điện tại các cơ sở sản xuất.

Từ khóa: cơ sở sản xuất, công tác an toàn, phòng cháy, chữa cháy.

Abstract: The paper is focused on analyzing and assessing the current situation of fire prevention and fighting for the electrical system in manufacturing facilities. Thereby, the writers indicate the merits as well as shortcomings and make some recommendations to ensure fire safety for the electrical system in manufacturing facilities.

Keywords: manufacturing facility, fire safety, fire prevention, fire fighting

Ngày nhận bài: 26/02/2020; **Ngày thẩm định:** 10/3/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

1. Đặt vấn đề

Cơ sở sản xuất được ví như một đơn vị kinh tế cơ sở, là tế bào quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Khái niệm cơ sở sản xuất là những cơ sở sử dụng nguồn lực, tư liệu sản xuất kết hợp với ứng dụng khoa học, công nghệ để sản xuất ra sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường. Theo Điều 3, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015: “Cơ sở sản xuất, kinh doanh là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động về sản xuất và kinh doanh”. Các cơ sở sản xuất đóng vai trò quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, là nguồn năng lượng và là nhân tố duy trì, thúc đẩy sự phát triển của mỗi quốc gia. Trong thời gian vừa qua, tại các cơ sở sản xuất nhu cầu sử dụng điện để làm mát, làm lạnh và phục vụ việc sản xuất, kinh doanh tăng cao. Bên cạnh đó là sự bất cẩn của con người trong quá trình sử dụng các thiết bị điện dẫn đến sự cố gây cháy, nổ thiết bị điện. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trong năm 2019, trên cả nước đã xảy ra 3790 vụ cháy, làm chết 85 người, bị thương 126 người, thiệt hại ước tính 1527,202 tỷ đồng. Số vụ cháy do hệ thống điện và thiết bị điện 1682 vụ chiếm trên 44% tổng số vụ. Trong số đó 40 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, cháy lớn chủ yếu ở các địa phương tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa mạnh, có nhiều cơ sở sản xuất, khu chế xuất, kho bãi. Số vụ cháy kho xưởng sản xuất, nhà máy là 32/40 vụ (chiếm 80%).

2. Một số vấn đề đặt ra trong thực tiễn công tác đảm bảo an toàn về PCCC đối với hệ thống điện tại các cơ sở sản xuất

Trong những năm cuối thập niên 90, khi nền kinh tế thị trường trên đà hội nhập và phát triển, các cơ sở sản xuất chưa được quy hoạch, các nhà xưởng mọc lên tự phát kiểu hộ gia đình. Một số cơ sở thuộc loại hình này không thuộc diện quản lý về PCCC theo quy định tại Phụ lục I - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, dẫn đến việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đất nước ta không ngừng phát triển, ngày càng nhiều các cơ sở sản xuất, kho hàng nhà xưởng mọc lên, dẫn đến nguy cơ cháy, nổ là rất lớn, gây hậu quả khôn lường. Tỷ lệ số vụ cháy liên quan đến sự cố điện gia tăng bởi nhu cầu sử dụng điện càng nhiều, nhiều loại thiết bị điện mới, hiện đại, công suất lớn được đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch phát triển lưới điện tại các cơ sở sản xuất chưa đồng bộ, chưa tính toán được sự tăng của phụ tải để có các giải pháp phù hợp. Hệ thống điện của các cơ sở sản xuất chủ yếu là điện sản xuất 3 pha, lưới phân phối cũ tồn tại nhiều cấp điện áp dẫn đến các thiết bị trong lưới điện không đồng bộ sẽ làm giảm độ tin cậy trong vận hành, nguy cơ gây cháy, nổ lưới điện không ngừng gia tăng. Hệ thống điện tại các cơ sở sản xuất việc thiết kế, lắp đặt chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế như: TCVN 9206 - 2012: Đặt thiết

bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9207 - 2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9208 - 2012: Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp; QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện nhà ở và nhà công cộng... Chủ cơ sở tự thay đổi thiết kế hệ thống điện mà chưa được sự đồng ý của cơ quan thiết kế. Tình trạng đặt lợi nhuận lên hàng đầu từ đó dẫn đến lắp đặt thiết bị sai so với thiết kế... diễn ra phổ biến. Công tác quản lý nhà nước về kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng, vận hành chưa đảm bảo. Đa số, các cơ sở sản xuất lắp đặt hệ thống điện không đảm bảo khoảng cách an toàn đến vật liệu dễ cháy, không có thiết bị bảo vệ tự động hoặc có nhưng không hoạt động chính xác, hệ thống điện chưa tách riêng thành từng hệ thống riêng biệt phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt, hay chữa cháy... Vì vậy, khi có cháy do sự cố điện tại các cơ sở sản xuất thường cháy lan nhanh, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Điển hình là vụ cháy tại khu xưởng tại ngõ 1 Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội vào hồi 02 giờ 15 phút ngày 12/4/2019. Chỉ trong vài phút ngọn lửa lan nhanh, thiêu rụi toàn bộ 4 xưởng, bao gồm xưởng kho lạnh của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh; xưởng làm hạt chống ẩm của Công ty TNHH Phương Lan; một kho chứa đồ gỗ mộc thành phẩm và xưởng sản xuất thùng nhựa đựng rác của Công ty Môi trường 79. Hơn 300 người gồm Cảnh sát PCCC, Công an, Dân quân được huy động dập lửa. Tuy nhiên, do xưởng nằm sâu trong khu dân cư, có nhiều vật liệu dễ cháy như: đồ nhựa, đồ gỗ nên lửa nhanh chóng lan rộng. Hậu quả của vụ cháy để lại khiến cho 8 người tử vong, toàn bộ khu xưởng bị thiêu rụi hoàn toàn. Nguyên nhân của vụ cháy được kết luận là do chập điện.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC đối với loại hình cơ sở sản xuất, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã rà soát công tác phòng, chống cháy, nổ các cơ sở sản xuất. Tham mưu cho UBND cấp tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, UBND các cấp, nhất là UBND cấp xã, phường đề cao vai trò trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương. Trong đó, tập trung đảm bảo các điều kiện về an toàn PCCC đối với khu dân cư có cơ sở sản xuất, phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng chuyên mục "An toàn PCCC" tuyên truyền về PCCC đối với dạng nhà ống, nhà xưởng, cơ sở sản xuất... để phát sóng định kỳ hàng tuần, hàng tháng; xây dựng, ban hành bộ tiêu chí an toàn PCCC&CNCH đối với cơ sở sản xuất, hộ sản xuất trong các khu dân cư. Tổ chức kiểm tra an toàn PCCC tại cơ sở sản xuất nhằm phát hiện và hướng dẫn chủ cơ sở khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót về PCCC như: an toàn PCCC hệ thống điện; bảo dưỡng thay thế các thiết bị điện đã quá thời hạn sử dụng, đảm bảo an toàn trong quá trình hàn cắt kim loại và đặc biệt là phương án thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Ngoài những thuận lợi bước đầu vẫn còn có những khó khăn, hạn chế trong công tác PCCC đối với loại hình này như: công tác điều tra cơ bản còn gặp nhiều khó khăn trong việc rà soát, đưa cơ sở vào diện quản lý về PCCC; chưa thực hiện nghiêm túc việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu hệ thống điện đối với các cơ sở sản xuất mới đưa vào sử dụng; hệ thống điện không được bảo trì, bảo dưỡng theo thời gian, chất lượng dây dẫn, thiết bị bảo vệ không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, ...

3. Một số kiến nghị đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC đối với hệ thống điện tại các cơ sở sản xuất

Một là, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH cần tăng cường công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình cơ sở, thống kê chính xác số lượng cơ sở sản xuất, đặc điểm hệ thống điện của các cơ sở sản xuất... từ đó đưa ra các biện pháp quản lý hiệu quả và các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC đối với hệ thống điện tại các cơ sở sản xuất.

Hai là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu với UBND thành phố tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về công tác PCCC, kiểm tra chuyên đề về hệ thống điện tại các cơ sở sản xuất, phối hợp với Công ty Điện lực, Đài Phát thanh và Truyền hình tuyên truyền, hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở sản xuất thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC trong sử dụng điện đến từng cán bộ, công nhân trong cơ sở sản xuất.

Ba là, đối với nhà và công trình thay đổi công năng sang cơ sở sản xuất, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH yêu cầu chủ cơ sở phải tiến hành thủ tục thẩm duyệt và nghiệm thu hệ thống điện trước khi đi vào hoạt động. Việc cấp điện cho các cơ sở sản xuất phải bao gồm việc tính toán đến quy hoạch lại mạng điện sử dụng trong sản xuất, chọn số lượng và bố trí trạm điện cần được giải quyết một cách tổng hợp tùy theo tình hình năng lượng trong khu vực; khi mở rộng, cải tạo các công trình phải lập sơ đồ cấp điện trong tương lai; phải xét đến khả năng thực hiện từng phần của sơ đồ phù hợp với từng giai đoạn phát triển của phụ tải.

Bốn là, Cảnh sát PCCC&CNCH hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở thực hiện tốt các biện pháp an toàn PCCC. Khi lắp đặt hệ thống điện, các thiết bị tiêu thụ và bảo vệ điện phải tính toán, thiết kế theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hệ thống điện đối với cơ sở sản xuất. Lựa chọn mua sắm các thiết bị điện của các nhà sản xuất có uy tín, có cấp cách điện, thiết bị được thí nghiệm các điều kiện điện áp định mức, điện áp xung sét, khả năng chịu dòng điện ngắn mạch phù hợp với tiêu chuẩn sản xuất của các tổ chức Quốc tế có uy tín như: IEC, UK, NEMA... Không dùng nhiều dụng cụ tiêu thụ điện vượt quá khả năng chịu tải của dây dẫn và không dùng dây dẫn có tiết diện nhỏ cho các thiết bị điện có công suất lớn để tránh trường hợp quá tải gây cháy, nổ xảy ra. Lắp thiết bị bảo vệ (cầu chì, rơ le, aptomat...) cho hệ thống điện chung toàn nhà, từng tầng, từng nhánh và từng thiết bị điện tiêu thụ điện công suất lớn. Không bố trí hệ thống điện (dây dẫn điện, ổ cắm, bóng điện,...) sát gần các tường, sàn, trần, vách là các vật liệu dễ cháy, hay gần các hàng hóa dễ cháy. Thường xuyên và định kỳ kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện, các thiết bị điện.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật về an toàn điện.
2. Chính phủ (2014), Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.
3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Báo cáo tổng kết công tác các năm từ năm 2015 đến năm 2019.
4. TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế.
5. TCVN 9207-2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thượng úy, ThS. ĐẶNG TUẤN TÚ

Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo là đơn vị sự nghiệp công lập, là nơi tập trung số lượng lớn sinh viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên phục vụ bao gồm cả người nước ngoài với khối lượng lớn cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quá trình đào tạo, nghiên cứu như: bàn ghế, máy tính... Tại các cơ sở này đã để xảy ra nhiều vụ cháy, trong đó có những vụ gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản. Trong thời gian tới, cần tổ chức các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy (PCCC) như: hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, tổ chức tuyên truyền công tác PCCC, thực hiện thanh tra chuyên ngành về PCCC... góp phần đảm bảo an toàn PCCC.

Từ khóa: Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, PCCC, quản lý nhà nước.

Abstract: Universities under the Ministry of Education and Training are public institutions which accommodate a number of students, lecturers, cadres and service staffs including foreigners. There are a number of technical facilities for training and research, for example, tables, chairs, computers, laboratories, etc. Numerous fires have occurred in this type of facilities with several cases causing severe losses of lives and properties. In the coming time, it is necessary to adopt measures to improve the efficiency of state management on fire prevention and fighting such as perfecting the system of legal documents on fire prevention and fighting, conducting education on fire prevention and fighting, undertaking specialized inspections on fire prevention and fighting to contribute to ensuring fire safety.

Keywords: universities, Ministry of Education and training, fire prevention and fighting, state management

Ngày nhận bài: 31/7/2020; **Ngày thẩm định:** 15/8/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Giáo dục và đào tạo đóng vai trò quan trọng đối với vận mệnh của đất nước, là động lực thúc đẩy nền kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển. Giáo dục và đào tạo góp phần ổn định chính trị, xã hội và trên hết góp phần nâng cao chỉ số phát triển con người. Giáo dục và đào tạo không chỉ có vai trò quan trọng trên lĩnh vực sản xuất vật chất mà còn là cơ sở để hình thành nền văn hoá tinh thần của chủ nghĩa xã hội. Nó có tác động to lớn trong việc truyền bá hệ tư tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa, xây dựng ý thức pháp quyền và ý thức đạo đức, xây dựng nền văn hoá, văn học nghệ thuật, góp phần cơ bản vào việc hình thành lối sống mới, nhân cách mới của toàn bộ xã hội. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã chỉ rõ: "Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam" [4]. Trong đó, giáo dục đại học có vai trò quan trọng đối với quốc gia, bởi đây là nguồn đào tạo chính, cung cấp nhân lực cho

sự phát triển của quốc gia. Ở Việt Nam, ngay trong thời kỳ phong kiến, giáo dục đại học đã được coi trọng với việc thành lập Quốc Tử Giám năm 1070.

Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam hiện tại có 237 trường đại học, học viện, bao gồm 172 trường công lập, 60 trường dân lập, 5 trường có 100% vốn nước ngoài, trong đó Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý 35 trường đại học, là các đơn vị sự nghiệp công lập [2]. Các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo là nơi tập trung số lượng lớn sinh viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên phục vụ; một khối lượng lớn cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện và phục vụ quá trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nơi tập trung nhiều chuyên gia, nhà khoa học và sinh viên là người nước ngoài ăn, ở tại trường. Do đó, trong các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tồn tại: chất cháy đa dạng, có nhiều trong thư viện, giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng vi tính và trong ký túc xá sinh viên nội trú; nguồn nhiệt tồn tại ở

nhiều dạng với nhiều nguyên nhân có thể phát sinh đám cháy; đối tượng quản lý phức tạp với nhiều thành phần từ người nước ngoài tới dân tộc thiểu số, người khuyết tật, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn về PCCC.

Hiện nay, công tác đảm bảo an toàn PCCC của các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức thực hiện, tuy nhiên việc quản lý nhà nước về PCCC vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Có những trường học chưa quan tâm đến công tác PCCC như: trang bị phương tiện, xây dựng cơ sở vật chất còn yếu và thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu và các điều kiện thoát nạn, phục vụ chữa cháy; hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ thiếu hiệu quả trong khi số lượng sinh viên tham gia học tập tại các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày càng tăng nhanh về số lượng. Tại hầu hết các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được thiết kế, xây dựng ở dạng nhà nhiều tầng và cao tầng, được phân chia thành nhiều đơn nguyên và khu vực khác nhau. Một số trường phải cải tạo mở rộng tòa nhà cũ hay thay đổi tính chất, công năng hoạt, chia thành nhiều khu riêng biệt như: khu học tập, nhà hành chính, thư viện, bảo tàng, khu lưu trữ tài liệu, phòng thí nghiệm, khu nghiên cứu, khu vực dịch vụ, ký túc xá... nên đa dạng hơn các đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ cũng như tính chất nguy hiểm cháy, nổ.

Trong khi đó, lực lượng Cảnh sát PCCC đang hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, do đó hiệu quả một số mặt công tác như kiểm tra an toàn PCCC, tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC chưa cao; việc xử lý vi phạm hành chính chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, thuyết phục. Chính bởi lẽ đó, từ năm 2014 đến nay, đã xảy ra 12 vụ cháy tại trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điển hình, vụ cháy tại giảng đường Đại học Ngoại thương Hà Nội ngày 11/01/2014; vụ cháy tại bãi đỗ xe Đại học Sư phạm Hà Nội và Đại học Quốc gia ngày 01/7/2016; vụ cháy tại nhà xe ký túc xá sinh viên Trường Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh ngày 17/2/2017; vụ cháy tại ký túc xá sinh viên Đại học Nha Trang ngày 04/4/2017; vụ cháy tại Hội trường tầng 1 giảng đường B - Đại học Y dược Huế ngày 25/7/2018; vụ cháy tại phòng thí nghiệm Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh ngày 12/02/2020...

Trước tình hình cháy, nổ xảy ra trong trường học nói chung, trong trường đại học nói riêng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản quy định, tổ chức thực hiện công tác này. Ngày 04/11/2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 5450/BGDĐT-VP về tăng cường thực hiện công tác PCCC. Công văn nêu rõ: *"Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Đội PCCC&CNCH của đơn vị; quan tâm đầu tư, trang bị đủ các phương tiện, thiết bị, dụng cụ PCCC; định kỳ vào tuần cuối của tháng cuối mỗi quý, thủ trưởng các đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác PCCC&CNCH hoặc có báo cáo đột xuất gửi về Bộ"...* [1].

Trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc quản lý công tác PCCC được quy định tại Nghị định 69/2017/NĐ-CP và Khoản 1, Điều 7, Nghị định 79/2014/NĐ-CP. Bên cạnh đó, lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng cần làm rõ trách nhiệm hơn nữa trong

công tác quản lý nhà nước về PCCC, không chỉ dừng lại ở góc độ các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH địa phương trực tiếp quản lý địa bàn thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với cơ sở trường đại học mà cần có sự tham gia quản lý của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và của các cấp, các ngành. Rõ ràng, các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo không đảm bảo yêu cầu theo quy định về an toàn PCCC có thể dẫn tới tăng nguy cơ xảy ra cháy nổ, làm tăng nguy cơ mất an ninh trật tự xã hội, mất uy tín đào tạo của các trường kéo theo chất lượng đào tạo không đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực cho phát triển đất nước. Vì vậy, trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, cần:

Một là, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính cần sớm ban hành Thông tư Liên tịch quy định công tác PCCC, trong đó có việc đảm bảo an toàn PCCC tại các trường Đại học, việc xây dựng nhà trường kiểu mẫu trong công tác PCCC và việc đào tạo kiến thức PCCC cho các sinh viên. Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, ban hành Thông tư quy định về việc lồng ghép kiến thức và kỹ năng PCCC&CNCH vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng ngành học, cấp học. Việc tổ chức đào tạo cần xác định rõ mục đích, yêu cầu đào tạo ra những công dân có kiến thức và ý thức thực hiện công tác PCCC&CNCH

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH. Điều 54, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP quy định: *Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công an tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hướng dẫn kiến thức về PCCC; chỉ đạo xây dựng và duy trì phong trào quần chúng phòng cháy chữa cháy*. Do đó, trong thời gian tới, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị chức năng, hoàn thiện tài liệu, giáo trình, bài giảng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH để lồng ghép vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm trong cơ sở giáo dục, trong đó có các trường đại học do Bộ quản lý.

Ba là, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu Bộ Công an ban hành hướng dẫn thực hiện công tác PCCC tại các trường đại học, xây dựng chuyên đề kiểm tra an toàn về PCCC và tổ chức thực hiện. Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn trang bị, sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng phương tiện PCCC; hướng dẫn tổ chức xây dựng và hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở; chế độ hoạt động và thường trực cho lực lượng PCCC cơ sở; thực hiện công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy. Đây chính là việc xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức các hoạt động chữa cháy và CNCH đối với loại hình cơ sở nguy hiểm cháy, nổ là trường đại học. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu Bộ Công an chỉ đạo các lực lượng trong Công an nhân dân tăng cường điều tra cơ bản, rà soát, nắm chắc địa bàn, phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ, lập danh sách địa bàn, cơ sở trọng điểm có nguy cơ cao xảy ra cháy lớn để tập trung triển khai biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn, trong đó có phân loại các trường đại học. Trong quá trình kiểm tra an toàn PCCC nếu phát hiện sai phạm, kiên quyết xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm pháp luật về PCCC và xem xét trách nhiệm người đứng đầu cơ

quan, tổ chức có liên quan; kiến nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo, hiệu trưởng trường Đại học kiên quyết tạm đình chỉ, đình chỉ dự án đang triển khai thi công có vi phạm pháp luật về PCCC. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng công khai các dự án, công trình thuộc các trường đại học vi phạm quy định của pháp luật về PCCC nhưng chậm hoặc chưa được khắc phục để các bộ, ngành, địa phương và người dân cùng tham gia giám sát.

Bốn là, Thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện thanh tra đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đó có thanh tra các trường đại học thuộc Bộ. Kết quả thanh tra là cơ sở xây dựng phương án, giải pháp xử lý dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm pháp luật về PCCC; chấm dứt tình trạng cơ sở, công trình xây dựng là các giảng đường, phòng thí nghiệm, nhà hiệu bộ, hội trường... đưa vào sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, CNCH của lực lượng PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần sớm kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, sức chiến đấu; bố trí lực lượng, phương tiện phù hợp ở các địa bàn trọng điểm để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng phối hợp giữa các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH với các trường đại học trong việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy và huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH đầu khóa cho sinh viên. Sau khi xây dựng các cơ sở huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, CNCH tại các vùng miền, khu vực và địa phương, đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp với các nhà trường đưa sinh viên đến các cơ sở này để đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH. Thực hiện tốt công tác, dự báo tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn trong các trường học, luyện tập các phương án chiến đấu để có biện pháp phòng ngừa phù hợp, hiệu quả, chủ động chữa cháy, CNCH nhằm hạn chế thấp nhất số vụ cháy, nổ,

sự cố, tai nạn lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản tại các cơ sở nói chung và trường học nói riêng.

Để làm tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC, ngăn chặn các vụ cháy xảy ra tại các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có rất nhiều giải pháp cần được quan tâm nghiên cứu, trong đó có giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC. Nghiên cứu công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy những kết quả của công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian qua có những chuyển biến tích cực, điều đó chứng tỏ công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đã gắn với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Với quy mô phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội càng tăng, nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho phát triển đất nước do đó số lượng sinh viên tham gia vào học tập tại các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày càng tăng. Do đó vấn đề đặt ra là phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo là rất cần thiết.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Công văn số 5450/BGDĐT-VP ngày 04/11/2016 về tăng cường thực hiện công tác PCCC.*
2. Chính phủ (2018), *Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 06/8/2018 ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giáo dục và đào tạo.*
3. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.*

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG LÃNH ĐẠO... (Tiếp theo trang 12)

Hai là, đột phá trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy trình công tác. Tập trung rà soát, nghiên cứu, xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, nhất là bộ quy trình công tác đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động của nhà trường; nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả làm việc của các đơn vị.

Ba là, đột phá trong quan hệ hợp tác. Mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều cơ quan, đơn vị trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân, các tổ chức trong nước và ngoài nước thông qua nhiều hình thức như: Ký biên bản ghi nhớ, hợp đồng hợp tác; cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng... nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, khoa học, kỹ thuật về PCCC&CNCH.

3. Xây dựng “03 phát triển” của nhà trường cho tương lai

Một là, xây dựng Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường Đại học PCCC tại 3 cơ sở đáp ứng quy mô, yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo trước mắt và lâu dài.

Hai là, xây dựng đội ngũ các nhà khoa học, đội ngũ chuyên gia “có Tâm, có Tầm, có Tài”; trong đó, chú trọng xây dựng Quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; đạt danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú... giai đoạn 2021 - 2026 tầm nhìn đến năm 2030.

Ba là, xây dựng kế hoạch, lộ trình, báo cáo, trình cấp trên về Đề án “Nâng cấp Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC” vào thời điểm thích hợp và đạt yêu cầu đề ra. Theo đó, sẽ nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH hiện nay thành Viện Khoa học PCCC&CNCH. Đồng thời, thành lập Trung tâm CNCH và ứng phó với các tình huống khẩn cấp (bằng nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hóa) để phục vụ công tác đào tạo và hoạt động thực tiễn của nhà trường.■

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI

Trưởng khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Thượng úy TRỊNH THẾ TUẤN

Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển mạnh mẽ các loại hình cơ sở kinh doanh, dịch vụ trong những năm gần đây, các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đang được quan tâm đầu tư, xây dựng và phát triển mạnh mẽ. Từ đó, đã đặt ra một vấn đề lớn trong công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) nói riêng đó là đảm bảo sự phát triển bền vững các CCN trên địa bàn TP Hà Nội. Bài viết đi sâu giải thích, đánh giá một số vấn đề lý luận, thực tiễn quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN trên địa bàn thủ đô, từ đó, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

Từ khóa: cụm công nghiệp, Hà Nội, PCCC.

Abstract: Along with the rapid development of business and service establishments in recent years, industrial clusters in Hanoi capital are attracting investment, being constructed and rapidly developing. Accordingly, a major problem has been posed to the state management in general and the state management on fire prevention and fighting in particular, which is to ensure the sustainable development of industrial clusters in the city. The article proposes an in-depth explanation and evaluation of various theoretical and practical issues of state management on fire prevention and fighting for industrial clusters in the capital, thereby, suggesting some solutions to contribute to enhancing the efficiency of this task.

Keywords: industrial clusters, Hanoi, fire prevention and fighting.

Ngày nhận bài: 08/01/2020; **Ngày thẩm định:** 05/3/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Hà Nội là một đô thị đặc biệt của Việt Nam. Trong những năm gần đây, cùng với quá trình hội nhập và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, TP Hà Nội đang ngày càng thay đổi, phát triển mạnh mẽ và đã trở thành một thành phố vì hòa bình trong lòng người dân và bạn bè quốc tế. Do đó, thành phố đã thu hút được rất nhiều nhà đầu tư từ các nước đến đầu tư tại đây cũng như thu hút được các du khách đến thăm quan và làm việc tại Thủ đô Hà Nội. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa, sinh hoạt hàng ngày của người dân đang sinh sống và làm việc trên địa bàn thủ đô cũng như bạn bè, du khách quốc tế khi đến với Thủ đô Hà Nội, các loại hình cơ sở kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp (KCN)... trong đó, đặc biệt chú ý đến sự phát triển các CCN trên địa bàn Thủ đô Hà Nội trong những năm gần đây. Ngày 14/3/2018, UBND TP Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1292/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030. Theo đó, mục tiêu quy hoạch phát triển CCN TP Hà Nội đến năm 2020, có xét

đến năm 2030 gồm 159 CCN tổng diện tích khoảng 3.204,31ha [3]. Do đó, để thực hiện được mục tiêu cũng như duy trì và phát triển bền vững các CCN, trong công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN nói riêng là một vấn đề lớn đặt ra hiện nay cần nhận được sự quan tâm hơn nữa của các cấp, các ngành, đặc biệt là trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN trên địa bàn Thủ đô.

Các thuật ngữ "Cụm công nghiệp", "Cụm công nghiệp làng nghề" đã được quy định cụ thể trong Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ, về quản lý, phát triển CCN. Qua các khái niệm đó, có thể thấy mô hình CCN cũng giống như KCN là khu vực có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, CCN có quy mô diện tích nhỏ hơn so với KCN và các CCN thành lập nhằm thu hút mạnh các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở trong nước và nước ngoài, các hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề ở

địa bàn nông thôn. Cụ thể, CCN có quy mô diện tích không vượt quá 75ha và không dưới 10ha. Riêng đối với CCN ở các huyện miền núi và CCN làng nghề có quy mô diện tích không vượt quá 75ha và không dưới 5ha [1].

Bên cạnh đó, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ, cũng quy định rất cụ thể về quy hoạch, thành lập CCN; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; đầu tư trong sản xuất kinh doanh trong CCN; chính sách ưu đãi, phát triển CCN; quản lý nhà nước đối với CCN. Trong đó, tại Điều 41 Nghị định này, quy định về quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Công an, theo đó, Bộ Công an có quyền hạn, trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, PCCC tại các CCN theo quy định [1].

Qua nghiên cứu cho thấy, quá trình hình thành và đặc điểm hoạt động của CCN và các cơ sở trong CCN cũng giống như KCN, mà các yêu cầu, điều kiện bảo đảm an toàn PCCC đối với KCN và các cơ sở hoạt động trong KCN đã được các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC quy định cụ thể. Từ đó, yêu cầu, điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC đối với CCN và các cơ sở hoạt động trong CCN tương tự như KCN, nhưng phải phù hợp với quy mô của CCN và các cơ sở trong CCN. Vậy CCN và các cơ sở trong CCN phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ các quy định của Luật PCCC năm 2001, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ và Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC, trong đó có nội dung quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN và các cơ sở trong CCN. Công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN góp phần đảm bảo các doanh nghiệp và đơn vị kinh doanh hạ tầng trong CCN tuân thủ các yêu cầu, quy định an toàn về PCCC theo các văn bản pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC của Việt Nam, làm giảm các vụ cháy nhất là các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đến nay trong các văn bản quy phạm pháp luật này chưa đặt ra yêu cầu PCCC khi lập quy hoạch, dự án xây dựng mới hoặc cải tạo CCN, chưa quy định cụ thể nghĩa vụ PCCC của đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN nên lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đang gặp khó khăn khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN trong phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương.

Theo danh sách Sở Công thương thống kê trên địa bàn TP Hà Nội hiện có 70 CCN. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê điều tra cơ bản của Công an Thành phố, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 18 CCN, 54 CCN còn lại theo thống kê của Sở Công thương nằm trong danh sách làng nghề và danh sách cơ sở sản xuất, kho hàng hóa xen kẽ trong khu dân cư của Công an thành phố. Tổng số cơ sở thuộc các CCN: 364 cơ sở (trong đó: 306 cơ sở sản xuất, 58 kho hàng hóa) [2]. Nhận thức được các CCN là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, là nơi tập trung đông người, có trữ lượng hàng hóa lớn, quá trình hoạt động sản xuất luôn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh cháy, nổ bất cứ lúc nào, UBND TP Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1292/

QĐ-UBND ngày 14/3/2018, phê duyệt quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030. Qua đó cho thấy sự quan tâm của UBND TP Hà Nội đối với sự phát triển các CCN trên địa bàn thành phố. Đặc biệt, trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành đã được quan tâm và thực hiện quyết liệt hơn; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC được rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng và doanh nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, xử lý vi phạm được đẩy mạnh và thực hiện nghiêm túc; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thủ đô đã bám sát sự chỉ đạo của UBND Thành phố, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng khẩn trương, quyết liệt, rõ việc, rõ trách nhiệm, hiệu quả. Qua đó đã nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC, tạo được nhiều chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị và người đứng đầu cơ sở; công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản được coi trọng từ đó triển khai các biện pháp, giải pháp PCCC sát thực, hiệu quả hơn; công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC được triển khai tích cực và coi trọng các nội dung thiết thực; chú trọng tuyên truyền, kỹ năng PCCC, kỹ năng thoát hiểm, thoát nạn; quan tâm đào tạo, huấn luyện, củng cố, kiện toàn lực lượng PCCC tại chỗ tại các CCN trên địa bàn TP Hà Nội.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN trên địa bàn TP Hà Nội còn một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. CCN trên địa bàn thành phố phần lớn phát triển từ làng nghề đã có từ lâu đời, hoạt động nhiều nơi còn mang tính tự phát, không có quy hoạch, chủ yếu được xây dựng trước khi có Luật PCCC, do vậy việc không thực hiện quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng từ ban đầu, không được trang bị hệ thống, trang thiết bị, phương tiện PCCC theo tiêu chuẩn hoặc nếu có thì không đầy đủ hoặc không phù hợp với thực tế sản xuất tại cơ sở, dẫn đến nhiều tồn tại không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về PCCC và khó khắc phục như khoảng cách PCCC, ngăn cháy lan, bổ sung hệ thống PCCC; các cơ sở trong CCN phần lớn là các hộ kinh doanh vừa và nhỏ trong quá trình hoạt động, phát triển, nhiều cơ sở đã mở rộng, cải tạo, nâng cấp diện tích nhà xưởng từ không thuộc diện thẩm duyệt về PCCC thành thuộc diện thẩm duyệt về PCCC nhưng không thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo quy định; nhận thức, ý thức, trách nhiệm của một số Ban Quản lý CCN cấp quận, huyện; công ty đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN, người đứng đầu các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh còn hạn chế, chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác PCCC do đó chưa quan tâm, đầu tư cho công tác PCCC, chưa chủ động chấp hành yêu cầu, kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan, đầu tư trang bị phương tiện PCCC, cải tạo, khắc phục những tồn tại, thiếu sót về PCCC. Trình độ nhận thức của công nhân về công tác PCCC còn thấp, ý thức chấp hành các quy định về PCCC chưa cao nên rất dễ gây ra cháy, nổ do sơ suất trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, việc báo cháy khi xảy ra cháy, nổ phần lớn còn chậm, công tác tổ chức chữa cháy ban đầu không hiệu quả do thiếu trang thiết bị, phương tiện PCCC hoặc sử dụng không đúng cách... khiến đám cháy lan rộng và gây thiệt hại. Một số cơ sở không quan tâm đến công tác duy tu, bảo dưỡng

các phương tiện PCCC nên khi có cháy xảy ra các trang thiết bị PCCC không hoạt động được [2].

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN trên địa bàn TP Hà Nội, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Một là, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN. Trong đó, tập trung vào một số nội dung: ký quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN trên địa bàn thành phố, phân rõ trách nhiệm trong công tác PCCC đối với các chủ thể; đề xuất Chủ tịch UBND thành phố ban hành Chỉ thị tăng cường công tác PCCC KCN, CCN trong tình hình mới. Tham mưu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC như: bổ sung yêu cầu về PCCC khi lập quy hoạch, dự án xây dựng mới hoặc cải tạo CCN, trong đó có địa điểm xây dựng, hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước; trong dự án phải có dự toán kinh phí cho các hạng mục PCCC;...

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC đối với các cơ sở trong CCN. Nâng cao chất lượng nội dung, đa dạng hóa hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC phù hợp với từng loại đối tượng hoạt động trong các CCN. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thường xuyên hướng dẫn, trực tiếp tổ chức tuyên truyền với các nội dung, hình thức, biện pháp nêu trên để củng cố, xây dựng lực lượng PCCC cơ sở trong các doanh nghiệp ở các CCN trên địa bàn thành phố phát triển theo chiều sâu. Phối hợp tốt với các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền về PCCC, cần tập trung hướng tới đối tượng tuyên truyền là người đứng đầu doanh nghiệp, cơ sở để nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác PCCC, đồng thời đưa nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp. Với các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền trong các đợt cao điểm nhằm phát triển phong trào quần chúng tham gia PCCC theo chiều rộng.

Ba là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội là lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN trên địa bàn thành phố, cần tiếp tục nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH; chủ động thực hiện các quy định về đối tượng, nội dung, yêu cầu, trình tự thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC. Đồng thời, tiếp tục nắm tình hình và thực hiện nghiêm các biện pháp công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các CCN từ giai đoạn đầu tư xây dựng đến khi đưa vào hoạt động, đặc biệt là các loại hình cơ sở nhà kho, xưởng sản xuất. Đảm bảo 100% cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo danh mục tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, phải được lập hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC&CNCH và chấp hành đầy đủ các điều kiện về PCCC&CNCH theo quy

định của pháp luật. Kiên quyết xử lý vi phạm hành chính, yêu cầu dừng hoạt động, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động các cơ sở không đảm bảo điều kiện về PCCC&CNCH và giám sát chặt chẽ việc chấp hành của cơ sở; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 141/KH-CAHN-PV01 ngày 11/5/2019 của Công an thành phố về mở đợt cao điểm tổng kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC đối với các cơ sở trong khu, CCN, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và cơ sở sản xuất, kho hàng hoá trong khu dân cư trên địa bàn TP Hà Nội; tiếp tục hướng dẫn và yêu cầu các Chủ đầu tư, Ban Quản lý, Công ty đầu tư, khai thác kinh doanh hạ tầng CCN và các cơ sở trong CCN trên địa bàn tổ chức thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo quy định.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp, cơ sở trong công tác PCCC tại các CCN. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ của đối tượng này với công tác PCCC. Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, cụ thể: xây dựng, củng cố, kiện toàn về tổ chức đảm bảo biên chế hợp lý và thường xuyên duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở; nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở; trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy và đảm bảo kinh phí cho các hoạt động PCCC của Đội PCCC cơ sở; có chế độ chính sách hợp lý để đảm bảo về tinh thần và vật chất đối với đội viên khi tham gia các hoạt động PCCC.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các sở, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động nghiên cứu, tham mưu với Công an Thành phố đề xuất với Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố ban hành các chủ trương, giải pháp chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tích cực phối hợp với Công an Thành phố; cần tiếp tục cụ thể hóa thành các quy chế, chương trình, kế hoạch; xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong quan hệ phối hợp với Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN. Chú trọng đến việc xây dựng cơ chế trao đổi, tổng hợp, xử lý thông tin, tình hình về CCN và các cơ sở trong CCN có liên quan đến công tác PCCC; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm thông tin luôn thường xuyên, kịp thời. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ, về quản lý, phát triển cụm công nghiệp*, Hà Nội.
2. Công an Thành phố Hà Nội (2019), *Tổng hợp kết quả về lĩnh vực PCCC của Đoàn kiểm tra liên ngành về cụm công nghiệp trên địa bàn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố*, Hà Nội.
3. UBND Thành phố Hà Nội (2018), *Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND Thành phố Hà Nội, phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC CÁC LỰC LƯỢNG THAM GIA CÔNG TÁC CHỮA CHÁY RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đại úy, TS. LÊ NHƯ DŨNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Trong bài báo này, tác giả trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng việc tổ chức các lực lượng tham gia công tác chữa cháy rừng (CCR) trên địa bàn Thành phố Hà Nội, những tồn tại hạn chế trong công tác này. Từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức các lực lượng tham gia CCR trên địa bàn TP Hà Nội trong thời gian tới.

Từ khóa: chữa cháy rừng, Hà Nội, lực lượng, tổ chức.

Abstract: In this article, the research findings in the current situation as well as shortcomings of organizing forces to participate in fighting forest fires in Hanoi are presented. Accordingly, measures are proposed to improve the efficiency of organizing forces to participate in fighting forest fire in the city in the coming time.

Keywords: forest fire fighting, Hanoi, forces, organize.

Ngày nhận bài: 13/4/2020; **Ngày thẩm định:** 17/4/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/5/2020.

1. Đặt vấn đề

Trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng (PCCCR), việc tổ chức lực lượng CCR ở các cấp luôn giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong phản ứng nhanh với các tình huống cháy rừng xảy ra. Lực lượng này là nòng cốt trong công tác bảo vệ và PCCCR nói chung cũng như công tác CCR nói riêng. Trong nhiều năm qua, lực lượng PCCCR ở các địa phương đã thực hiện tốt công tác phòng cháy và tham gia CCR có hiệu quả nhiều vụ cháy rừng góp phần bảo vệ tài sản nhà nước và của nhân dân. Tuy nhiên, trong 10 năm qua (2009 - 2018) trên địa bàn TP Hà Nội đã xảy ra 273 vụ cháy rừng, gây thiệt hại 422,91ha rừng, ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển kinh tế, môi trường khí hậu, ảnh hưởng không nhỏ đến tài nguyên rừng của Thủ đô. Điển hình là vụ cháy rừng tại xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn ngày 27/12/2009 gây thiệt hại 40ha rừng trồng; vụ cháy rừng phòng hộ tại xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn ngày 05/6/2017 đã gây thiệt hại trên 50ha rừng trồng [1]. Trong phạm vi bài viết này, tác giả xin đi sâu đề cập đến thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả việc tổ chức các lực lượng tham gia công tác CCR ở TP Hà Nội.

2. Thực trạng tổ chức các lực lượng tham gia công tác CCR ở TP Hà Nội

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tính đến tháng 12/2018, TP Hà Nội có 19.637 hecta rừng, trong đó rừng trồng là chủ yếu với 12.053 hecta (chiếm 61,38%). Nhằm bảo đảm thực hiện tốt chức năng bảo vệ và PCCCR trên địa bàn, TP Hà Nội đã xây dựng được 01 Ban Chỉ đạo (BCĐ) PCCCR cấp

thành phố; 7 BCĐ cấp huyện, thị xã; 45 BCĐ cấp xã; 8 Ban Chỉ huy của Chủ rừng, 130 tổ, đội bảo vệ rừng; 21 đơn vị Quân đội với tổng số người tham gia: 2.380 người [1]. BCĐ thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác bảo vệ và PCCCR trên địa bàn toàn TP Hà Nội, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ huy PCCCR ở các huyện, các xã, các cơ quan đơn vị và chủ rừng trên địa bàn. Điều động lực lượng để làm nhiệm vụ bảo vệ và CCR khi cần thiết để thực hiện tốt công tác PCCCR. Cụ thể:

- Chi cục Kiểm lâm là cơ quan trực tiếp tham mưu, phối hợp với lực lượng Cảnh sát PC&CC, Công an Hà Nội, Quân đội và các lực lượng khác để tham gia công tác CCR khi cháy xảy ra. Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội có 184 người làm việc ở Chi cục, các Hạt Kiểm lâm địa bàn và các trạm kiểm lâm trên toàn địa bàn thành phố sẵn sàng huy động khi có cháy xảy ra [3].

- Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an TP Hà Nội là lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý nhà nước về PCCC nói chung và công tác CCR nói riêng. Lực lượng thường trực CCR hiện được phân công cho 7 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH của 7 huyện, thị xã có rừng (Sóc Sơn, Ba Vì, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất, Sơn Tây) và 03 Đội Chữa cháy khu vực số 3, 4 và 6 với 186 người [2].

Bên cạnh đó, công tác CCR còn có thể huy động thêm các lực lượng như: Công an, Quân đội, các tổ, đội xung kích PCCCR ở các huyện, thị xã có rừng, các chủ rừng, hộ nhận khoán bảo vệ rừng và một số các tổ chức quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ và PCCCR cũng như người dân sống gần rừng.

Công tác tổ chức lực lượng thường trực, sẵn sàng chiến đấu: Lực lượng Kiểm lâm và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội đã tổ chức tốt công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên huấn luyện nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức PCCCR; bảo quản, bảo dưỡng tốt trang thiết bị, phương tiện CCR, chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch phương án tác chiến [3].

Công tác chỉ huy, điều hành xử lý vụ cháy: Các vụ cháy có sự chỉ đạo của UBND thành phố, huyện hoặc lãnh đạo Cảnh sát PC&CC, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thì việc huy động các lực lượng, đơn vị tham gia rất nhanh chóng và đáp ứng được yêu cầu chữa cháy [3]. Qua đó cho thấy tầm quan trọng của việc tổ chức thực hiện tốt kế hoạch, phương án và các điều kiện phục vụ chữa cháy cũng như cơ chế thông tin chỉ huy, điều hành xử lý vụ cháy thống nhất giữa các lực lượng tham gia phối hợp sẽ đem lại hiệu quả chữa cháy cao, đặc biệt là việc tranh thủ được sự chỉ đạo, chỉ huy của lãnh đạo các cấp chính quyền khi tham gia CCR. Tuy nhiên:

- Việc huy động các lực lượng tham gia CCR ở mỗi vụ cháy hiện nay còn dựa theo cảm tính, chưa có quy định cụ thể. Công tác huy động lực lượng, phương tiện còn chậm chạp, đôi khi còn chưa thực sự phù hợp với từng đặc điểm của từng vụ cháy ở các kiểu rừng và kiểu thời tiết khác nhau, nhiều vụ cháy đã bị cháy lan, cháy lớn, gây hậu quả nghiêm trọng. Điển hình là vụ cháy tại xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn ngày 05/6/2017, do huy động các lực lượng tham gia còn chậm, xử lý tình huống cháy không kịp thời nên đã gây thiệt hại hơn 50 ha rừng trồng [1].

- Sự phối hợp của các lực lượng còn lúng túng, chưa thật sự nhanh chóng. Nguyên nhân của tình trạng này là do các lực lượng chưa có sự phối hợp thường xuyên trong việc diễn tập các phương án PCCCR có sử dụng nhiều lực lượng, phương tiện. Việc rút kinh nghiệm sau các vụ cháy, đặc biệt là các vụ cháy lớn mới chỉ được tổ chức ở mỗi lực lượng, chưa có sự phối hợp các lực lượng để rút kinh nghiệm vấn đề này một cách nghiêm túc [3].

- Lực lượng quần chúng nhân dân gần rừng được huy động CCR nhưng hiệu quả không cao. Nguyên nhân chủ yếu là do không có phương tiện, không được tập huấn và họ không bị ràng buộc trách nhiệm trong thực hiện CCR khi không thuộc phần rừng của họ; chế độ chính sách đối với người thực hiện nhiệm vụ CCR là không cao. Một số khi được huy động đến chủ yếu là đứng xem và hoạt động không năng nổ, kém hiệu quả [3].

Chế độ chính sách đối với người tham gia CCR: được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 18/02/2014 của UBND TP Hà Nội. Tuy nhiên, các quy định này còn thấp, chế độ cho các lực lượng và quần chúng nhân dân khi tham gia CCR chưa phù hợp, đặc biệt là lực lượng chức năng làm công tác CCR. Trong khi đó, khi tham gia CCR họ phải đối mặt với rất nhiều nguy hiểm đến từ đám cháy có thể dẫn tới bị thương, thậm chí là tử vong.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức lực lượng tham gia công tác chữa cháy rừng ở TP Hà Nội

3.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương

Căn cứ vào thực trạng tổ chức và hoạt động của các lực lượng tham gia CCR ở Hà Nội. Để tận dụng tốt sự lãnh đạo của chính quyền các cấp, lực lượng Kiểm lâm và lực lượng Cảnh sát

PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội cần thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

- Tham mưu cho Thành ủy, UBND TP Hà Nội rà soát, bổ sung và kiện toàn hệ thống văn bản hướng dẫn, các quy định liên quan đến hoạt động CCR trên địa bàn cho phù hợp. Trong đó, tập trung vào các văn bản hướng dẫn sự phối hợp các lực lượng tham gia công tác CCR nhằm thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ trong hoạt động CCR. Cần hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ của mỗi lực lượng, đơn vị cho phù hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ.

- Tham mưu cho UBND các huyện, thị xã có rừng triển khai các kế hoạch bảo vệ và PCCCR trên địa bàn. Trong đó cần nghiêm túc tổ chức xây dựng và thực tập các phương án PCCCR phù hợp với địa bàn rừng, nâng cao năng lực CCR cho các lực lượng và quần chúng nhân dân.

- Phát huy tốt chức năng tham mưu, ban hành các Chỉ thị, Kế hoạch thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc huy động sức mạnh của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn nhằm tận dụng tối đa nguồn lực cho hoạt động CCR.

3.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong PCCCR

- Ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế, các cá nhân, tổ chức xã hội trong và ngoài nước tăng cường cho công tác PCCCR. Đặc biệt là cơ chế, chính sách cho lực lượng tham gia công tác CCR.

- Xây dựng và hoàn thiện về biên chế đối với lực lượng PCCCR chuyên ngành và tổ đội quần chúng bảo vệ và PCCCR ở cơ sở và của chủ rừng nhà nước... Đồng thời, xây dựng cơ chế chỉ đạo, điều hành, chỉ huy, phối hợp lực PCCCR thống nhất; xây dựng quy chế hoạt động và chia sẻ nghĩa vụ, quyền lợi của lực lượng PCCCR các cấp.

- Xây dựng cơ chế chính sách về đầu tư, để tạo nguồn thu, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ bên ngoài, nhất là vốn viện trợ... để đầu tư cho hoạt động quản lý bảo vệ và PCCCR.

3.3. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ và PCCCR

- Lực lượng Kiểm lâm Hà Nội và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội cần có sự phối hợp chặt chẽ trong triển khai các biện pháp PCCCR. Đặc biệt, cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức về PCCCR cho đối tượng là chủ rừng, quần chúng nhân dân sống ven rừng để họ hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia hoạt động PCCCR, từ đó tự giác, tích cực thực hiện tốt PCCCR. Nâng cao trách nhiệm của chủ rừng, chính quyền các cấp và sự tham gia của các ngành, các tổ chức xã hội vào công tác bảo vệ và PCCCR.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, thực tập phương án PCCCR, nâng cao năng lực CCR cho cán bộ, chiến sỹ và người dân địa phương.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy PCCCR; rà soát ban hành, bổ sung quy chế quản lý, quy chế phối hợp hoạt động bảo vệ và PCCCR giữa lực lượng Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát PCCC và các lực lượng khác có liên quan.

- Chú trọng đến sự tham gia của người dân trong công tác PCCCR ở các địa phương, đặc biệt cần phát triển sâu rộng các mô hình PCCCR trong các cộng đồng thôn bản.

(Xem tiếp trang 50)

BIỆN PHÁP PHÁP LUẬT ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ VÀ VẬN DỤNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY HIỆN NAY

Trung tá, ThS. PHẠM XUÂN THU

Phó trưởng Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm từ ngày thành lập đến nay, lực lượng Công an nhân dân (CAND) được Đảng, Nhà nước cho phép sử dụng nhiều biện pháp công tác chuyên biệt. Nghị quyết số 31-NQ/BCT ngày 02/12/1980 của Bộ Chính trị đã xác định lực lượng CAND thực hiện 6 biện pháp công tác như: phát động quần chúng; trinh sát, đặc tình; điều tra, xét hỏi; khoa học kỹ thuật; hành chính; vũ trang. Trước yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới, ngày 08/11/2004, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 40-NQ/TW về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới, trong đó đã đưa biện pháp pháp luật vào thành một trong các biện pháp công tác Công an. Nghị quyết đã xác định: lực lượng CAND được thực hiện các biện pháp vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, vũ trang, biệt phái cán bộ sang các ngành để làm nhiệm vụ có liên quan đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật. Cụ thể hóa Nghị quyết của Bộ Chính trị, Khoản 14, Điều 16, Luật Công an nhân dân, năm 2018 cũng đã xác định lực lượng CAND được áp dụng các biện pháp pháp luật. Tuy nhiên, quá trình sử dụng biện pháp pháp luật đảm bảo an ninh, trật tự cũng còn nhiều tồn tại, hạn chế cần khắc phục hoàn chỉnh; việc áp dụng biện pháp pháp luật vào các lĩnh vực công tác cụ thể của lực lượng CAND trong đó có lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy (PCCC), chưa được nghiên cứu thực hiện một cách hiệu quả. Vì vậy, việc nghiên cứu làm rõ lý luận về biện pháp pháp luật đảm bảo an ninh, trật tự và sự vận dụng trong công tác PCCC là vấn đề cấp thiết và quan trọng.

Từ khóa: biện pháp pháp luật; an ninh, trật tự; phòng cháy, chữa cháy.

Abstract: The People's Public Security have been allowed to apply many specialized professional measures since its establishment in order to protect national security, ensure social order and safety and fight against crime. The Politburo's Resolution No. 31-NQ/BCT dated on December 2, 1980 specifies the People's Public Security to implement six special technique operations such as: mass mobilization; surveillance, use of confidential informant; investigation, interrogation; use of science and technology; administrative measure; arm measure. To meet the requirements of ensuring security and order in the new context, on November 8, 2004, the Politburo issued Resolution No. 40-NQ/TW on improving the quality and effectiveness of Public Security operations in the new situation, which includes legal measure in the police's special technique operations. The resolution has stipulated that the People's Public Security Forces may employ techniques of public mobilization, legal measure, diplomacy, economics, science and technology, special technique, arm technique and attach of cadres to other sectors to undertake the task related to national security, social order and safety in accordance with the provisions of law. In order to specify the Politburo's Resolution, Clause 14, Article 16 of the Law on People's Public Security dated in 2018 also identifies that the People's Police force can apply legal measures. However, the process of using legal measures to ensure security and order still presents many shortcomings and limitations that need to be completely overcome; the application of legal measures to specific fields of public security forces, including fire prevention and

fighting, has not been studied and effectively implemented. Therefore, a study clarifying the theory of legal measures to ensure security, order and their application in fire prevention and fighting is an urgent and important issue.

Keywords: *legal measures, security, social order and safety, fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài: 12/7/2020; **Ngày thẩm định:** 12/8/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

1. Biện pháp pháp luật trong bảo vệ an ninh, trật tự

Trong lịch sử xây dựng và trưởng thành của lực lượng CAND, biện pháp pháp luật đã được sử dụng như một vũ khí sắc bén để chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm thực hiện yêu cầu quản lý xã hội về an ninh, trật tự mà Đảng và Nhà nước giao cho. Từ Nghị quyết số 40-NQ/TW của Bộ Chính trị, biện pháp pháp luật đã được cụ thể hóa thành một biện pháp công tác của lực lượng Công an và được “Luật hóa” trong Luật CAND và Luật An ninh quốc gia (ANQG). Để thống nhất về nhận thức và cách thức áp dụng, Nghị định số 35/2011/NĐ-CP ngày 18/5/2011 của Chính phủ đã quy định cụ thể về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Theo đó, tại Điều 3 đã quy định: *Biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh, trật tự là cách thức, phương pháp xây dựng pháp luật, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và sử dụng pháp luật, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế để bảo vệ an ninh, trật tự* [1]. Đây là khái niệm thống nhất đang được sử dụng hiện nay.

Cùng với các biện pháp công tác khác của lực lượng Công an trong bảo vệ an ninh, trật tự, biện pháp pháp luật có tác dụng hoàn thiện hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự, đồng thời góp phần đưa hệ thống pháp luật vào thực tiễn nhằm củng cố và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực bảo vệ an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Ngoài ra, biện pháp pháp luật còn được sử dụng để bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp bảo

vệ an ninh, trật tự; giáo dục cán bộ, chiến sỹ nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng các quy tắc của pháp luật trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Về nội dung của biện pháp pháp luật: theo Điều 5, Nghị định số 35/2011/NĐ-CP ngày 18/5/2011 của Chính phủ về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, nội dung biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh, trật tự bao gồm: đưa yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự vào xây dựng pháp luật, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hoàn thiện thể chế; phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi lợi dụng hoạt động xây dựng pháp luật, hợp tác quốc tế về pháp luật để xâm hại đến chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sử dụng pháp luật, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế để quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh, trật tự và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự.

Dưới góc độ của một biện pháp công tác Công an, biện pháp pháp luật được sử dụng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Đưa yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự vào để thực hiện công tác tham mưu ban hành hoặc trực tiếp xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

Tại Khoản 1, Điều 16, Luật CAND 2018 quy định nhiệm vụ của CAND là: *“Thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình và đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành, chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách, pháp*

luật, chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội...” [7]. Như vậy, khi thực hiện nhiệm vụ này Công an nhân dân phải tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, trong đó một nội dung quan trọng là phải tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền xây dựng và ban hành pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự. Nghị định số 01/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định, Bộ Công an có trách nhiệm: *“Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và các dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, dự thảo Nghị định của Chính phủ, văn bản quy phạm pháp luật khác về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ”* [4].

Với nội dung này, nhiệm vụ của lực lượng CAND là xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Trong thực tế hiện nay, một số luật do Bộ Công an là cơ quan soạn thảo đã được ban hành như: Luật Phòng, chống ma túy; Luật Giao thông đường bộ; Luật Phòng cháy và chữa cháy; Luật An ninh quốc gia; Luật Tổ chức điều tra hình sự; Luật Công an nhân dân; Luật Cư trú, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; các Nghị định của Chính phủ ban hành liên quan đến an ninh, trật tự... Nhiều văn bản luật mà Bộ Công an là một thành viên trong ban soạn thảo như: Bộ luật Hình sự; Luật Biên giới quốc gia; Bộ luật Tố tụng hình sự... Bên cạnh đó, Bộ Công an cũng trực tiếp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ để sử dụng trong bảo vệ an ninh, trật tự như các Thông tư, Thông tư Liên tịch...

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự trong lực lượng CAND cũng như trong phạm vi toàn xã hội.

Với tư cách là cơ quan thi hành pháp luật, bảo vệ pháp luật, ngoài việc sử dụng pháp luật để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Khoản 11, Điều 16, Luật CAND quy định: “*Lực lượng Công an nhân dân chủ trì, phối hợp quản lý nhà nước và thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm...*” [7]. Ngoài tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ an ninh, trật tự nói chung, ngành Công an còn có nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng và đặc biệt là trong toàn dân; luôn coi trọng vai trò của quần chúng nhân dân trong việc sử dụng biện pháp pháp luật. Quần chúng nhân dân vừa là đối tượng quản lý, bảo vệ của pháp luật, vừa là chủ thể thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật của lực lượng CAND.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, lực lượng Công an phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể quần chúng để tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội cho quần chúng nhân dân, đồng thời hướng dẫn họ sử dụng pháp luật để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự.

Chỉ đạo, hướng dẫn và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và đấu tranh phòng chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, lực lượng Công an sử dụng pháp luật thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; sử dụng pháp luật, thực hiện chức năng của một cơ quan điều tra tố tụng; tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế (song phương hoặc đa phương) mà nhà nước Việt Nam

đã tham gia hoặc ký kết để bảo vệ an ninh, trật tự; phối kết hợp với các cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự cho các cơ quan, tổ chức và công dân.

2. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác PCCC hiện nay

Về tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về PCCC, theo đánh giá của Đoàn Giám sát Quốc hội về công tác PCCC năm 2019 cho thấy: lãnh đạo nhiều đơn vị, địa phương, người đứng đầu cơ sở chưa thật sự quan tâm, thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mình về công tác PCCC, chưa gắn công tác này với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành, địa phương, đơn vị; chưa chủ động, thường xuyên thực hiện tốt chế độ tự kiểm tra, có nơi coi công tác kiểm tra về PCCC là của lực lượng Cảnh sát PCCC; chưa quan tâm đầu tư, trang bị và các điều kiện đảm bảo cho an toàn PCCC, công tác xử lý vi phạm còn thiếu kiên quyết. Việc tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC tại địa phương, cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, chưa triệt để. Chưa chú trọng rà soát các tiêu chuẩn ngành liên quan đến một số lĩnh vực, công trình, phương tiện đặc thù để kịp thời kiến nghị sửa đổi, hoặc ban hành theo thẩm quyền theo quy định của Luật PCCC (cụ thể như: chưa ban hành văn bản hướng dẫn về công tác quy hoạch có liên quan đến PCCC; tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC tại địa phương...).

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác PCCC còn chậm, thậm chí có văn bản chưa được ban hành theo quy định của Luật PCCC; một số quy định thiếu tính khả thi hoặc đã lạc hậu, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội hoặc có sự chồng chéo, thiếu thống nhất giữa các quy định của pháp luật. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn mang

tính hình thức, chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào một số dịp cao điểm; địa điểm chủ yếu tập trung ở thành phố, thị xã, thị trấn... chưa quan tâm đến khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đối tượng được tuyên truyền chưa sâu rộng, hình thức tuyên truyền thiếu sự đổi mới, chưa căn bản, chưa tiếp cận được đến tất cả các tầng lớp quần chúng nhân dân. Một số quy định cụ thể trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP chưa được các đơn vị, địa phương tập trung triển khai. Việc thực hiện chủ trương của Đảng về xã hội hóa công tác PCCC, khuyến khích đầu tư kinh doanh dịch vụ PCCC chưa hiệu quả vì chưa có cơ chế, chính sách phù hợp cũng như thiếu sự hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể, thống nhất từ Chính phủ đến các Bộ, Ngành, địa phương.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC là do nhiều quy định của pháp luật về PCCC không còn đáp ứng được với sự thay đổi, phát triển của xã hội; một số tiêu chuẩn đã cũ không còn phù hợp với thực tế, một số loại công trình mới nhưng chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn để áp dụng, chế tài xử phạt nhẹ. Bên cạnh đó, công tác rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC còn chậm, chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội. Tồn tại của lịch sử, những bất cập về hạ tầng kinh tế, xã hội, trụ sở các cơ quan, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ không theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC nhưng không thể khắc phục được ngay do thiếu kinh phí, đòi hỏi phải có lộ trình thời gian và những giải pháp tổng thể về quy hoạch. Đây là những khó khăn mà trong thời gian tới cần phải có biện pháp khắc phục, hoàn thiện.

3. Vận dụng biện pháp pháp luật trong công tác PCCC

Trong công tác PCCC, pháp luật đóng vai trò rất quan trọng, là cơ sở pháp lý vững chắc để các cơ quan chức năng nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng vận dụng trong công tác PCCC. Từ những

bất cập, tồn tại hạn chế trong quá trình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật vào trong công tác PCCC hiện nay cho thấy, việc nghiên cứu, vận dụng biện pháp pháp luật vào trong công tác PCCC là một nhiệm vụ quan trọng, mang tính cấp thiết.

Vận dụng trong việc nghiên cứu, đưa các yêu cầu liên quan đến công tác PCCC vào quy trình xây dựng pháp luật. Mục tiêu là làm cho các yêu cầu, quy định đó thành các quy tắc xử sự chung, có giá trị bắt buộc đối với toàn xã hội nói chung và người đứng đầu cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ nói riêng. Việc pháp điển hóa các các yêu cầu đảm bảo an toàn PCCC sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc để lực lượng Công an tiến hành có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC. Các yêu cầu đảm bảo an toàn về PCCC được nghiên cứu một cách cụ thể và được rút ra từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Các yêu cầu đó cũng được đưa ra từ việc nghiên cứu lý luận, tìm ra những tồn tại, thiếu sót trong các quy định của pháp luật liên quan đến PCCC mà các cơ sở có thể lợi dụng để trốn tránh trách nhiệm, né tránh thực hiện các quy định của pháp luật. Vì vậy, khi nghiên cứu đưa các yêu cầu đảm bảo an toàn PCCC vào quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật cần đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ; dự tính được các khả năng mà các cơ sở có liên quan đến công tác PCCC, các doanh nghiệp, hộ gia đình có thể lợi dụng kẽ hở của pháp luật để trốn tránh sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC; gây khó khăn cho công tác PCCC của lực lượng Công an. Phải cập nhật kịp thời các nội dung, yêu cầu bức thiết, những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn công tác PCCC của các lực lượng chức năng để đưa vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp.

Áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác đảm bảo an toàn PCCC theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC. Trên cơ sở các quy định pháp luật có liên

quan đến công tác PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH căn cứ vào đó tiến hành các hoạt động cụ thể để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động vi phạm quy định về PCCC. Việc vận dụng biện pháp pháp luật được thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC, quy định tại Điều 48, Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013. Cụ thể là vận dụng quy định của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ và Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an trong quá trình tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia hoạt động PCCC; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC; xây dựng lực lượng PCCC, trang bị và quản lý phương tiện, thiết bị PCCC. Vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC trong việc thực hiện các biện pháp phòng cháy, thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC; kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC; cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về cháy, nổ. Đặc biệt là thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự.

Vì vậy, trong quá trình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC cần tuân thủ nghiêm chỉnh quy trình và trình tự áp dụng. Việc áp dụng phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, không được lợi dụng các quy định của pháp luật để trục lợi cá nhân, gây khó khăn cho các cơ sở, doanh nghiệp liên quan đến công tác PCCC.

Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật để phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chức năng để thực hiện tốt công tác PCCC như: Thông tư Liên tịch số 214/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; Thông tư số 03/2014/TTLT-BCA-BQP ngày

31/12/2013 quy định về việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác PCCC đối với cơ sở Quốc phòng.... Đây là một trong những nội dung quan trọng trong góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC hiện nay, đòi hỏi cần phải được nghiên cứu, hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2011), *Nghị định số 35/2011/NĐ-CP ngày 18/5/2011 về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội*, Hà Nội
2. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.
3. Chính phủ (2014), *Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP*, Hà Nội.
4. Chính phủ (2019), *Nghị định số 01/2018/NĐ - CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an*, Hà Nội.
5. Nguyễn Trung Thành (2010), *Biện pháp pháp luật trong công tác Công an - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, đề tài cấp Bộ trọng điểm, học viện An ninh nhân dân, Hà Nội.
6. Nguyễn Xuân Toàn (2006), *Bản về khái niệm biện pháp pháp luật trong bảo vệ an ninh, trật tự*, Tạp chí Công an nhân dân số 3/2006
7. Quốc hội (2018), *Luật Công an nhân dân*, Hà Nội
8. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội
9. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.
10. Viện chiến lược Công an nhân dân (2009), *Kỷ yếu hội thảo khoa học, các biện pháp công tác Công an*, Nxb CAND, Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Thượng úy, ThS. BÙI VĂN HƯNG

Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Đại úy, ThS. NGUYỄN DANH LUÂN

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Tóm tắt: Điều tra vụ án hình sự là hoạt động quan trọng trong công tác phòng chống tội phạm của các lực lượng chức năng. Lực lượng Cảnh sát PCCC là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong khi thực hiện nhiệm vụ mà phát hiện vụ việc có dấu hiệu của tội phạm. Bài viết đi sâu giải thích, đánh giá một số vấn đề lý luận, thực tiễn trong hoạt động điều tra vụ án hình sự theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC, từ đó, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

Từ khóa: điều tra vụ án hình sự, phòng cháy và chữa cháy.

Abstract: Investigating criminal cases is an important activity by the task force in the prevention of crime. The Fire Police Force is the agency assigned to conduct a number of investigating activities on detecting evidence of crime while performing their function. The paper offers in-depth analysis and evaluation of some practical and theoretical issues in criminal investigation according to the function of the Fire Police Force, thereby proposing some solutions that contribute to improving the efficiency of performing this task.

Keywords: investigate criminal cases, fire prevention and fighting.

Ngày nhận bài: 15/4/2020; **Ngày thẩm định:** 20/5/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

1. Đặt vấn đề

Điều tra là một khái niệm được sử dụng rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, hoạt động điều tra rất phổ biến và được áp dụng trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Đó là hoạt động thu thập tin tức, tài liệu, số liệu... phản ánh sự thật về một sự việc, hiện tượng, con người, địa bàn... nhằm phục vụ cho những mục đích nhất định. Điều tra là hoạt động xã hội để tìm sự thật đã, đang và sẽ diễn ra mà chủ thể nào đó cần biết, bằng các biện pháp và phương tiện.

Trong hoạt động điều tra có hoạt động điều tra hình sự. Điều tra vụ án hình sự là hoạt động điều tra của những cơ quan điều tra và những cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo luật định, được tiến hành theo trình tự tố tụng hình sự nhằm chứng minh sự thật

của vụ án theo yêu cầu của pháp luật. Điều tra hình sự là một giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, trong đó cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp do pháp luật tố tụng hình sự quy định để làm rõ sự thật khách quan, toàn diện về vụ án hình sự, xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và những vấn đề cần thiết khác làm cơ sở cho hoạt động truy tố, xét xử vụ án hình sự.

Nhằm đảm bảo tính chuyên môn hóa cũng như phát huy được trách nhiệm trong đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền, pháp luật đã quy định ngoài lực lượng điều tra chuyên trách về tội phạm, còn có các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong khi thực hiện nhiệm vụ mà phát hiện vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

2. Cơ sở pháp lý trong việc thực hiện chức năng điều tra vụ án hình sự của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Tại Khoản 1, 2, Điều 153, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “1. Cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với tất cả vụ việc có dấu hiệu tội phạm, trừ những vụ việc do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện Kiểm sát, Hội đồng Xét xử đang thụ lý, giải quyết quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 điều này. 2. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trong trường hợp quy định tại Điều 164 của Bộ luật này.” [2].

Tại Khoản 6, Điều 9, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015 cũng xác định: “6. Các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra gồm có Cục Quản lý xuất nhập cảnh; các cục nghiệp vụ an ninh ở Bộ Công an; Phòng Quản lý xuất nhập cảnh; các phòng nghiệp vụ an ninh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) và Đội An ninh ở Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp huyện); Cục Cảnh sát Giao thông; Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cục Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về môi trường; Cục Cảnh sát Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Phòng Cảnh sát Giao thông; Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về môi trường; Phòng Cảnh sát Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trại giam”.

Cũng tại Luật này, Điều 38 quy định: “1. Trong khi thi hành nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra thì Cục trưởng, Giám đốc, Trưởng phòng, Giám thị của các cơ quan Cảnh sát quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Luật này quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án” [3].

Tại Khoản 7, Điều 48, Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) xác định một trong những chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC: “7. Thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự” [4].

Tại Khoản 3, Điều 8, Thông tư số 39/2015/TT-BCA quy định về trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC: “3. Khi tiến hành giải quyết, xử lý ban đầu các vụ cháy nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra thì tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự.

Đối với các vụ cháy có dấu hiệu tội phạm khác không thuộc thẩm quyền điều tra thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật tổ chức điều tra hình sự” [1].

Căn cứ vào các quy định của pháp luật như trên, lực lượng Cảnh sát PCCC bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC do Bộ Công an giao, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu phát hiện vụ việc mang tính hình sự thuộc lĩnh vực quản lý thì phải áp dụng và tiến hành

các hoạt động điều tra theo luật định. Như vậy, để đảm bảo khả năng tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định, cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC phải được học tập, bồi dưỡng các kiến thức liên quan đến công tác điều tra vụ án hình sự.

3. Những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn tiến hành một số hoạt động điều tra vụ án hình sự theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong năm 2018, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã điều tra và làm rõ nguyên nhân 2.176/3.538 vụ cháy, nổ, đạt 61,5%. Số vụ cháy lực lượng Cảnh sát PCCC trực tiếp chủ trì điều tra, khám nghiệm hiện trường: 2.092/3.538, đạt 59,1%. Số vụ cháy, nổ mà lực lượng Cảnh sát PCCC tham gia điều tra, khám nghiệm hiện trường: 1.289/3.538, đạt 36,4%. Mặc dù tham gia điều tra và khám nghiệm rất nhiều các vụ cháy nhưng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH lại không trực tiếp khởi tố bất kỳ một vụ việc nào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Vậy nguyên nhân của vấn đề trên là do đâu?

Trước hết có thể thấy là xuất phát từ quy định của các văn bản pháp lý về thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Theo Điều 143, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chỉ được khởi tố vụ án hình sự khi đã xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm. Trong các vụ cháy, nổ, các tình tiết của vụ cháy, đặc biệt gồm ba nhóm vấn đề: (1) nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy; (2) nguyên nhân tử vong, mức độ thương tật; (3) tài sản bị thiệt hại do cháy gây ra quyết định gần như hoàn toàn đến căn cứ xác định dấu hiệu tội phạm của một vụ cháy. Các nhóm vấn đề nêu trên được chứng minh trên cơ sở khoa học và được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận thông qua hình thức trưng cầu giám định, yêu cầu định giá. Tuy nhiên, theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 không quy định thẩm quyền trưng cầu giám định, trưng cầu định giá của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong CAND (trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH) nên việc này thực tế các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH không thể tiến hành.

Ngoài ra, quá trình điều tra, một số thẩm quyền liên quan đến triệu tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... yêu cầu cung cấp thông tin, hình ảnh (ảnh chụp, camera ghi hình quá trình cháy (nếu có)) của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH cũng bị hạn chế nên việc thu thập thông tin tài liệu của vụ cháy gặp khó khăn nhất định.

Với những hạn chế nêu trên về mặt pháp lý, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 39/2015/TT-BCA ngày 21/8/2015 “Quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân”, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/10/2015. Trong đó quy định cơ quan Cảnh sát PCCC chủ trì giải quyết vụ cháy từ ban đầu, trường hợp phát hiện dấu hiệu tội phạm chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền (để phù hợp với thực tiễn công tác điều tra cháy, nổ).

Bên cạnh đó, trong thực tiễn vấn đề thẩm quyền điều tra, khởi tố vụ án hình sự của cơ quan Cảnh sát PCCC còn một số nội dung cần bàn như: về con người, theo quy định về trách nhiệm cán bộ kiểm tra an toàn PCCC, cán bộ kiểm tra an toàn PCCC có thẩm quyền tham gia điều tra giải quyết vụ cháy, nổ. Những

người này được đào tạo tại Trường Đại học PCCC (hệ đại học hoặc trung cấp PCCC), chưa có kiến thức, kỹ năng về khám nghiệm hiện trường; đánh giá dấu vết nguyên nhân cháy; không có kinh nghiệm trong việc thiết lập hồ sơ điều tra; lúng túng trong việc thu thập tài liệu, lời khai trong quá trình điều tra, giải quyết... nên khi gặp các vụ việc cháy, nổ có thể có dấu hiệu tội phạm thường chưa biết phương pháp hoặc quy trình để thực hiện cho đúng. Đặc biệt, hiện trường cháy, nổ là loại hiện trường phức tạp, rất khó cho quá trình bảo vệ và khám nghiệm ban đầu nên đòi hỏi cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH ngoài kiến thức về cháy, nổ còn phải có kiến thức về điều tra và tố tụng thì mới đảm bảo thực hiện được hiệu quả công tác được giao.

Về vấn đề phối hợp với cơ quan điều tra sau khi cơ quan Cảnh sát PCCC đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (nếu có), cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp nhận hồ sơ và quyết định khởi tố vụ án hình sự của cơ quan khác phải tổ chức xác minh lại các căn cứ ra quyết định khởi tố (trường hợp không phối hợp thực hiện từ ban đầu); hoặc phải tổ chức điều tra lại từ ban đầu; hoặc xác định không đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự, mà Bộ luật Tố tụng hình sự chưa quy định dẫn đến khó khăn trong công tác phối hợp giữa các đơn vị. Cũng chính vì yêu cầu nghiệp vụ này mà cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH không muốn thực hiện hoạt động khởi tố mà muốn chuyển ngay cho cơ quan điều tra chuyên trách, vì nếu có khởi tố và tiến hành các hoạt động luật định thì sau khi chuyển giao hồ sơ, phía cơ quan điều tra chuyên trách vẫn phải tiến hành xác minh lại các hồ sơ, tài liệu đó.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra vụ án hình sự theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Một là, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quyền hạn điều tra của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Để đảm bảo hoạt động điều tra các vụ án cháy, trong đó đặc biệt chú ý đối với vụ cháy có dấu hiệu tội phạm quy định tại các Điều 305, 307, 311, 312, 313 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 liên quan đến quyền hạn điều tra ban đầu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đề nghị các cơ quan chức năng cần sớm nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật sao cho thống nhất, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Hiện nay, Thông tư số 39/2015/TT-BCA đang trong giai đoạn sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới trong CAND và để khắc phục một số hạn chế của văn bản cũ.

Hai là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu làm tốt công tác điều tra vụ án đối với các vụ án cháy, nổ. Hiện nay mô hình tổ chức bộ máy CAND đã đi vào ổn định và hoạt động thống nhất, do vậy, nội dung quan trọng nhất đó là cần đào tạo, tăng cường nghiệp vụ điều tra cho cán bộ Cảnh sát PCCC làm nhiệm vụ này. Trong đó cần chú ý đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ điều tra và nhất là nghiệp vụ điều tra vụ cháy, kỹ thuật hình sự nghiệp vụ PCCC&CNCH. Chú ý công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực tâm huyết và có trách nhiệm, kể cận làm công tác điều tra xử lý vụ cháy. Đồng thời quan tâm đến chế độ chính sách phù hợp để đội ngũ này tâm huyết với nghề nghiệp, yên tâm công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Mở lớp huấn luyện nghiệp vụ điều tra cho số cán bộ làm công tác điều tra các vụ cháy nghiệp vụ điều tra, khám nghiệm hiện trường, nắm được quy trình, thủ tục khởi tố vụ án

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, có khả năng áp dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin, có trí tuệ và khả năng phán đoán, logic... đáp ứng được yêu cầu công tác điều tra.

Ba là, nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp điều tra trong hoạt động điều tra các vụ cháy, trong đó đặc biệt chú ý tới công tác khám nghiệm hiện trường. Một trong những hoạt động điều tra ban đầu đối với các vụ cháy là khám nghiệm hiện trường. Khác với các vụ việc khác, thực tiễn việc đảm bảo nguyên vẹn hiện trường các vụ cháy là vấn đề khó khăn phức tạp do tính chất cấp bách rất cao của công tác chữa cháy nhằm dập tắt đám cháy, cứu người, cứu tài sản; do tác động rất lớn của các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc bảo vệ tính nguyên vẹn của hiện trường; do cơ quan, tổ chức, cá nhân, bị hại muốn chữa cháy nhanh, có hiệu quả và ngay cả sau khi công tác cứu chữa xong thì cơ quan, tổ chức, cá nhân, bị hại cũng muốn vào hiện trường đào bới tìm kiếm những tài sản còn sót lại. Trong khi đó, công tác khám nghiệm hiện trường các vụ cháy thường được tiến hành chậm vì phải để hiện trường cháy ổn định trở lại, nhiệt độ bình thường, môi trường bảo đảm... hiện trường vụ cháy thường ở ngoài trời do tác động của thời tiết, khí hậu và công tác khám nghiệm hiện trường các vụ cháy thường phải kéo dài nhiều thời gian, cho nên ảnh hưởng rất lớn đến tính nguyên vẹn của hiện trường. Do đó, cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cần có kỹ năng trong việc bảo vệ và khám nghiệm hiện trường ban đầu góp phần phát hiện và giữ gìn các dấu vết của vụ án còn sót lại tại hiện trường.

Bốn là, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình điều tra các vụ cháy. Mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong hoạt động điều tra vụ cháy phải tiến hành chặt chẽ, thống nhất. Các lực lượng cần thường xuyên trao đổi thông tin có liên quan đến điều tra vụ cháy và sử dụng tổng hợp các biện pháp nghiệp vụ để điều tra làm rõ vụ cháy. Để đổi mới và tăng cường hiệu quả quan hệ phối hợp trong điều tra các vụ cháy trước hết cần có quy chế phối hợp giữa các lực lượng, quy định trách nhiệm của từng lực lượng một cách cụ thể, rõ ràng. Lực lượng chủ trì điều tra vụ cháy chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và hiệu quả của công tác điều tra, đồng thời phải thường xuyên tổ chức giao ban, phản ánh tình hình kết quả điều tra và báo cáo cấp có thẩm quyền. Các lực lượng tham gia cần tích cực hỗ trợ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định và thu thập thông tin rộng rãi về vụ cháy, giúp cho quá trình điều tra được thuận lợi, nhanh chóng, mang lại hiệu quả cao.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2015), *Thông tư số 39/2015/TT-BCA, Quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.
2. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2001), *Luật PCCC*; Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

PHÁ DỠ CẤU KIỆN XÂY DỰNG ĐỂ THOÁT KHÓI TRONG ĐÁM CHÁY NHÀ KHO, NHÀ XƯỞNG DIỆN TÍCH LỚN

Trung tá, PGS, TS. NGUYỄN TUẤN ANH

Trưởng Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Thượng úy, ThS. VŨ QUANG THẮNG

Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Khi xảy ra cháy, nổ tại các kho, nhà xưởng diện tích lớn việc chữa cháy, tìm kiếm và cứu người bị nạn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là phá dỡ cấu kiện để thoát khói. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu các giải pháp phá dỡ cấu kiện để thoát khói nâng cao hiệu quả chữa cháy, bảo vệ cấu kiện và đảm bảo an toàn cho nạn nhân cũng như lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Từ khóa: phá dỡ, cấu kiện, thoát khói, nhà kho, nhà xưởng, diện tích lớn.

Abstract: When a fire or an explosion occurs at large-scale warehouses and workshops, firefighting, search and rescue operations encounter various difficulties, especially breaking structural membranes to ventilate them. The paper presents the research results of measures for breaking structural membranes to ventilate, enhance the effectiveness of firefighting, protecting structural membranes and ensure the safety for victims as well as fire and rescue forces.

Keywords: breaking, structural membranes, extract smoke, warehouses, workshops, large-scale.

Ngày nhận bài: 19/6/2020; **Ngày thẩm định:** 10/7/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

1. Đặt vấn đề

Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong năm 2019 cả nước xảy ra 3790 vụ cháy, trong đó xảy ra 40 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng làm chết 08 người, bị thương 06 người, gây thiệt hại 1015,3 tỷ đồng [3]. Trong số 40 vụ cháy lớn có 32 vụ (chiếm 80%) xảy ra tại các nhà kho, xưởng sản xuất, nhà máy, điển hình như một số vụ sau: vụ cháy vào hồi 07 giờ 15 phút ngày 11/4/2019 tại Công ty Cổ phần Pan Pacific Logistics, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương gây thiệt hại 19500m² nhà xưởng cùng hàng hóa; vụ cháy vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 12/8/2019 xảy ra tại kho băm nghiền củ của Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài ở lô B23, đường Trung tâm, Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, tỉnh Quy Nhơn, gây thiệt hại 8000m² nhà xưởng; vụ cháy vào hồi 18

giờ 10 phút ngày 28/8/2019 tại Công ty Bóng đèn, phích nước Rạng Đông số 91-93 phố Hạ Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội thiêu hủy hơn 6000m² nhà kho.

Khi xảy ra cháy nhà kho, xưởng sản xuất, diện tích đám cháy lớn, tỏa nhiều khói, khí độc. Khói mang nhiều sản phẩm cháy có tính độc hại, các sản phẩm cháy đều là những chất có khả năng hấp thụ nhiệt và ánh sáng làm cho nhiệt độ của sản phẩm cháy cao, làm giảm tầm nhìn khiến cho việc di chuyển, thoát nạn trong đám cháy gặp nhiều khó khăn và cản trở hoạt động chữa cháy của lực lượng chữa cháy. Vì vậy, khi xảy ra cháy việc phá dỡ cấu kiện xây dựng để thoát khói, giúp đảm bảo an toàn cho người bị nạn và lực lượng chữa cháy là cần thiết [1].

2. Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các nhà kho, xưởng diện tích lớn

Các nhà kho, xưởng sản xuất diện tích lớn thường được thiết kế và xây dựng từ

01 đến 02 tầng, có diện tích rộng từ vài trăm đến vài nghìn mét vuông, giữa các bộ phận không có tường ngăn cháy nên ngọn lửa lan truyền nhanh chóng tạo thành đám cháy lớn, khó xác định được hướng lan truyền của ngọn lửa. Các công trình này được xây dựng bằng khung kết cấu thép. Nếu như trước kia, các cột trụ bằng bê tông được sử dụng để làm khung thì nay dần được thay thế bằng những cột, dầm, kèo thép... vì ưu điểm của khung thép là thi công nhanh chóng, chi phí thấp, dễ sửa chữa. Ngoài việc cấu kiện kim loại là khung thép thì hiện nay sử dụng các loại tôn kim loại với độ dày, chất liệu, cấu tạo và hình dáng đa dạng để lợp mái hoặc làm tường bao quanh thay cho xây tường bê tông truyền thống hoặc kết hợp xây dựng tường bao phía dưới và tôn bao quanh ở phía trên nhờ có những ưu điểm như: tôn lợp, tấm lợp ngoài việc bảo vệ công trình khỏi các tác động của môi trường bên

ngoài như: mưa, gió; tôn có chi phí phù hợp, tính thẩm mỹ. Với kết cấu chịu lực chính là khung thép, tấm lợp tôn nên sau khi xảy ra cháy, sau một thời gian ngắn (khoảng 20 – 30 phút), dưới tác động của nhiệt độ cao, các cấu kiện bằng thép mất khả năng chịu lực dẫn đến sụp đổ một phần hoặc sụp đổ hoàn toàn. Mặt khác, các nhà kho, xưởng sản xuất quy mô lớn thường được xây dựng kín, ít cửa nên khó nắm tình hình diễn biến đám cháy từ bên ngoài, khói sinh ra không thoát được ra ngoài tích tụ lượng lớn, khó triển khai lăng phun chất chữa cháy sâu vào bên trong. Đường và lối thoát nạn bên trong thường hẹp, bị cản trở bởi việc bố trí, sắp xếp hàng hóa và máy móc thiết bị.

Chất cháy trong các nhà kho, xưởng sản xuất nhiều về số lượng và đa dạng về chủng loại; từ các nguyên, nhiên vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất, đến các thành phẩm hoặc bán thành phẩm, các loại hàng hóa phục vụ đời sống hàng ngày đến các loại dung môi, chất phụ gia, hóa chất... Có trường hợp bên trong chứa lẫn hàng hóa độc hại, thậm chí cả vật liệu nổ gây mất thời gian nắm bắt được đặc điểm tính chất nguy hiểm cháy, nổ, độc của từng loại chất cháy, gây nguy hiểm cho lực lượng tham gia chữa cháy. Việc sắp xếp chúng thường vi phạm các quy định về khoảng cách an toàn như: sắp xếp thành đống cao, phân bố trên khắp mặt bằng của nhà kho, xưởng sản xuất. Đây là điều kiện thuận lợi cho đám cháy phát triển và lan truyền từ khu vực này sang khu vực khác. Vận tốc lan truyền của ngọn lửa tùy thuộc vào từng loại chất cháy chủ yếu trong nhà kho, xưởng, có thể đạt từ 2 - 5m/phút. Hàng hóa để trên các giá cao có nguy cơ bị đổ gây nguy hiểm cho lực lượng chữa cháy khi tiến vào bên trong.

Đối với các nhà kho, xưởng sản xuất có diện tích lớn nằm trong các khu công nghiệp, đường giao thông về cơ bản đáp ứng cho các xe chữa cháy hoạt động. Tuy nhiên, thực tế ở Việt Nam còn tồn tại không ít các nhà kho, xưởng sản xuất có diện tích lớn nằm trong khu dân cư, rất ít trong số này đáp ứng yêu cầu về đường giao thông cho xe chữa cháy hoạt động khi có cháy, nổ. Đa số các cơ sở đều có bể nước dự trữ phục vụ chữa cháy. Tuy nhiên, trữ lượng nước không đủ để chữa cháy, mà hoàn toàn phụ thuộc vào việc lấy nước chữa cháy từ bên ngoài như: ao, hồ,

hệ thống trụ nước chữa cháy. Đám cháy tại các kho xưởng có chất cháy chủ yếu là bông, vải, giấy, gỗ, nhựa... thường kéo dài đòi hỏi lượng nước chữa cháy lớn. Vì vậy, chỉ huy chữa cháy cần linh hoạt kết hợp các biện pháp lấy nước cho phù hợp, đảm bảo duy trì nước để chữa cháy liên tục.

Từ những đặc điểm của đám cháy tại các nhà kho, xưởng diện tích lớn cho thấy, sự nguy hiểm đối với người bị nạn và gây ảnh hưởng đến công tác chữa cháy là sự tích tụ khói bên trong nhà kho, xưởng do không có nhiều vị trí thoát khói. Để đánh giá được nồng độ khói trong các nhà kho, xưởng thì phải xác định được chiều cao mặt phẳng cân bằng áp suất (MPCBAS). MPCBAS chia phòng bị cháy thành hai vùng, vùng trên MPCBAS có áp suất cao hơn áp suất khí quyển do đó khói bị đẩy ra ngoài, vùng dưới MPCBAS có áp suất thấp hơn áp suất khí quyển; do đó, không khí từ ngoài vào phòng bị cháy [5]. Nếu phòng bị cháy không có các lỗ mở phía trên để khói thoát ra, nó sẽ tích tụ trong phòng làm cho MPCBAS bị đẩy xuống thấp cản trở các hoạt động chữa cháy. Khi đó, cần tiến hành hoạt động phá dỡ cấu kiện công trình nhằm tạo ra những không gian trống, khe hở để thoát khói bên trong nhà kho, xưởng ra ngoài; phục vụ cho việc tiếp cận bên trong, xác định vị trí đám cháy, dập tắt đám cháy, cứu người bị nạn (nếu có) được nhanh chóng, hiệu quả.

3. Quy trình phá dỡ cấu kiện để thoát khói

Việc thực hiện được tiến hành nhờ sử dụng những trang thiết bị phương tiện từ thô sơ đến hiện đại để đập, khoan, cắt phá, loại bỏ các cấu kiện xây dựng hoặc để di chuyển các vật dụng, cấu kiện làm cản trở quá trình thoát khói ra ngoài. Để phá dỡ cấu kiện thoát khói được hiệu quả và đảm bảo an toàn, cán bộ, chiến sỹ cần phải được trang bị mặt nạ cách ly, quần áo chống nóng, thiết bị đo nồng độ khí độc, thang, dây cứu nạn, cứu hộ, quạt hút - thổi khói; các thiết bị phá dỡ như: thiết bị đục cầm tay chuyên dụng, búa riu, búa tạ, bộ thiết bị kim thủy lực, kích thủy lực, thiết bị phá dỡ cấu kiện xây dựng, xe máy xúc, xe cẩu...

Để nâng cao hiệu quả chữa cháy, bảo vệ công trình và đảm bảo an toàn cho người bị nạn cũng như lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu

hộ, việc tiến hành cắt, phá cấu kiện cần được thực hiện cẩn thận, chính xác theo quy trình sau:

3.1. Xác định vị trí cắt, phá cấu kiện xây dựng

Vị trí cắt, phá cấu kiện phải đảm bảo các yêu cầu: an toàn cho người bị nạn và lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Không để xảy ra sự cố sập đổ thứ cấp khi tiến hành cắt, phá dỡ; vị trí cắt phá dỡ cấu kiện phải tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng cho quá trình thoát khói hoặc phục vụ quá trình di chuyển, loại bỏ cấu kiện xây dựng sau khi đã cắt một cách nhanh nhất. Vị trí cắt, phá dỡ phải thuận lợi cho việc triển khai phương tiện chuyên dụng để cắt phá cấu kiện.

3.2. Gia cố chống sập đổ, dịch chuyển cấu kiện xây dựng

Trước khi tiến hành hoạt động loại bỏ các cấu kiện xây dựng, vật thể (có thể loại bỏ được) tại vị trí cắt và thực hiện hoạt động cắt, phá dỡ cấu kiện; chỉ huy chữa cháy cần đánh giá, xác định khả năng dịch chuyển và khả năng chịu lực của các cấu kiện. Nếu cấu kiện có khả năng bị dịch chuyển làm mất tính ổn định của công trình hoặc khả năng chịu lực của các cấu kiện bị suy giảm có nguy cơ gây sập đổ, lực lượng tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải tiến hành các biện pháp kê, chèn, gia cố chống sập đổ trước khi thực hiện việc loại bỏ cấu kiện, vật thể và cắt phá cấu kiện để thoát khói.

3.3. Loại bỏ những cấu kiện, vật thể khác tại vị trí cắt (nếu có thể)

Để tạo ra khoảng không gian thuận lợi cho hoạt động triển khai lực lượng, phương tiện phục vụ việc cắt, phá dỡ cấu kiện trong hoạt động chữa cháy, chỉ huy chữa cháy cần quyết định việc loại bỏ các cấu kiện phía trên và xung quanh vị trí cắt phá, đặc biệt đối với các vị trí cắt phá theo phương nằm ngang có nhiều vật thể, cấu kiện. Việc loại bỏ các cấu kiện, vật thể này phải được tiến hành thận trọng, tỉ mỉ, tránh gây ra những tác động lên các bộ phận chịu lực dẫn đến nguy cơ sập đổ. Có thể sử dụng xe cẩu, xe nâng, hoặc các phương tiện chuyên dụng khác để phá dỡ.

3.4. Tiến hành cắt, phá cấu kiện xây dựng

Khi cắt cấu kiện có tiết diện lớn, đặc biệt là các tấm lợp tôn, tường bê tông, bê

tổng cốt thép, gạch, đá có thể áp dụng biện pháp cắt phá cấu kiện theo các hình khác nhau như: hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật... (hình 1). Tùy vào tình hình thực tế tại hiện trường, vị trí, trạng thái của các cấu kiện cần cắt, phá dỡ cũng như vị trí, trạng thái của nạn nhân, chỉ huy chữa cháy áp dụng linh hoạt việc cắt phá cấu kiện. Tuy nhiên, đối với các cấu kiện có tiết diện lớn nên áp dụng biện pháp cắt cấu kiện theo hình tam giác, biện pháp cắt này thực hiện ba điểm cắt do vậy thời gian cắt là nhanh nhất, đồng thời khả năng chịu các lực tác động là tốt nhất. Khi tiến hành cắt tạo khoảng không thoát khói trên mái, yêu cầu tạo lỗ sao cho cách mép ngoài của mái khoảng 1m để đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ, cũng như trong quá trình cắt giảm thiểu tối đa sự tác động lực đến khung thép chịu lực của công trình có thể dẫn đến sập đổ (hình 2).



Hình 1: Cắt, phá tường hình vuông - tam giác.



Hình 2: Vị trí phá dỡ để thoát khói trên mái.

Đối với các cửa sổ nhôm kính thường có vị trí lắp đặt cửa sổ khác nhau. Tùy vào đặc điểm của công trình và diễn biến đám cháy, chỉ huy chữa cháy đưa ra quyết định phù hợp để tiến hành phá dỡ cửa sổ ở vị trí cao hay thấp. Đối với các kính loại thông thường, có thể sử dụng búa, rìu hoặc các vật dụng cứng khác tác dụng lực trực tiếp vào mặt kính. Đối với kính cường lực, cần phải dùng các kỹ xảo. Một số cách để phá kính cường lực như làm nứt một góc kính bất kỳ. Đây là cách làm vỡ kính cường lực phổ biến nhất mà người ta thường dùng khi muốn phá bỏ cửa kính cường lực. Bằng nhiều cách khác nhau cán bộ, chiến sỹ cần làm nứt một góc kính bất kỳ trong cánh cửa. Với cách này, vết nứt sẽ lan ra khắp tấm kính và làm tấm kính cường lực vỡ ra rất dễ dàng. Nếu cửa kính có thêm phụ kiện hay lớp bọc ở các góc kính thì chỉ cần mở lớp bọc đó và làm nứt góc. Tuy nhiên, đối với đám cháy có tốc độ lan truyền cao và diện tích lớn, nhiệt độ rất lớn khó có thể tiếp cận, ngoài ra việc cán bộ, chiến sỹ phải tiếp cận lại gần sẽ nguy hiểm, có thể xảy ra hiện tượng backdraft, flashover. Trong trường hợp này, chỉ huy chữa cháy có thể yêu cầu cán bộ, chiến sỹ dùng kỹ thuật phun nước áp lực cao để tiến hành phá cửa kính.

3.5. Loại bỏ miếng cấu kiện đã cắt

Sau khi thực hiện xong việc cắt, phá dỡ cấu kiện, lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần phải loại bỏ miếng cắt để tạo ra không gian hoạt động cũng như lối thoát khói. Việc loại bỏ miếng cấu kiện đã cắt có thể sử dụng sức người hoặc công cụ, phương tiện hỗ trợ như con lăn, đòn bẩy, tời, xe nâng, xe cẩu... tùy thuộc vào kích thước, khối lượng, vị trí của miếng cấu kiện đã cắt. Khi loại bỏ miếng cấu kiện đã cắt cần lưu ý tránh tác động ngoại lực lên các cấu kiện chịu lực dẫn đến nguy cơ sập đổ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người bị nạn cũng như lực lượng, phương tiện tham gia công tác chữa cháy.

Việc cắt, phá dỡ cấu kiện để thoát khói lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần lưu ý [4]:

Chiến sỹ phải được đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ và được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ.

Kiểm tra sự hoạt động của thiết bị xem có đảm bảo không, khi khởi động máy cắt phải đặt máy ở tư thế ổn định, chắc chắn.

Không đem theo máy cắt đã khởi động khi lên, xuống thang.

Phải thao tác từ từ, vừa cắt vừa quan sát sự thay đổi trạng thái của cấu kiện.

Lưỡi cắt phải luôn được giữ vuông góc với cấu kiện cần cắt và ổn định trong suốt quá trình cắt.

Chỉ huy chữa cháy phải quan sát các dấu hiệu ở đám cháy có khả năng xảy ra các hiện tượng backdraft, flashover khi chuẩn bị cắt, phá cấu kiện thoát khói.

Trong quá trình cắt, phá dỡ cần chú ý triển khai lăng phun tia nước phân tán, phun sương để làm mát cấu kiện và các phương tiện chuyên dụng chịu tác động nhiệt từ đám cháy.

Phá dỡ cấu kiện là hoạt động đảm bảo cần thiết trong quá trình tổ chức công tác chữa cháy, việc phá dỡ đúng phương pháp đảm bảo rút ngắn thời gian chữa cháy, bảo vệ tài sản, chống sụp đổ, bảo vệ cán bộ, chiến sỹ và người bị nạn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2016), Thông tư số 39/2016/TT-BCA ngày 04/10/2016 của Bộ Công an quy định về tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy và triển khai hoạt động chữa cháy của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.
2. Cục Cảnh sát PCCC (1984), *Điều lệnh chiến đấu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.
3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2020 của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.
4. Phạm Viết Tiến (2019), Tập bài giảng Tổ chức cứu nạn, cứu hộ khi sự cố công trình.
5. Đinh Ngọc Tuấn (2006), *Giáo trình Những vấn đề cơ bản của chiến thuật chữa cháy, hệ đại học*, Nxb KH&KT, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG VỤ CHÁY

Thiếu tá NGUYỄN NAM HẢI

Khoa Cảnh sát Điều tra, Học viện Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: Điều tra tại hiện trường vụ cháy có ý nghĩa quan trọng đối với kết quả hoạt động điều tra vụ cháy. Qua điều tra tại hiện trường, Cơ quan điều tra không chỉ phát hiện, thu thập dấu vết, vật chứng nhằm xác định điểm xuất phát cháy, nguồn nhiệt đầu tiên, chất cháy đầu tiên mà còn phát hiện, thu thập thông tin khác liên quan giúp xác định đối tượng gây cháy. Tuy nhiên, hiện nay công tác điều tra tại hiện trường còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và hạn chế, thiếu sót cần tháo gỡ và khắc phục.

Từ khóa: điều tra tại hiện trường vụ cháy, chất cháy đầu tiên, nguồn nhiệt đầu tiên.

Abstract: Investigation at the fire scene is of significance for the outcome of the whole fire investigation. Through conducting investigative measures at the fire scene, the Criminal Investigation Departments not only detect and collect traces and debris in order to determine the fire origin, the first material ignited, heat source but also gather other relevant information that identify the arsonist. Currently, the investigation at the fire scene still faces many challenges, deficiencies and limitations that need to be overcome.

Keywords: investigation at the fire scene, fire origin, the first material ignited, the first heat source.

Ngày nhận bài: 10/8/2020; **Ngày thẩm định:** 20/8/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Thời gian qua, tình hình cháy, nổ diễn biến phức tạp, xuất hiện xu hướng tăng về số vụ, tính chất và thiệt hại. Nếu như những năm 2000, số vụ cháy trung bình hàng năm 2000 vụ thì sang thập niên từ 2010 đến nay, bình quân mỗi năm cả nước xảy ra gần 3000 vụ cháy. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong thời gian nửa đầu năm nay (từ ngày 15/12/2019 đến 14/6/2020) trên cả nước đã xảy ra 1490 vụ cháy (trong đó có 27 vụ cháy lớn), 19 vụ nổ và 160 vụ cháy rừng làm 48 người chết, 111 người bị thương, thiệt hại ước tính 336,65 tỷ đồng và thiêu rụi 756ha rừng. Điều tra, làm rõ nguyên nhân các vụ cháy làm cơ sở cho việc giải quyết vụ cháy và phòng ngừa các vụ cháy là một trong những nhiệm vụ quan trọng của lực lượng Công an nhân dân.

Trong điều tra vụ cháy, điều tra tại hiện trường đóng một vai trò quan

trọng, trong nhiều vụ, nó có ý nghĩa quyết định đối với kết quả toàn bộ hoạt động điều tra vụ cháy. Điều tra tại hiện trường vụ cháy là việc cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp điều tra và các biện pháp nghiệp vụ hợp pháp khác tại hiện trường vụ cháy để phát hiện, thu thập, đánh giá dấu vết, vật chứng cũng như các thông tin, tài liệu khác có liên quan đến vụ cháy nhằm nhanh chóng xác định nguyên nhân vụ cháy và đối tượng gây cháy, làm cơ sở chứng minh sự thật vụ cháy theo yêu cầu pháp luật. Nội dung hoạt động điều tra tại hiện trường vụ cháy gồm: các biện pháp cấp bách khi tới hiện trường vụ cháy; tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, tài liệu thu thập được để định hướng các hoạt động điều tra tiếp theo; các chiến thuật cấp bách xuất phát từ hiện trường. Hoạt động điều tra tại hiện

trường nếu được tiến hành tốt sẽ đảm bảo thu thập được các thông tin, tài liệu, chứng cứ... từ hiện trường phục vụ yêu cầu điều tra sẽ giúp cho việc làm rõ đối tượng gây cháy được nhanh chóng, chính xác, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình điều tra, xử lý vụ án hình sự được thuận lợi, hiệu quả. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, hoạt động này còn bộc lộ những hạn chế nhất định dẫn đến quá trình tổ chức và tiến hành điều tra vụ cháy còn gặp một số khó khăn, vướng mắc.

Một là, tồn tại, hạn chế trong bảo vệ, khám nghiệm hiện trường vụ cháy. Công tác bảo vệ, khám nghiệm hiện trường có vai trò quan trọng trong công tác điều tra tại hiện trường bởi vì kết quả của biện pháp này là cơ sở để kết luận nguyên nhân vụ cháy và tiến hành các biện pháp điều tra khác. Trong thực tế, về cơ bản hoạt động khám nghiệm hiện trường đã đạt được nhiều kết quả

tích cực phục vụ tốt công tác điều tra các vụ cháy. Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác bảo vệ, khám nghiệm hiện trường vẫn còn tồn tại, hạn chế như:

Công tác bảo vệ hiện trường cháy còn chưa được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Tại một số hiện trường cháy, lực lượng bảo vệ còn để cho chủ cơ sở bị cháy vào tìm kiếm, đào bới tài sản, người dân hiếu kỳ vào hiện trường để xem hay thậm chí chính lực lượng bảo vệ hiện trường do ý thức kém đi vào hiện trường gây xáo trộn hiện trường hoặc tạo ra các dấu vết mới ở hiện trường. Chính vì những đặc điểm này dẫn việc xác định, chứng minh hướng lan truyền, phát triển của đám cháy cũng như thu thập các dấu vết, vật chứng để chứng minh nguyên nhân cháy gặp rất nhiều khó khăn.

Những hạn chế, thiếu sót trong việc xác định, chứng minh hướng lan truyền và phát triển của đám cháy, điểm xuất phát cháy, nguyên nhân cháy. Nhiều vụ cháy, cán bộ khám nghiệm lúng túng không xác định được hướng lan truyền, phát triển của đám cháy nên không tìm được vùng cháy, điểm xuất cháy. Một số vụ cháy, mặc dù kết luận được điểm xuất phát cháy, nguyên nhân cháy nhưng kết luận thiếu tính khoa học nên giá trị chứng minh không cao. Bên cạnh đó, một số cán bộ còn không phát hiện, thu thập, mô tả chính xác, cụ thể về đặc điểm, chủng loại, tình trạng dấu vết, vật chứng, đặc biệt là dấu vết cháy của nguồn nhiệt đầu tiên và chất cháy đầu tiên của vụ cháy. Đôi khi, cán bộ khám nghiệm cũng không thống kê đầy đủ các đồ vật tài sản bị hủy hoại. Những thiếu sót hạn chế trên đến từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân khách quan bao gồm hiện trường cháy có diện tích rộng, phức tạp, các dấu vết cháy bị thiếu huỷ biến dạng, hiện trường bị xáo trộn. Một lý do khác đó là do trang bị, phương tiện, vật tư, hoá chất phục vụ công tác khám nghiệm hiện trường cháy ở các địa phương còn thiếu, chưa đồng bộ, chất lượng hạn chế, số dụng cụ, phương tiện như: va ly khám nghiệm hiện trường cháy còn ít, các dụng cụ, phương tiện để thu lượm, bảo quản dấu vết vật chứng còn thiếu, chất lượng kém. Ngoài những yếu tố khách

quan trên, công tác khám nghiệm hiện trường còn chịu ảnh hưởng từ những yếu tố chủ quan. Vấn đề đầu tiên đó là do lực lượng cán bộ kỹ thuật hình sự chuyên sâu về khám nghiệm hiện trường cháy còn thiếu nhiều. Nhiều cán bộ được giao tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ cháy thiếu kiến thức về sự phát triển của đám cháy, sự hình thành của các dấu vết cháy, và đặc biệt là không được trang bị phương pháp khám nghiệm khoa học để xác định vùng cháy, điểm xuất phát cháy. Bên cạnh đó, vẫn còn một số cán bộ tinh thần trách nhiệm không cao, thiếu thận trọng, tỉ mỉ và trách nhiệm với công việc cũng là một nguyên nhân của thực trạng trên. Ngoài ra, một vướng mắc nữa đó là hiện vẫn chưa có một quy trình và tài liệu thống nhất hướng dẫn khám nghiệm hiện trường các vụ cháy, nổ nên mỗi đơn vị, địa phương lại tiến hành theo những cách khác nhau.

Hồ sơ khám nghiệm hiện trường vụ cháy chưa thực sự đảm bảo yêu cầu. Trong nhiều vụ cháy, biên bản khám nghiệm hiện trường viết sơ sài, không khoa học, chính xác. Nội dung biên bản không được trình bày theo trình tự, có hệ thống và logic. Biên bản mô tả không đúng, không đầy đủ, không tỉ mỉ, không rõ ràng thực trạng của tổ hợp dấu vết cháy phản ánh hướng lan truyền của đám cháy khiến giá trị chứng minh của tài liệu này về điểm xuất phát cháy, nguyên nhân cháy chưa cao. Bên cạnh đó, sơ đồ hiện trường cháy không thống nhất giữa các địa phương, nhiều sơ đồ được vẽ không đúng quy định, không thể hiện rõ ràng điểm xuất phát cháy, chiều hướng phát triển của đám cháy, thậm chí có trường hợp sơ đồ hiện trường còn mâu thuẫn với biên bản khám nghiệm hiện trường. Bản ảnh hiện trường còn sơ sài, các ảnh chụp không được trình bày một cách hệ thống, logic và phù hợp với trình tự khám nghiệm nên không hỗ trợ, bổ sung cho biên bản khám nghiệm hiện trường.

Hai là, các chiến thuật cấp bách xuất phát từ hiện trường nhằm phát hiện, thu thập tin tức, tài liệu xung quanh hiện trường phục vụ quá trình điều tra còn nhiều thiếu sót, bất cập. Thực tế hiện nay, trong công tác điều

tra tại hiện trường, do các cơ quan có thẩm quyền thường chỉ chú trọng công tác khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi, nên còn chưa chú trọng tổ chức và tiến hành chiến thuật cấp bách xuất phát từ hiện trường, cụ thể là:

Chưa quan tâm đến việc thu thập thông tin rộng rãi về tình hình nội bộ trong cơ quan, đơn vị nơi xảy ra cháy, những thông tin ngoài xã hội liên quan đến các vụ cháy.

Không phát hiện, thu giữ được các loại vật chứng như: công cụ, phương tiện gây án bỏ lại khu vực xung quanh hiện trường, các vật mang dấu vết của tội phạm để lại trên đường chạy trốn.

Không kịp thời phát hiện và thu thập thông tin từ những người biết các tình tiết của vụ cháy. Thực tế cho thấy, có nhiều người dân có mặt ở khu vực hiện trường vụ cháy trước, trong và sau khi vụ án xảy ra nên biết nhiều thông tin có giá trị với công tác điều tra nhưng khi cán bộ điều tra tiếp cận thì họ từ chối trả lời, hoặc trả lời không đầy đủ những thông tin họ biết dẫn đến cơ quan điều tra không thu được thông tin về vụ án kịp thời và đầy đủ. Nguyên nhân cơ bản của vấn đề này là do ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm của một bộ phận quần chúng còn chưa cao, họ sợ bị ảnh hưởng đến cuộc sống, ngại mất thời gian khi làm việc với cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó, một nguyên nhân khác là do các cán bộ được cử đi tiếp xúc với quần chúng nhân dân còn chưa có phương pháp, thiếu kinh nghiệm tiếp cận và vận động quần chúng nhân dân.

Chính do những tồn tại, hạn chế của công tác này khiến trong thực tế hiện nay tiến độ điều tra các vụ cháy chủ yếu phụ thuộc vào công tác khám nghiệm hiện trường, nếu công tác khám nghiệm hiện trường tốt, xác định và làm rõ được nguyên nhân vụ cháy, đối tượng gây cháy thì sẽ khám phá được vụ án, nếu không thì ngược lại.

Để từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tại hiện trường vụ cháy trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện những giải pháp sau:

Một là, thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp bách ngay sau khi nhận được tin báo về vụ cháy. Ngay sau khi xác định có vụ cháy xảy ra, Cơ quan Điều tra phải nhanh chóng phối hợp công an cấp cơ sở triển khai các lực lượng để bảo vệ hiện trường, kiên quyết không để người không có trách nhiệm đi vào khu vực hiện trường.

Hai là, tập trung nâng cao hiệu quả công tác khám nghiệm hiện trường, tăng cường đầu tư về nhân lực, vật lực cho lực lượng khám nghiệm hiện trường các vụ cháy.

Chuẩn hoá công tác khám nghiệm hiện trường vụ cháy, từ khâu khám nghiệm sơ bộ, khám nghiệm tỉ mỉ đến việc lập hồ sơ khám nghiệm hiện trường để đảm bảo giá trị chứng minh của các tài liệu, chứng cứ là kết quả của công tác này. Cần xây dựng quy trình chung khám nghiệm hiện trường các vụ cháy, nổ để đảm bảo tính thống nhất, khoa học cho hoạt động khám nghiệm hiện trường các vụ cháy ở tất cả các địa phương. Các cơ quan có thẩm quyền cần xây dựng tiêu chuẩn về khám nghiệm hiện trường, có thể tham khảo tài liệu hướng dẫn điều tra các vụ cháy thống nhất, tương tự như NFPA921 Hướng dẫn điều tra các vụ cháy, nổ của Hoa Kỳ.

Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, ứng dụng thêm các phương pháp khám nghiệm hiện trường vụ cháy để tăng thêm tính khoa học của kết luận về vùng cháy, điểm xuất phát cháy. Hiện nay, ở các quốc gia phát triển trên thế giới, nhiều phương pháp khác nhau được đồng thời áp dụng trong khám nghiệm một vụ cháy để đảm bảo tính chính xác của kết luận về vùng cháy, điểm xuất phát cháy như: phương pháp đánh giá dấu vết dạng hình học là căn cứ vào hình dạng của các đường ranh giới tác động nhiệt ở hiện trường vụ cháy để xác định điểm xuất phát cháy; phương pháp sử dụng sơ đồ chấp mạch điện là lập một sơ đồ hiện trường trong đó đánh dấu các điểm chấp mạch điện trong đối tượng bị cháy, từ đó xác định điểm xuất phát cháy; phương pháp sử dụng sơ đồ than hoá; phương pháp sử dụng sơ đồ canxi hoá; phương pháp sử dụng sơ đồ từ hoá là những

phương pháp đo đặc mức độ than hoá của gỗ, từ hoá của sắt ở hiện trường cháy để xác định vùng cháy, điểm xuất phát cháy. Khi sử dụng các phương pháp khác nhau mà có cùng kết quả về xác định vùng cháy, điểm xuất phát cháy thì kết quả rất thuyết phục, có giá trị chứng minh cao.

Thống nhất về cách xây dựng các tài liệu trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường. Trước tiên, nội dung của biên bản khám nghiệm hiện trường cần được quy chuẩn từ các thuật ngữ mô tả các dấu vết cháy đến trình tự logic trình bày biên bản cũng cần thống nhất. Ngoài ra, cần chuẩn hoá về sơ đồ hiện trường vụ cháy, từ cách vẽ đến các ký hiệu. Hiện nay trên thế giới, nhiều quốc gia có bổ sung sơ đồ vector nhiệt là sơ đồ sử dụng các vector thể hiện chiều hướng lan truyền của đám cháy hoặc sơ đồ tác động nhiệt là sơ đồ thể hiện mức độ tác động nhiệt lên các vùng khác nhau trong hiện trường vụ cháy là những tài liệu kỹ thuật quan trọng và hữu ích hỗ trợ cho biên bản khám nghiệm hiện trường.

Tăng cường đầu tư trang bị, phương tiện khám nghiệm hiện trường vụ cháy.

Tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác khám nghiệm hiện trường các vụ cháy cả về kiến thức, kỹ năng khám nghiệm hiện trường lẫn ý thức trách nhiệm, tinh thần đối với công tác khám nghiệm.

Ba là, tăng cường hoạt động phát hiện, thu thập tin tức, tài liệu xung quanh hiện trường.

Cần nâng cao hiệu quả của công tác rà soát, tìm kiếm và lấy lời khai người làm chứng của vụ cháy. Để làm tốt việc này, ngay trong quá trình tiếp nhận tin báo về vụ cháy, chữa cháy, trong quá trình điều tra, cán bộ điều tra cần nhanh chóng xác định người làm chứng trong số những người có mặt sớm nhất ở khu vực hiện trường, những người tham gia chữa cháy, những người là cán bộ, công nhân viên của cơ quan, doanh nghiệp là nơi xảy ra vụ cháy. Trong quá trình lấy lời khai cần tập trung thu thập thông tin về điểm cháy đầu tiên, điều kiện, hoàn cảnh xảy ra vụ cháy, phạm vi, đối tượng nghi vấn có liên quan đến vụ án cháy xảy ra.

Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng, cơ quan, đơn vị khác như: cơ quan thanh tra, đại diện của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... nơi xảy ra vụ cháy để có thể đánh giá toàn diện, đầy đủ, khách quan, chính xác về tính chất vụ cháy, mức độ thiệt hại do vụ cháy gây ra. Đây là căn cứ rất quan trọng để giải quyết vấn đề có khởi tố, điều tra vụ án cháy hay không và cụ thể hóa trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi phạm tội, đối với vụ án mà tội danh có yêu cầu cấu thành vật chất. Bên cạnh đó, cần thu thập thông tin rộng rãi về tình hình nội bộ trong cơ quan, đơn vị nơi xảy ra cháy, những thông tin ngoài xã hội liên quan đến các vụ cháy; kịp thời phát hiện biểu hiện bất thường của đối tượng gây cháy về tâm lý như: hoang mang, lo lắng hay về hành vi như thay đổi lịch trình sinh hoạt, bỏ trốn khỏi nơi sinh sống... khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện sự việc.

Chú trọng công tác mở rộng hiện trường. Từ thực tế điều tra các vụ đốt thấy rằng, các đối tượng thường đánh rơi, bỏ lại, vứt đi công cụ, phương tiện gây án, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có trên đường đến, đi khỏi hiện trường. Để phát hiện, thu giữ những dấu vết, vật chứng này, cần nhanh chóng xây dựng giả thuyết điều tra về hướng đến, rút khỏi hiện trường của thủ phạm để tạo cơ sở tổ chức ngay việc mở rộng hiện trường, nhanh chóng, kịp thời phát hiện, thu thập dấu vết vật chứng có ý nghĩa đối với hoạt động điều tra vụ cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Báo cáo tổng kết năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ năm 2008 đến hết tháng 6/2020.
2. Nguyễn Thế Từ, Hoàng Ngọc Hải (2003), Giáo trình Điều tra nguyên nhân vụ cháy, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Hà Nội.
3. Quốc hội (2015), Bộ luật tố tụng hình sự, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Quốc hội (2015), Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ KHI XẢY RA SẬP ĐỔ NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG KHU ĐÔ THỊ

Đại úy, ThS. NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện cứu nạn, cứu hộ (CNCH) nhiều vụ sập nhà, công trình liên quan đến loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Thực tế công tác CNCH cho thấy, số vụ sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có tỉ lệ không lớn nhưng thường gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, hoạt động CNCH tại hiện trường gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Bài viết này đề cập đến tổ chức hoạt động CNCH tại hiện trường sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu đô thị.

Từ khóa: cứu nạn, cứu hộ, sập đổ, nhà ở, sản xuất, kinh doanh, khu đô thị.

Abstract: In recent years, the Fire Police Force has carried out rescue operations in a number of structural collapse incidents involving multi-purpose dwellings which are used for residential and commercial or production purposes. In fact, the number of multi-purpose dwelling collapses does not account for a large percentage; however, they often cause serious consequences to people's lives and property and growing challenges and complications for rescue at the scene. This article focuses on the rescue operations at the scene of collapsed multi-purpose dwellings in urban areas.

Keywords: rescue, collapse, dwelling, commercial, production, urban area.

Ngày nhận bài: 28/10/2019; **Ngày thẩm định:** 10/11/2019; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Theo quy định tại Mục 1.2, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD về quy hoạch xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành thì khu đô thị được hiểu là khu vực xây dựng một hay nhiều khu chức năng của đô thị, được giới hạn bởi các ranh giới tự nhiên, ranh giới nhân tạo hoặc các đường chính đô thị. Khu đô thị bao gồm: các đơn vị ở; các công trình dịch vụ cho bản thân khu đô thị đó; có thể có các công trình dịch vụ chung của toàn đô thị hoặc cấp vùng.

Hiện nay, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là mô hình rất phổ biến trong các khu đô thị. Loại nhà này đa số được thiết kế, xây dựng theo kiểu nhà ống, chỉ có lối đi lại ở cửa chính, đồng thời cũng là cửa thoát nạn, mà không có lối thoát nạn dự phòng. Nhiều hộ gia đình khi chuyển đổi mục đích sử dụng kết hợp sản xuất, kinh doanh đã tự ý coi nói, cải tạo, sửa chữa để tạo không gian lớn nhất có thể phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh điều này làm tăng nguy cơ sập đổ nhà, công trình. Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện CNCH nhiều vụ sập nhà, công trình liên quan đến loại hình nhà ở này, điển hình như vụ sập đổ căn nhà 2 tầng kết hợp nhà ở và cửa hàng bán

quần áo tại số 283 đường Lê Hoàn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 24/3/2019 hay căn nhà 4 tầng kết hợp cửa hàng kinh doanh nem, lẩu tại số 43 Cửa Bắc (quận Ba Đình) vào khoảng 3 giờ 30 phút sáng ngày 04/8/2016 hậu quả làm 02 người chết và 03 người bị thương...

Khi xảy ra sự cố sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu đô thị thường có một số đặc điểm như:

Nạn nhân bị vùi lấp dưới khối lượng lớn các cấu kiện xây dựng, vật dụng trong công trình. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu đô thị thường được xây dựng với chiều cao từ 2 đến 5 tầng, một số công trình có chiều cao lớn hơn. Khi công trình xảy ra sự cố sập đổ, nạn nhân sẽ bị một khối lượng lớn cấu kiện xây dựng, vật dụng và các loại hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong công trình vùi lấp, che lấp do đó việc tìm kiếm và tiếp cận người bị nạn gặp rất nhiều khó khăn, việc triển khai CNCH tốn rất nhiều thời gian và công sức.

Hiện trường sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh luôn tiềm ẩn các yếu tố nguy hiểm, ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng của người bị nạn và cán bộ, chiến sỹ tham gia công tác

CNCH. Ngoài mục đích sử dụng là nơi ở, loại hình nhà này thường chứa bên trong các loại hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, khi xảy ra sự cố sập đổ sẽ kéo theo sự rò rỉ các loại hóa chất, nguyên vật liệu này, ngoài ra hệ thống nước trong công trình bị hư hỏng sau sự cố sập đổ có thể dẫn đến hiện tượng chảy loang hóa chất trong hiện trường, gây ngập tại các vị trí thấp ảnh hưởng đến người bị nạn và lực lượng tham gia CNCH.

Nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh khi xảy ra sự cố sập đổ tạo ra hiện trường là một đồng đồ nát gồm các cấu kiện xây dựng, vật dụng kê để lên nhau. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CNCH việc cắt, phá, di chuyển, loại bỏ cấu kiện xây dựng để tạo ra khoảng trống nhằm tiếp cận và giải cứu người bị nạn có thể dẫn đến sự mất ổn định trong hiện trường gây ra sự cố sập đổ thứ cấp, điều này gây nguy hiểm cho người bị nạn và lực lượng CNCH. Mặt khác, trong hiện trường sập đổ có thể dẫn đến rò rỉ các chất dễ cháy như: xăng, dầu, cồn, khí gas, hóa chất... cùng với đó là số lượng lớn các loại hàng hóa, nguyên liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh. Khi xảy ra sự cố sập đổ, dưới tác động của ngoại lực và cấu kiện xây dựng bị sập đổ hệ thống điện, hệ thống dây chuyền sản xuất, các thiết bị phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân có thể bị hư hỏng gây phát sinh nguồn nhiệt và gây ra sự cố cháy, nổ.

Việc tiếp cận hiện trường và triển khai các phương tiện, thiết bị CNCH chuyên dụng gặp nhiều khó khăn. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu đô thị khi xảy ra sự cố sập đổ việc triển khai các phương tiện CNCH chuyên dụng như: xe cứu nạn, cứu hộ, xe cẩu, xe máy xúc... gặp nhiều khó khăn do phần lớn đường giao thông trong các khu đô thị không đảm bảo để triển khai đồng thời các phương tiện trên.

Hoạt động CNCH khi sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu đô thị là công việc hết sức khó khăn, phức tạp đòi hỏi lực lượng tham gia CNCH phải nhanh chóng, chính xác trong hoạt động CNCH nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân và người bị nạn. Chính vì vậy, ngay khi có tin báo về sự cố sập đổ lực lượng CNCH cần phải nhận và xử lý thông tin một cách nhanh chóng đầy đủ và chính xác. Nắm đầy đủ các thông tin về sự cố ở công trình: vị trí, địa điểm, số nhà cụ thể, tình hình đặc điểm của hiện trường... và điều động lực lượng, phương tiện đến hiện trường thực hiện nhiệm vụ.

Tại hiện trường sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chỉ huy hoạt động CNCH căn cứ vào tình hình thực tế ở hiện trường, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Nếu sự cố, tai nạn xảy ra phức tạp, cần phải có nhiều lực lượng, phương tiện tham gia CNCH thì phải thành lập Ban Chỉ huy, Ban Tham mưu CNCH nhằm thống nhất trong chỉ huy, điều hành hoạt động CNCH đạt hiệu quả cao nhất.

Khoanh vùng hiện trường CNCH: nhằm đảm bảo hoạt động CNCH tại hiện trường sập đổ công trình diễn ra theo đúng phương án, kế hoạch đã đề ra và đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện tham gia CNCH người chỉ huy phải nhanh chóng tổ chức thiết lập, khoanh vùng hiện trường. Vùng hiện trường sập đổ gồm có ba vùng cơ bản: vùng 1 là khoảng không gian chứa công trình bị sập đổ và một phần không gian

tiếp giáp với công trình sập đổ, là nơi diễn ra các hoạt động của lực lượng CNCH. Vùng 2 là khoảng không gian tiếp giáp với vùng 1, trong vùng 2 có bố trí các khu vực để phương tiện CNCH phù hợp nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động CNCH, khu vực sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn, khu vực đảm bảo hậu cần, thông tin, ánh sáng phục vụ công tác CNCH. Vùng 3 là khoảng không gian tiếp giáp với vùng 2, đây là vùng hoạt động của các lực lượng hỗ trợ cho lực lượng CNCH thực hiện nhiệm vụ, vùng để các phương tiện dự phòng phục vụ công tác CNCH như: phương tiện, thiết bị dự phòng cho hoạt động CNCH ở hiện trường sập đổ, xe chữa cháy, xe cứu thương... lực lượng CNCH có thể kết hợp với lực lượng Cảnh sát khác như: Cảnh sát Cơ động, Cảnh sát Khu vực... để bảo vệ hiện trường. Cấm những người không có nhiệm vụ vào trong khu vực CNCH.

Khoanh vùng hiện trường sập đổ trong khu đô thị cần phải tính đến phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường xung quanh công trình sập đổ. Nếu đường giao thông đủ lớn có thể phối hợp với các lực lượng khác để phân chia làn đường, đảm bảo giao thông, trong trường hợp đường giao thông nhỏ hoặc cần phải sử dụng toàn bộ phần mặt đường để triển khai phương tiện phục vụ công tác CNCH thì phải phối hợp với Cảnh sát Giao thông và các lực lượng khác tổ chức cấm đường, phân làn một cách phù hợp. Ngoài ra, khoanh vùng hiện trường có thể sử dụng các căn nhà liền kề làm giới hạn hiện trường.

Tổ chức trinh sát hiện trường sập đổ: nhằm làm rõ tình hình hiện trường từ đó giúp người chỉ huy CNCH đưa ra các biện pháp, chiến kỹ thuật CNCH phù hợp để cứu người bị nạn và các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện CNCH. Trinh sát hiện trường sập đổ cần làm rõ các nội dung như: vị trí, số lượng, tình trạng người bị nạn, mức độ nguy hiểm đe dọa đến sức khỏe, tính mạng người bị nạn. Xác định các yếu tố nguy hiểm phát sinh từ hiện trường sập đổ như nguy cơ sập đổ thứ cấp, nồng độ oxy và nồng độ các chất khí độc hại, khí cháy, nổ trong khu vực nhà bị sập đổ.

Tổ chức triển khai hoạt động cứu người bị nạn: sau khi đã nắm bắt được tình hình hiện trường vụ sập đổ nhà ở kết hợp kinh doanh, căn cứ vào tình hình ở hiện trường, đặc điểm của người bị nạn và lực lượng, phương tiện có tại hiện trường, chỉ huy CNCH tổ chức tìm kiếm và triển khai công tác cứu người bị nạn. Chỉ huy áp dụng tổng hợp các phương pháp và biện pháp cứu người cụ thể phù hợp với tình hình thực tế ở hiện trường, phân công và bố trí lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ giải cứu người bị nạn. Việc phân chia lực lượng phải đảm bảo có các lực lượng thực hiện các nhiệm vụ như: lực lượng quan sát, chăm sóc nạn nhân đảm bảo tình trạng sức khỏe tốt nhất cho nạn nhân. Lực lượng sử dụng các phương tiện CNCH chuyên dụng để cứu những người đang bị vùi lấp, đang bị cấu kiện sập đổ đè lên một phần hoặc toàn bộ cơ thể. Lực lượng tổ chức và duy trì thông tin liên lạc trên hiện trường sập đổ. Lực lượng áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn: gia cố chống sập đổ, thông gió cấp khí sạch ở những vị trí thiếu oxy... Lực lượng bảo vệ hiện trường CNCH. Lực lượng sơ cấp cứu cho người bị nạn và chuyển thương.

Trường hợp người bị nạn bị cấu kiện xây dựng, vật thể nặng đè lên một phần cơ thể, lực lượng CNCH cần nhanh chóng thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tại hiện trường, tiếp cận động viên, trấn an tinh thần cho người bị nạn, cử cán bộ, chiến sỹ chăm sóc người bị nạn trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nhanh chóng sử dụng các phương tiện, thiết bị CNCH chuyên dụng như gối hơi, thiết bị thủy lực... nâng cấu kiện xây dựng, vật thể nặng đang đè lên phần cơ thể người bị nạn tạo ra khoảng trống nhằm giải thoát người bị nạn khỏi hiện trường. Trước khi nâng cấu kiện xây dựng giải thoát người bị nạn, lực lượng CNCH cần tiến hành đặt garô trên phần chi thể sát chỗ bị chèn ép, để đề phòng khả năng chảy máu ồ ạt và hội chứng vùi lấp đối với nạn nhân.

Trường hợp người bị nạn bị cấu kiện xây dựng, vật dụng trong hiện trường vùi lấp toàn bộ cơ thể, khi thực hiện nhiệm vụ CNCH đối với những nạn nhân bị chôn vùi dưới lớp vật liệu xây dựng như gạch, vữa xây dựng cần phải khẩn trương tiến hành đào bới, giải phóng lớp đất, đá, cấu kiện xây dựng để cứu người, nhưng phải tiến hành thận trọng để tránh gây tổn thương thêm cho nạn nhân. Nếu nghi ngờ gần tới vị trí có người bị nạn thì nên dùng tay moi, ưu tiên tìm kiếm phần đầu của nạn nhân. Khi đã thấy nạn nhân, nhanh chóng làm lộ phần đầu cổ, nếu tìm thấy chân trước thì phải đổi chiều đào bới để tìm phía đầu. Tiếp tục đào bới cho tới khi cơ thể nạn nhân được giải phóng hoàn toàn. Tiến hành sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn và nhanh chóng chuyển người bị nạn cho lực lượng y tế.

Trường hợp người bị nạn mắc kẹt trong các khoảng trống nhỏ tại hiện trường sập đổ, lực lượng CNCH cần nhanh chóng thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, loại bỏ các chướng ngại vật ngăn chặn lối vào cứu người bị nạn, có thể loại bỏ bằng sức người hoặc sử dụng các thiết bị chuyên dụng như: đục, máy cắt, thiết bị thủy lực... nhằm tạo ra đường tiếp cận người bị nạn. Khi sử dụng thiết bị chuyên dụng cần lưu ý các yếu tố như: khói, bụi, tiếng ồn, cấu kiện xây dựng ảnh hưởng đến người bị nạn.

Hoạt động CNCH là công việc hết sức khó khăn, phức tạp và tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, nguy hiểm vì vậy khi triển khai hoạt động này, chỉ huy CNCH cần phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người bị nạn và cán bộ, chiến sỹ tham gia công tác CNCH như: triển khai biện pháp gia cố chống sập đổ thứ cấp, kiểm tra và làm giảm nồng độ các hóa chất động hại có trong hiện trường, nồng độ khói, khí độc, chất dễ cháy, nổ trong hiện trường...

Tổ chức đảm bảo công tác hậu cần, ánh sáng phục vụ hoạt động CNCH. Hoạt động CNCH khi sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nói riêng, sập đổ công trình nói chung là công việc hết sức khó khăn, phức tạp đòi hỏi lực lượng, phương tiện tham gia công tác CNCH phải làm việc thời gian dài với cường độ cao, vì vậy chỉ huy CNCH phải có phương án đảm bảo cho hoạt động CNCH tại hiện trường không bị gián đoạn như: có lực lượng dự phòng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ. Có đầy đủ phương tiện dự phòng thay thế các phương tiện hoạt động với cường độ cao tại hiện trường đảm bảo phát huy tốt nhất tính năng, tác dụng của phương tiện nhằm thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất. Ngoài ra, công tác hậu cần còn phải đảm

bảo các điều kiện khác như: đảm bảo nhiên liệu phục vụ các phương tiện, thiết bị CNCH chuyên dụng (xe CNCH, xe máy cày, máy xúc, thiết bị thủy lực, máy cắt bê tông...) hoạt động. Trường hợp hoạt động CNCH diễn ra ban đêm, nơi thiếu ánh sáng cần phải triển khai các biện pháp chiếu sáng phù hợp phục vụ hoạt động cứu người bị nạn tại hiện trường, đảm bảo các điều kiện khác như thông tin liên lạc tại hiện trường, thực phẩm, nước uống cho cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức phối hợp với các lực lượng khác khi thực hiện nhiệm vụ CNCH nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình CNCH tại hiện trường cũng như giúp cho hoạt động này đạt kết quả cao nhất, lực lượng CNCH cần phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ như: phối hợp chặt chẽ với lực lượng y tế tiếp cận, đánh giá tình trạng chấn thương của người bị nạn và chăm sóc người bị nạn; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương trong việc triển khai khoanh vùng hiện trường, bảo vệ hiện trường và giữ gìn an ninh, trật tự tại hiện trường; phối hợp với Cảnh sát Giao thông trong việc điều tiết giao thông xung quanh hiện trường và trên tuyến đường di chuyển của lực lượng CNCH nhằm đảm bảo hoạt động CNCH diễn ra thuận lợi, nhanh chóng, đạt kết quả cao nhất; phối hợp với chủ nhà trong việc tìm hiểu nguyên nhân sự cố, vị trí, số lượng người bị nạn, đặc điểm hiện trường; phối hợp với chính quyền sở tại trong việc điều động phương tiện, thiết bị có thể phục vụ hoạt động CNCH; phối hợp với các đơn vị truyền thông trong việc cung cấp thông tin chính xác về sự cố...

Hoạt động CNCH khi sập đổ công trình nói chung, sập đổ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu đô thị nói riêng là công việc hết sức khó khăn, phức tạp, lực lượng tham gia công tác CNCH phải làm việc thời gian dài trong môi trường chật hẹp, hiện trường sập đổ luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân và người bị nạn. Chính vì vậy, tổ chức hoạt động CNCH cần phải nhanh chóng, chính xác, đảm bảo an toàn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động CNCH tại hiện trường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ CNCH mà Đảng và Nhà nước đã giao phó cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng (2008), *Quy chuẩn xây dựng Việt Nam quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD* ngày 03/4/2008.
2. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP* ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.
3. Phạm Viết Tiến, Nguyễn Đức Dũng (2017), *Tập bài giảng - Tổ chức hoạt động CNCH khi sự cố công trình*.
4. Phạm Viết Tiến, Nguyễn Đức Dũng (2019), *Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở - Phương pháp cứu người bị nạn khi sập đổ công trình dân dụng ở Việt Nam*.
5. Phạm Viết Tiến, Nguyễn Đức Dũng, *Các yếu tố ảnh hưởng đến con người khi sập đổ công trình và biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động CNCH*, Tạp chí Công nghiệp môi trường (trang 22, số 3+4, năm 2019).
6. Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/03/2018 quy định chi tiết một số điều của *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP* ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.

CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ KHI XẢY RA CHÁY, NỔ HÓA CHẤT CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Thiếu tá, ThS. NGUYỄN VĂN CÀN

Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Sự cố liên quan đến hóa chất như: cháy, nổ, phát tán chất độc... luôn thường trực và có nguy cơ xảy ra bất cứ lúc nào gây hậu quả xấu đến môi trường và sức khỏe cộng đồng. Vì vậy, công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH), khắc phục sự cố của lực lượng Cảnh sát PCCC cần thiết phải nhanh chóng, kịp thời để không chỉ khống chế dập tắt đám cháy mà còn cần phải khống chế hóa chất phát tán, cứu người bị nạn trong và xung quanh khu vực xảy ra sự cố.

Từ khóa: cứu nạn, cứu hộ, sự cố hóa chất, cháy, nổ.

Abstract: Incidents involving chemicals such as fire, explosion, releases of toxic substances are likely to occur at any time, causing detrimental consequences to the environment and public health. Therefore, the rescue and recovery of incidents by the Fire Police Force need to be timely in order to not only control and extinguish the fires but also prevent chemical dispersal, rescue victims in and around the area of the incident.

Keywords: rescue, chemical incidents, chemical fire and explosion.

Ngày nhận bài: 26/4/2020; **Ngày thẩm định:** 10/5/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, ở Việt Nam hiện nay, lượng hóa chất sử dụng hàng năm lên tới hơn 9 triệu tấn. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất đang phát triển mạnh trong thời gian gần đây, hầu hết doanh nghiệp sản xuất trong các ngành công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống, thuốc lá, dệt, may mặc, da và giả da... đều sử dụng hóa chất [4].

Theo thống kê tại tài liệu "Trang vàng Việt Nam 2018/2019" của Công ty Cổ phần Công nghệ và thông tin doanh nghiệp Việt, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, hiện nay cả nước có 1458 Công ty Hóa chất phân bố ở 12 ngành hóa chất khác nhau; có khoảng 100.000 chất đang được sử dụng phổ biến trong quá trình sản xuất ở các doanh nghiệp. Trong đó, có khoảng 8.000 hóa chất thương phẩm thuộc loại độc hại và mỗi

năm có thêm khoảng 1.000 hóa chất mới được ra đời [7].

Đặc tính hóa chất chủ yếu mang tính cháy, nổ, kích ứng, độc và ăn mòn. Do đó, hoạt động hóa chất luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, sự cố hóa chất có thể xảy ra bất kỳ thời điểm nào và khi xảy ra, sự cố hóa chất luôn tiềm ẩn khả năng phát triển thành sự cố ở quy mô lớn, có tác động trên phạm vi rộng, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dân, kinh tế, tài sản và môi trường xung quanh. Vì vậy, khi sự cố hóa chất xảy ra, cần thiết phải tổ chức công tác cứu nạn, cứu hộ để hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, hạn chế tác động xấu đến môi trường và hoạt động của xã hội trên diện rộng.

Thời gian qua, trên địa bàn cả nước đã xảy ra một số vụ cháy, nổ lớn liên quan đến hóa chất gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Điển hình: vụ cháy hóa

chất xảy ra ngày 09/12/2011 tại Công ty TNHH Thành Công, Bình Tân, TP Hồ Chí Minh đã thiêu rụi 200m² nhà xưởng, thiệt hại hàng chục tỷ đồng, đồng thời làm cho 52 chiến sỹ Cảnh sát PCCC bị bỏng trong đó có nhiều đồng chí bị bỏng nặng, môi trường bị ô nhiễm nặng; vụ cháy và nổ lớn tại Công ty Hóa chất Tân Hưng Thái, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh ngày 16/4/2014 làm hơn 400 tấn hóa chất và 1000m² nhà xưởng bị thiêu rụi, hóa chất phát tán tạo thành mây hóa chất phủ kín một vùng không gian rộng, 30 chiến sỹ Cảnh sát PCCC bị thương; vụ cháy ngày 15/7/2015 tại kho sơn Công ty Thành Hoàng Châu, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng làm thiệt hại 9 tỷ đồng, hơn 1000m² nhà xưởng bị cháy, nhiều người bị thương trong đó có 15 chiến sỹ Cảnh sát PCCC bị bỏng; vụ cháy ngày 27/11/2015 xảy ra vụ cháy photpho trên tàu chở hàng tại Cảng Nam Hải, Hải

Phòng đã làm vùng không gian tại nơi xảy ra cháy ô nhiễm nặng, trong quá trình tham gia cứu chữa vụ cháy đã có 108 chiến sỹ Cảnh sát PCCC Hải Phòng bị ngạt phải đưa đi cấp cứu; vụ cháy 6000m² khu xưởng Công ty Cổ phần Bóng đèn, phích nước Rạng Đông, TP Hà Nội xảy ra ngày 28/8/2019 thiệt hại ước tính 150 tỉ đồng, không những vậy còn ảnh hưởng môi trường đối với khu vực dân cư trong vòng bán kính 1,5km... Những vụ cháy hóa chất nêu trên nổi bật và đáng chú ý đó là nguy cơ phát triển thành đám cháy lớn và nguy cơ phát tán chất độc từ đám cháy làm ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của người dân trong khu vực, gây hoang mang trong dư luận... Đây chính là hồi chuông cảnh báo về sự mất an toàn về PCCC hiện nay tại các cơ sở sản xuất, bảo quản, sử dụng và kinh doanh hóa chất. Đồng thời, đáng chú ý chính là nguy cơ phát triển thành đám cháy lớn và nguy cơ phát tán chất độc từ đám cháy ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị nạn, đến cán bộ, chiến sỹ cảnh sát PCCC tham gia CNCH và ảnh hưởng đến khu vực dân cư khu vực xảy ra cháy.

Từ thực tế công tác CNCH và qua báo cáo rút kinh nghiệm cứu chữa các vụ cháy hóa chất cho thấy công tác CNCH trong các vụ cháy này gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp: thời gian chữa cháy dài; phải huy động nhiều lực lượng, phương tiện; có nhiều chiến sỹ bị thương; đám cháy vẫn còn ảnh hưởng lớn đến khu vực dân cư xung quanh... Mặc dù lực lượng Cảnh sát PCCC địa phương đã có rất nhiều cố gắng, đã hạn chế được đến mức thấp nhất thiệt hại về người và do đám cháy gây ra, không chế được diện tích đám cháy nhỏ nhất, khoanh vùng chống cháy lan ra các khu vực nhà xưởng, kho và cả khu vực dân cư xung quanh... tuy nhiên do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau mà hiệu quả công tác CNCH còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân khách quan: đám cháy hóa chất thường sinh ra nhiều khói, khí độc với hàm lượng, nồng độ đậm đặc như: oxit cacbon (CO); cacbon dyoxit (CO₂); hydro xyanua (HCN); hydro clorua (HCl)... tác động đến tâm lý, làm giảm tầm nhìn của con người ảnh hưởng lớn đến khả năng hoạt động của các chiến sỹ CC&CNCH; đám cháy hóa chất có thể tạo ra nhiệt lượng, dòng bức xạ lớn khoảng

1,1-1,4kw/m.s gây cảm giác đau đớn và bỏng rát khi tiếp cận; thậm chí nhiệt độ của ngọn lửa có thể lên đến hơn 1000°C, gây bỏng và có thể dẫn đến tử vong khi hoạt động trong khu vực đám cháy... ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Nguyên nhân chủ quan: lực lượng làm công tác CNCH thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC cả nước còn thiếu về số lượng, chủ yếu là kiêm nhiệm mới chỉ đáp ứng được trên 50%; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của chiến sỹ CNCH còn hạn chế. Đám cháy sự cố hóa chất có đặc điểm riêng, khác với những đám cháy thông thường khác. Do vậy, khi thực hiện nhiệm vụ đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC phải nắm bắt được tình hình hiện trường, đặc điểm của khu vực xảy ra tai nạn, sự cố như: đặc điểm dây chuyền công nghệ sản xuất, phương tiện bị nạn, các hóa chất độc hại... từ đó áp dụng các phương pháp, biện pháp và phương tiện thích hợp để tổ chức công tác CNCH đạt hiệu quả cao nhất. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu cán bộ, chiến sỹ áp dụng các biện pháp CNCH không phù hợp, sử dụng các phương tiện CNCH không thành thạo... Rất có thể sẽ xảy ra tai nạn thứ cấp, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe tính mạng của chiến sỹ và người bị nạn.

Phương tiện CNCH sự cố cháy, nổ hóa chất chuyên dụng, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH hiện toàn lực lượng mới được trang bị 99 bộ thiết bị xử lý sự cố hóa chất chuyên dụng cho 63 tỉnh, thành phố tuy nhiên lại phân bố không đều chủ yếu ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra chưa trang bị xe chuyên dụng xử lý sự cố hóa chất... làm ảnh hưởng rất đến hiệu quả công tác CNCH.

Trang thiết bị bảo hộ cho chiến sỹ còn thiếu. Khi thiếu các trang thiết bị bảo hộ cá nhân, sẽ làm tăng nguy cơ xảy ra các tai nạn thứ cấp đối với chiến sỹ, đồng thời tác động không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả hoạt động CNCH. Trong hoạt động CNCH sự cố liên quan đến hóa chất, lực lượng cảnh sát nhất thiết phải được trang bị những thiết bị bảo hộ chuyên dụng: quần áo dương áp, quần áo chống độc, mặt nạ cách ly, buồng tẩy rửa hóa chất.... Tuy nhiên, chỉ một số thành phố trực thuộc trung ương hiện nay mới được trang bị quần áo dương áp, quần áo chống độc như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải

Phòng, Cần Thơ và chủ yếu là bộ mặt nạ phòng chống khói khí độc dùng chung cho các hoạt động chữa cháy khác (toàn lực lượng 3379 bộ).

Tổ chức hoạt động CNCH tại nơi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất. Khi xảy ra sự cố, việc tiếp nhận thông tin về tai nạn, sự cố còn hạn chế do người dân, cơ sở thông tin báo yêu cầu CNCH chậm trễ so với thực tế các vụ sự cố xảy ra. Công tác nhận và xử lý tin báo đối với từng tai nạn, sự cố chưa có sự linh hoạt; trên đường đến hiện trường tai nạn, sự cố vẫn còn chậm, mất nhiều thời gian do tắc đường, hiện trường tai nạn, sự cố xảy ra ở cách xa địa bàn quản lý. Thiếu sự nghiên cứu về đặc điểm tai nạn sự cố, về chiến thuật xử lý tai nạn, sự cố, tài liệu liên quan đến sự cố, phương án xử lý sự cố đặc biệt những sự cố nghiêm trọng, nguy hiểm như sự cố liên quan đến hóa chất... dẫn đến lúng túng khi đến hiện trường hay khi gặp sự cố nghiêm trọng, phức tạp. Số lượng nhóm trinh sát, thành phần nhóm trinh sát nhiều khi không đủ, không đúng thành phần. Việc phân chia khu vực chiến đấu cho lực lượng trực tiếp làm công tác CNCH chưa được cụ thể, rõ ràng, trong nhiều trường hợp không phân chia khu vực. Việc triển khai các đội hình CNCH còn lúng túng, không tận dụng được hết số lượng chiến sỹ có mặt tại hiện trường; sự phối hợp giữa các chiến sỹ trong đội hình chưa cao, chưa nhịp nhàng, còn chồng chéo dẫn đến việc triển khai đội hình còn chậm chạp, mất nhiều thời gian... Từ đó dẫn đến hiệu quả hoạt động CNCH khi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất còn nhiều hạn chế.

Trước tình hình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, trước nhu cầu về tiêu thụ nguyên liệu hoá chất ngày càng tăng cùng với tốc độ tăng trưởng sản xuất hoá chất hàng năm là 15%, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra cháy, nổ hóa chất, công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PC&CC cần hoàn thiện một số giải pháp sau:

Một là, chủ động tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến công tác CNCH khi xảy ra cháy, nổ hóa chất. Lực lượng Cảnh sát PCCC cần tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an đề xuất điều chỉnh phạm vi CNCH của lực lượng PCCC; bổ sung trường hợp sự cố, tai nạn liên quan đến hóa chất; bổ sung, điều chỉnh việc xác định cơ quan chỉ

đạo, chỉ huy, lực lượng, trang bị ứng phó với các tình huống; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, thành phố xây dựng và ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo đúng quy định; xây dựng và ban hành kế hoạch, lộ trình di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng hóa chất độc hại, nguy hiểm đang nằm trong khu vực đô thị hoặc khu dân cư tập trung để bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo an toàn sức khỏe cho cộng đồng dân cư; ban hành chỉ thị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về CNCH riêng đối với các cơ sở, sản xuất, kinh doanh có nguy hiểm về cháy, nổ trong đó có cơ sở liên quan đến hóa chất.

Hai là, hoàn thiện tổ chức hệ thống CNCH khi xảy ra cháy, nổ hóa chất của lực lượng Cảnh sát PC&CC. Trong điều kiện thiếu lực lượng làm chuyên trách về CNCH, chủ yếu là cán bộ, chiến sỹ làm công tác chữa cháy kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ CNCH, các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung đào tạo, huấn luyện lãnh đạo cấp đội của đơn vị về kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ về chỉ huy CNCH khi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất. Mặt khác, do điều kiện kinh tế của nước ta nói chung cũng như các tỉnh nói riêng còn nhiều khó khăn, do đó giải pháp trước mắt là bố trí các Đội hoặc Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH có từ 01 đến 02 xe CNCH hoặc xe chữa cháy thường trực tại các khu vực tập trung nhiều cơ sở sản xuất, sử dụng hóa chất... đảm bảo phủ kín diện tích bảo vệ của các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH.

Ba là, nâng cao chất lượng và đảm bảo các điều kiện cho công tác CNCH khi xảy ra cháy, nổ hóa chất. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PC&CC cần thực hiện: nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, chiến sỹ làm công tác CNCH; đảm bảo hiệu quả thường trực sẵn sàng chiến đấu CNCH khi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất; đảm bảo về số lượng và thành phần cũng như phương tiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Thông tư số 50/2017/TT-BCA; đảm bảo trang thiết bị phương tiện CNCH khi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất; lực lượng Cảnh sát PC&CC là lực lượng

nòng cốt tham mưu UBND các cấp hỗ trợ nguồn kinh phí để mua sắm trang thiết bị PCCC&CNCH, ngoài việc đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 60/2015/TT-BCA, cần thiết phải trang bị thêm một số loại phương tiện CNCH chuyên dụng khác phù hợp với công tác CNCH các tai nạn sự cố liên quan đến hóa chất. Ngoài ra, cần chú trọng và ưu tiên hàng đầu việc đầu tư trang, thiết bị bảo hộ cá nhân cho lực lượng Cảnh sát PCCC, cho chiến sỹ làm công tác CNCH khi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất.

Bốn là, tổ chức các hoạt động CNCH khi xảy ra cháy, nổ hóa chất. Để tổ chức các hoạt động CNCH khi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất thì ngay sau khi nhận được tin báo có tai nạn, sự cố lực lượng CNCH phải nhanh chóng đến hiện trường và triển khai các phương pháp và biện pháp, kỹ thuật CNCH phù hợp để có thể cứu người bị nạn, cứu tài sản, cũng như có biện pháp ngăn ngừa phát tán hóa chất ra môi trường một cách nhanh nhất.

Việc tiếp nhận thông tin báo sự cố cháy, nổ hóa chất phải tuân thủ theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 39/2016/TT-BCA, tích cực, chủ động khai thác thông tin từ người báo tin có thể thu thập các thông tin đặc thù liên quan đến sự cố: loại hóa chất bị cháy hay dạng hóa chất bị cháy? Khói thoát ra từ đám cháy có màu gì: đen, xám hay trắng?...

Thực hiện nhiệm vụ trinh sát đủ số lượng, thành phần: mỗi nhóm phải có từ 03 người trở lên, trong đó có một thành viên là cán bộ kỹ thuật của cơ sở xảy ra cháy, hay một người thông thạo đặc điểm nơi xảy ra cháy. Quá trình trinh sát ngoài việc sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu như: phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn, phương pháp nghiên cứu tài liệu... thì việc trinh sát tại nơi xảy ra sự cố là rất quan trọng và quá trình trinh sát này cần thiết sử dụng các trang thiết bị đo nồng độ các hóa chất độc hại để xác định khu vực nguy hiểm và phân chia được các khu vực chiến đấu cho lực lượng cứu hộ. Từ đó làm rõ: người bị nạn có hay không bị mắc kẹt trong đám cháy, loại hóa chất cháy, sự ảnh hưởng đến khu vực dân cư xung quanh.

Thực hiện nhiệm vụ khoanh vùng khu vực cháy, bị nhiễm độc, phát tán hóa chất là phân chia rõ ràng ranh giới của khu vực cháy và bị nhiễm độc với các khu vực

khác. Đồng thời, hạn chế hóa chất độc hại lan tỏa và ảnh hưởng tới khu vực xung quanh, ảnh hưởng tới môi trường và ảnh hưởng tới sức khỏe của mọi người trong cơ sở và khu vực xung quanh. Tùy thuộc vào tình hình, diễn biến của đám cháy mà qua hoạt động trinh sát thu thập, xác định được mà tổ chức phân chia khu vực, vùng cho phù hợp: có thể chỉ cần 2 hoặc cần thiết phải có 3 vùng. Tuy nhiên, các vùng được thiết lập phải đảm bảo nguyên tắc an toàn và thuận lợi trong suốt quá trình diễn ra các hoạt động CNCH.

Thực hiện nhiệm vụ cứu người bị nạn: sự cố cháy, nổ hóa chất khi xảy ra luôn tiềm ẩn khả năng phát triển thành đám cháy ở quy mô lớn, có tác động trên phạm vi rộng, ảnh hưởng trực tiếp đến người làm việc trong cơ sở xảy ra cháy và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dân và môi trường xung quanh. Vì vậy, đối với sự cố cháy, nổ hóa chất cần xác định rõ người bị nạn là 2 đối tượng: người dân xung quanh khu vực xảy ra cháy, nổ và người làm việc còn mắc kẹt trong cơ sở xảy ra cháy, nổ đó. Do vậy, để tổ chức có hiệu quả hoạt động cứu người bị nạn khi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất lực lượng Cảnh sát PC&CC cần thực hiện tốt: sơ tán đối với cán bộ công nhân viên làm việc tại cơ sở có thể tự mình thoát ra ngoài và dân cư sống xung quanh cơ sở xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất; tổ chức tìm kiếm và cứu người bị nạn còn mắc kẹt trong đám cháy; sơ cứu cho người bị nạn bị nhiễm độc, bị hóa chất bám, dính trên người; bàn giao người bị nạn cho lực lượng y tế.

Ngoài ra, cần đề ra kế hoạch khống chế hóa chất phát tán: tầng trên (hóa chất phát tán ở dạng hơi, khí): sử dụng màn chắn hoặc áp dụng lăng phun tia phân tán để phun mưa (phun sương mù), tầng dưới (hóa chất ở dạng lỏng chảy loang) có thể phun bột hóa học hay áp dụng phương pháp thấm hoặc cho hóa chất chảy xuống để thu. Có thể sử dụng một số hợp chất hóa học mà khi phun vào vùng cháy có nồng độ khói, hơi, khí độc cao sẽ giải phóng ra những hợp chất có tính độc hại không cao hoặc không còn tính độc hại, giảm tính độc hại đối với tính mạng của con người khi họ đang làm việc ở trong hoặc ở khu vực lân cận khu vực cháy (công trình nghiên cứu khoa học Ixachenco-1947). Ví như: $\text{SO}_2 + 2\text{NH}_3 +$ (Xem tiếp trang 50)

ĐẦU TƯ, NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT, LẮP RÁP CÁC PHƯƠNG TIỆN PCCC&CNCH TRONG NƯỚC PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM

Trung tá, TS. TRẦN ĐỨC HOÀN

Phó trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: Nhập khẩu, mua sắm trang thiết bị phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) là việc làm ngắn hạn, trước mắt. Để công tác trang bị phương tiện, hậu cần đảm bảo cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phát triển hiện đại, bền vững, tiến tới làm chủ công nghệ, trong thời gian tới, Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và các cấp, các ngành cần phải có chế độ ưu tiên đối với những doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp trong nước, khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát huy tối đa tính sáng tạo, tính tự chủ trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, đáp ứng đủ và phù hợp với điều kiện khí hậu, con người Việt Nam nhằm phục vụ đặc lực cho công tác PCCC&CNCH, đặc biệt là những đám cháy lớn, sự cố sụp đổ có tính chất phức tạp, những sự cố về thảm họa, thiên tai dưới tác động của biến đổi khí hậu, những vấn đề thuộc lĩnh vực an ninh phi truyền thống...

Từ khóa: phương tiện, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, đầu tư, mua sắm, sản xuất, lắp ráp.

Abstract: Importing and purchasing fire and rescue apparatuses are short-term and unsustainable. In order to provide apparatuses to ensure the modern and sustainable development of the Fire Police Force, aiming at grasping the technology, in the coming time the Party, the State, the Ministry of Public Security and all authority levels and sectors need to adopt incentive policies for domestic manufacturing and assembling enterprises; encourage scientific research; promote creativity and autonomy capacity in the field of science and technology, ensuring supply of adequate apparatuses suitable to the nation's climatic conditions and people in order to well perform the fire prevention and fighting tasks, especially in tackling large fires, complicated collapses, catastrophic incidents, natural disasters under the impact of climate change, non-traditional security issues ...

Keywords: apparatuses, fire fighting, rescue, funding, purchase, manufacture, assemble.

Ngày nhận bài: 30/7/2020; **Ngày thẩm định:** 10/8/2020; **Ngày duyệt đăng:** 05/9/2020.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành, công tác đầu tư, trang bị, quản lý và sử dụng phương tiện, cơ sở vật chất và kỹ thuật hạ tầng cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có những bước đi quan trọng, đúng hướng, từng bước hoàn thiện và hiện đại hoá. Nhiều địa phương đã được trang bị các phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH nhập khẩu từ các nước có nền kinh tế phát triển... các phương tiện khi nhập về cũng đã được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và các nhà phân phối tổ chức tập huấn về sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng phương tiện. Nhiều đề án, dự án đã được các cấp, các ngành có liên quan đang được xây dựng và triển khai. Ví dụ như: Dự án "Đầu tư trang bị phương tiện và nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH",

sử dụng vốn vay ưu đãi từ Quỹ Hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc; Dự án "Đầu tư phương tiện, cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH" sử dụng nguồn vốn ODA vay ưu đãi của Chính phủ Nhật Bản; Dự án "Nâng cao năng lực PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC giai đoạn 2016 - 2020" (thuộc Chương trình mục tiêu "Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, PCCC, phòng chống tội phạm và ma túy giai đoạn 2016 - 2020")... một số tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và văn bản pháp lý liên quan đến phương tiện PCCC&CNCH cũng đã được xây dựng và ban hành.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến cuối năm 2019, toàn lực lượng đã có 2.307 xe các loại, 922 máy bơm chữa cháy, 211 xồng, ca-nô chữa cháy và 44 mô-tô, các chất chữa

cháy và phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thông dụng khác. Số lượng phương tiện đã sử dụng trên 20 năm chiếm khoảng 31,4%, phương tiện chất lượng kém, hư hỏng chiếm tới 24,9%. Các phương tiện PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC rất đa dạng về chủng loại và xuất xứ, trong đó đa phần là các xe của Liên Xô (cũ), Cộng hòa Dân chủ Đức (cũ), Nhật Bản, Pháp, Phần Lan, Áo, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc và Thái Lan; số xe của Liên Xô (cũ) và xe đã qua sử dụng của Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc chiếm trên 50% đầu xe của lực lượng.

Về trang phục bảo hộ cá nhân, lực lượng Cảnh sát PCCC đã trang bị khoảng trên 3000 bộ trang phục chữa cháy chuyên dùng do Đức, Áo, Đài Loan, Trung Quốc sản xuất. Các loại trang phục này thường có chất lượng tốt, độ bền cao, đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ chữa cháy, tuy nhiên giá thành rất đắt và không phù hợp với các số đo của cán bộ, chiến sỹ, gây khó khăn trong quá trình chữa cháy. Đối với các thiết bị bảo hộ cá nhân như: găng tay cách điện, mũ, ủng, mặt nạ lọc độc, hiện nay trong nước cũng chưa được sản xuất trong nước.

Các loại chất chữa cháy, trong nước cũng chỉ sản xuất được chất tạo bọt chữa cháy thông thường, ký hiệu PB4-C01-H57 (tương đương với chất tạo bọt chữa cháy ПО1 của Liên Xô cũ), đây là loại bọt thông dụng, dễ sử dụng và có giá thành thấp, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như: chỉ thích hợp cho chữa cháy các đám cháy chất lỏng, hiệu quả chữa cháy trung bình, thời gian bảo quản bị hạn chế (sau 02 năm sẽ có hiện tượng đóng cặn). Các loại chất tạo bọt chữa cháy thế hệ mới như: chất tạo bọt chữa cháy sử dụng nước biển Seafoam, chất tạo bọt màng nước Skyfoam, hay chất tạo bọt bền nước... vẫn đang tiếp tục được thử nghiệm. Các loại chất chữa cháy đa năng như: bọt công nghệ CAFS, bọt công nghệ 1:7, các loại khí FM200... thì chúng ta vẫn chưa được nghiên cứu, sản xuất.

Mặc dù được quan tâm đầu tư, nhưng với nguồn ngân sách có hạn nên việc trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn còn hạn chế, chưa nhiều trang thiết bị hiện đại, phục vụ đắc lực cho công tác chữa cháy và cứu người bị nạn, đặc biệt là những đám cháy lớn, sự cố sập đổ có tính chất phức tạp, những sự cố về thảm họa, thiên tai dưới tác động của biến đổi khí hậu, những vấn đề thuộc lĩnh vực an ninh phi truyền thống.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng của các nhà khoa học trong nước về lĩnh vực PCCC&CNCH đã được các cấp, các ngành, các đơn vị đào tạo quan tâm. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học được đánh giá cao về đặc tính kỹ thuật và khả năng ứng dụng. Tuy nhiên, việc đưa các sản phẩm khoa học vào ứng dụng trong thực tiễn và sản xuất đại trà với quy mô lớn vẫn chưa được thực hiện, phần lớn các kết quả nghiên cứu vẫn chỉ được ứng dụng trong phòng thí nghiệm.

Hiện nay, cả nước có trên 2000 cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Nhưng các doanh nghiệp này chủ yếu kinh doanh, mua bán, sửa chữa, tân trang, phục hồi thiết bị, hoặc chỉ sản xuất, lắp ráp được một số loại phương tiện như: xe chữa cháy, trang phục bảo hộ cá nhân, bọt chữa cháy... Các phương tiện PCCC&CNCH trong nước thường có hiệu quả trung bình, độ bền, độ an toàn và tin cậy chưa cao. Tuy nhiên, với xu thế mới, việc liên doanh, liên kết với các hãng sản xuất có uy tín trên thế giới thì các phương tiện sản xuất, lắp ráp ở trong nước cũng đã có những tín hiệu mới, những bước tiến đáng kể cả về kiểu dáng, chất lượng cũng như tính năng sử dụng.

Các phương tiện PCCC&CNCH được nhập khẩu chủ yếu từ nguồn vốn vay ODA và kèm theo những chính sách ràng buộc của

nhà tài trợ nên giá thành rất cao và yêu cầu về kinh phí đầu tư lớn. Phương tiện cơ giới của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH rất đa dạng về chủng loại và xuất xứ, trong đó đa phần là các xe của Liên Xô (cũ), Cộng hòa dân chủ Đức (cũ), Nhật Bản, Pháp, Phần Lan, Áo, Đức, Hàn Quốc và Thái Lan... Do đó trong quá trình sử dụng để chữa cháy và CNCH, sự phối hợp, hiệp đồng tác chiến cũng gặp nhiều khó khăn. Kích thước, trọng lượng của các bộ phận đặc chủng, các phương tiện bảo hộ đi kèm trên các xe nhập khẩu từ Châu Âu thường lớn và không phù hợp với con người Việt Nam, gây khó khăn trong quá trình thao tác vận hành và sử dụng.

Các hệ thống PCCC cố định, các xe chữa cháy công nghệ mới có xuất xứ từ các nước có điều kiện khí hậu và thời tiết khác Việt Nam nên trong quá trình sử dụng thường bị lỗi kỹ thuật hệ thống điện, lỗi điều khiển hệ thống chuyên dùng, đặc biệt là các trung tâm điều khiển liên động, các bộ phận cảm biến...

Công tác bảo hành, bảo trì và khắc phục sửa chữa cũng mất nhiều thời gian và phải phụ thuộc vào nhà sản xuất nước ngoài vì hầu hết các nhà sản xuất nước ngoài chưa có đơn vị đại diện và kho phụ tùng ở Việt Nam để sẵn sàng phục vụ thay thế, sửa chữa theo yêu cầu của đơn vị sử dụng. Giá thành phụ tùng cao và chi phí sửa chữa cho kỹ sư nước ngoài cũng rất tốn kém.

Thậm chí, các thế thực thủ địch từ nước ngoài còn có thể lợi dụng việc sản xuất, lắp đặt các hệ thống PCCC cho các công trình trọng điểm để cài cắm thêm các thiết bị thu phát sóng và lấy cắp thông tin bảo mật của các tổ chức, cá nhân trong nước, ảnh hưởng đến việc đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Qua phân tích những hạn chế từ vấn đề nhập khẩu phương tiện, những tín hiệu mới từ việc sản xuất, lắp ráp và chế tạo trong nước. Để công tác trang bị phương tiện, hậu cần đảm bảo cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng phát triển hiện đại, bền vững, tiến tới làm chủ công nghệ, phát huy nội lực trong nước nhằm hạn chế được những rủi ro trong quá trình nhập khẩu phương tiện, tác giả đưa ra một số giải pháp sau:

Một là, thực hiện tốt Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành về việc "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC", đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCCC, có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất phương tiện thiết bị PCCC&CNCH. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC (giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc...); nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất phương tiện, thiết bị; mua sắm phương tiện PCCC&CNCH.

Hai là, Bộ Công an cần báo cáo Chính phủ ban hành chính sách khuyến khích sản xuất, lắp ráp phương tiện chữa cháy và CNCH trong nước để nâng cao năng lực chủ động, hạn chế phụ thuộc vào nước ngoài, ưu tiên tập trung nghiên cứu, sản xuất những trang thiết bị mang tính đặc thù về khí hậu, thời tiết và vóc dáng của người Việt Nam.

Ba là, nghiên cứu lập dự án liên doanh, liên kết, xây dựng nhà máy sản xuất, lắp ráp phương tiện PCCC&CNCH của Bộ Công an và đề xuất chính sách bao tiêu sản phẩm để thúc đẩy sản xuất phát triển, giúp tiết kiệm ngoại tệ cho nhà nước.

Bốn là, có chiến lược liên kết đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu, có trình độ cao về lĩnh vực khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH để tập trung nghiên cứu khoa học và chế tạo sản phẩm, đặc biệt là các sản

phẩm về chất chữa cháy, vật liệu chống cháy, trang phục bảo hộ cho cán bộ, chiến sỹ và về lâu dài là các trang thiết bị cơ giới, rô bốt tìm kiếm cứu người và chữa cháy tự động.

Năm là, phải xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với các phương tiện được trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để có thể kiểm định, nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển các trung tâm kiểm định, trung tâm bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa đáp ứng yêu cầu duy trì hoạt động thường trực chiến đấu cho phương tiện chữa cháy và CNCH.

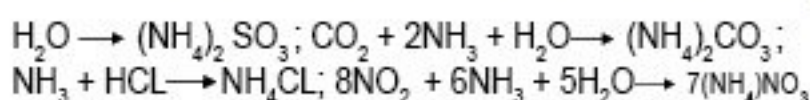
Với việc đầu tư nghiên cứu sản xuất, lắp ráp các phương tiện PCCC&CNCH trong nước trong thời gian tới sẽ có ý nghĩa rất lớn cho sự phát triển chung của nền kinh tế, xã hội. Sẽ chủ động trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC, khắc phục tình trạng thiếu phương tiện, thiếu sự đồng bộ, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Làm chủ về khoa học công nghệ,

phát huy nội lực, phát triển bền vững, không phụ thuộc vào thời gian nhập khẩu vật tư, phụ tùng, không phụ thuộc chuyên gia làm công tác bảo dưỡng, sửa chữa. Tiết kiệm ngoại tệ, tạo công ăn, việc làm cho người dân lao động.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.*
2. Chính phủ (2014), *Thông tư số 52/2014/TT-BCA, ngày 28/10/2014 quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy và CNCH.*
3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2019), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 và dự kiến công tác trọng tâm năm 2020.*
4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy chữa cháy.*

CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ... (Tiếp theo trang 47)



Năm là, tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện tham gia CNCH khi xảy ra cháy, nổ hóa chất. Để đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ khi CNCH các sự cố hóa chất nhất thiết phải được trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ an toàn như: mặt nạ phòng độc, trang phục dương áp, quần áo chống độc, quần áo chống nhiệt... Khi hoàn thành xong nhiệm vụ, chiến sỹ CNCH phải được tẩy rửa, làm sạch theo đúng quy trình.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*
2. Bộ Công an (2016), *Thông tư 39/2016/TT-BCA ngày 04/10/2016 quy định về tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy*

và triển khai hoạt động chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC.

3. Bộ Công an (2015), *Thông tư 60/2015/TT-BCA ngày 9/11/2015 quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC.*
4. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*
5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2019), *Thống kê phương tiện của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*
6. Công ty Cổ phần Công nghệ và thông tin doanh nghiệp Việt (2019), *Trang vàng Việt Nam 2018/2019*, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội
7. Trương Đình Hồng, Bùi Trọng Đồng (2010). *Giáo trình "Chiến thuật chữa cháy một số cơ sở kinh tế- văn hóa- xã hội"*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.
8. Vũ Văn Thủy, Phạm Viết Tiến (2016), *Giáo trình "Những vấn đề cơ bản về CNCH"*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC... (Tiếp theo trang 28)

- Tổ chức đào tạo, xây dựng lực lượng PCCCR chuyên ngành nhằm thực hiện tốt chức năng tham mưu cho chính quyền các cấp về các vấn đề liên quan tới bảo vệ và PCCCR, kịp thời ứng phó với các vụ cháy rừng lớn cấp quốc gia. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác PCCCR; tổ chức các chương trình, hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm về công tác PCCCR cho cán bộ trong lực lượng Kiểm lâm và Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Kiểm lâm Hà Nội (2015-2019), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015-2019*, Hà Nội.

2. Công an TP. Hà Nội (2018), *Quyết định về việc ban hành Quy định phân công địa bàn tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn TP Hà Nội*, Hà Nội.

3. Lê Như Dũng (2019), *Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở TP Hà Nội*, Luận án Tiến sỹ Lâm nghiệp, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

4. UBND TP Hà Nội (2013), *Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 18/02/2014 của UBND TP. Hà Nội về Quy định mức chi cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy chữa cháy rừng TP Hà Nội*, Hà Nội.



Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật PCCC, CNCH phối hợp cùng Khoa Chữa cháy và Khoa Cứu nạn, cứu hộ tổ chức tập luyện kỹ thuật chữa cháy.
Ảnh: Kim Khánh.



Cán bộ, chiến sỹ Trường Đại học PCCC tham gia kiểm tra "Chiến sỹ Công an khỏe - Đơn vị Công an khỏe" năm học 2020 - 2021.

Ảnh: Trịnh Lan.



Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC phối hợp cùng Bệnh viện 198 – Bộ Công an tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện với thông điệp “Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu”.

Ảnh: Thái Thụy.



Cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC tại buổi kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn điều lệnh, quân sự, võ thuật CAND năm học 2020 – 2021.

Ảnh: Trịnh Lan.